

Truyện Đỗ Thành

vnthuquan.net, 2009.



Chút Sương Mù Trên Núi Voi

Chiếc xe hợp đồng 7 chỗ ngồi dừng lại ở cuối dốc đèo Prenn. Trời vừa tạnh cơn mưa khá lớn nên nước còn đọng vũng dềnh dàng. Xe đỗ đúng vào chỗ lội, những người bước xuống rón rén tránh bước chân. Cái bảng xanh đỏ vẽ theo hoa văn miền sơn cước ghi hàng chữ “ Khu du lịch Prenn “ đập vào mắt cô, tiếng thác chảy ì ầm thoang thoảng vọng lại.

Người nhà chạy vào quầy mua vé, cô là người rời khỏi xe cuối cùng. Dalat lạnh, cái lạnh của buổi chiều ở cao độ hơn 1300 m so mặt biển. Cô đưa mắt nhìn một vòng, bên này bên kia đường chỉ chút các hàng quán với biển bung mời chào khách. Dăm thợ ảnh phân chia nhau nhận khách từ các xe mới đến tham quan.

Cả một quần thể bám víu vào đây sinh sống. Vài chị cầm cái mẹt đựng dầu gió, kẹp tóc, kẹo gôm, hay các món đồ chơi, ti toe như các bé để buộc cha mẹ phải mua. Một số khác cầm vé số mời, khoe lô độc đắc tối nay ketch sù để ai ham thì chọn ít vé.

Con ngày ngật do xe chạy vù vù qua hẻm đèo, vun vút vượt các rừng thông, làm cô chưa tỉnh hẳn. Cô nhìn và chợt nhận ra núi Voi, nằm đối diện phía

sau ụ đất bên kia lề con đường lộ chạy qua thác. Chiều thật rồi, mây đùn lên dữ dội, màu xanh bầu trời chỉ còn sót lại một chút loe ngoe. Sương mù che gần kín núi Voi, chỉ còn tí mồm đầu con thú nhô lên như cái nấm xám.

Cô chợt nhớ đến anh. Một hình bóng thật xa xưa rùng rùng xuất hiện.

Người SVSQ Võ Bị Quốc Gia đã một thời làm cô nao nức cõi lòng. Sự quen biết tình cờ nào đã thành duyên nợ. Hồi đó cô thuê một căn phòng nhỏ trên đường Minh Mạng, chỗ có con ngõ lát đá lồi lõm đi tắt xuống Cẩm Đô. Phòng rất hẹp, mùa mưa hơi ẩm thấp, nhưng vậy cũng đủ và hợp với túi tiền của một sinh viên trọ học.

Những buổi lên giảng đường, những chiều vào Thụ Nhân, cô vẫn hồn nhiên với đèn sách lo âu bài vở. Mùa thi cuối khóa cô miệt mài ôn tập, đến xanh người, da tái cũng chẳng để ý chi. Vậy mà khi quen anh, tí ti nào anh cũng nhận biết. Anh bảo : này, cô bé, thức đêm vừa vừa chứ, kéo bằng đâu chưa thấy mà dung nhan bé tàn tạ đó, nghe cung.

Anh lúc nào cũng thế. Vẫn xem cô nhỏ nhút đàn em. Mỗi chiều thứ bảy, anh đi phép ra phố, tạt ngay vào chỗ cô, bắt quăng hết, để đi với anh tút xuyt. Anh rước đèn đưa cô đi vòng Khu Hòa Bình, vào Mékong hay cà phê Tùng, hoặc ghé đánh một bụng phở Bằng và dung dăng dung dẻ đi bát phở. Dalat bé nhỏ, đi một vòng đã hết. Anh bắt đầu bằng con đường Hàm Nghi, vòng qua chùa Linh Sơn, xuống Ngọc Hiệp, Bà Quẹo rồi tạt sang Thành Thái là hết. Buồn tình anh đưa cô vào quán kem ở con dốc xuống Xuân Hương, ăn cái bánh, ly kem và ríu ra ríu rít kể chuyện.

Anh có tật thích ngồi nhìn cô. Thường khi cô ăn kem thì anh ngẩn ngơ ngẩn, bị bắt gặp anh lảng đi rất nhanh. Hai đứa có cùng ý thích như nhau, cái rạp xi nê bé con ở đường Hàm Nghi luôn chiếu các phim tình cảm hay tẻ. Anh đưa cô vào xem tuồng La comtesse aux pieds nus, do cô đào Ava Gardner đóng, ra khỏi rạp cô vẫn sứt sùi. Anh ngạo chê : chưa gì đã rơi lệ.

Lại đến lần hai đưa vào Ngọc Lan xem Vacances Romaines, thấy cảnh Gregory Peck lái Vespa chở cô đào Audrey Hepburn tung tăng khắp phố, anh kháo : này nhỏ, đợi mãi khóa, dự lễ ra trường, anh cho em về Saigon. Anh khoe anh cũng có một chiếc Vespa sẽ đèo nhỏ đi khắp Saigon Chợ Lớn, sang tuốt Nhà Bè, Phú Xuân cho biết. Cô nghe mà bắt nôn nao.

Có bữa đi chán chê mê mẩn đã quay về căn phòng, trời rét và buốt, vậy mà anh cũng lôi cô bằng được ra Thủy Tạ ngồi nghe nhạc. Hai người ngồi trong căn nhà ấm cúng nổi trên mặt nước, nhìn qua cửa kính nhìn lên đồi khách sạn Langbian, nghe những giọt dương cầm thánh thót rơi một bản nhạc không lời nhẹ nhẹ.

Đi bên cạnh anh, cô rất hãnh diện. Bộ quân phục màu vàng, cái mũ cát kết với niêm hiệu của trường đồ chóa làm cho anh chững chạc hẳn ra. Anh cao lớn, nghiêm trang, ít khi nhìn ngang nhìn ngửa. Cô chọc gọi anh là thầy phó tế, anh cười không giận. Anh giảng giải cho cô kỷ luật quân trường buộc mọi người ra đường phải như thế. Rồi anh ví von “ Tự thắng để chỉ huy “, đó là câu tâm niệm của người SVSQ Dalat.

Chỉ lúc anh về căn phòng nhỏ thì bao nhiêu vẻ đĩnh đạc của anh mới vứt bỏ. Anh ôm cô trong tay như ôm con mèo ướt và ghé vào tai cô mà củ rử củ rử : cô bé định đãi anh gì đây. Cô bắc cái xoong, lôi gói mì ăn liền ra định nấu thì anh bảo : ăn mãi món này chán chết. Vừa vào nhà, anh lại hối đi ra, anh đưa cô vào Nam Tân, gọi đủ món sơn hào hải vị. Cô biết đứt đuôi là anh vừa có lương. Kệ, anh thích chơi bảnh cho anh làm dáng.

Ngày sắp ra trường, anh hẹn hò cô : này đêm đó em phải diện cho ác, để bạn bè anh thấy ngọc mới hay. Làm sao cho vũ đình trường nhòe đi, duy chỉ còn dáng em sáng lên rực rỡ. Cô thấy anh nói quá đáng, nhưng biết là anh rất yêu nên cứ nhận cho anh vui.

Anh kể lại với cô ngày tình cờ hai người quen nhau. Cô đỏ mặt sượng

sùng. Hôm đó, cô vừa xả xong mấy cái áo, hờ hững mở cửa hắt thau nước ra. Anh chợt bước tới, bị lãnh ngay một quả, may mà phản xạ giúp anh nhảy tránh kịp, nhưng một chút gấu đã bị vấy nước đậm màu. Cô run lên đến nỗi không cất lời tạ lỗi được. Anh ung dung lấy khăn tay lau vết nước nơi quần. Cô mời anh vào nhà chờ vải khô, kéo đi ra gặp toán tuần tiểu sẽ bị nhiều khô. Anh ngần ngừ rồi cũng vào, cả hai bối rối không mở lời nổi. Thế là quen, dần dỉ thế thôi.

Hơn hai năm học trường võ bị, cô hai lần nhận chứng chỉ của môn, tâm hồn hai người càng ngày càng thành như một. Cô đã vào quân trường một lần khi anh thay cầu vai lớp đàn anh. Lễ lạc rất uy nghiêm và làm nức lòng người tham dự. Trên lễ đài, cô dõi tìm anh giữa trùng trùng các SVSQ chờ hành lễ. Đèn đóm tắt hết, chỉ còn ánh đuốc chập chờn dọc dài theo vũ đình trường đến đài chiến sĩ trận vong.

Anh lẩn khuất trong hàng hàng SVSQ không sao nhận thấy, cô chỉ nhìn rõ được 2 SVSQ chào kính đang đứng vị thế nghiêm nơi lễ đài trong quân phục trắng. Đêm truy điệu uy nghi, cảm động. Mảnh trăng nửa màu vàng nghệ lơ lửng soi bóng dáng ngọn Lâm Viên in thẫm góc quân trường. Cô vừa nghe lệnh “ quì xuống các SVSQ “, tiếng vải hồ cứng lạp rập đồng loạt và những hàng người len lỏi vào gỡ thay cấp hiệu trên vai các anh. Lát sau, lại tiếng hô “ đứng dậy các tân SVSQ khóa huỳnh trưởng “, các anh rậm rập đứng lên. Cô nghe có một giọt nước ẩm vừa trào ra nơi hai đuôi khóe mắt. Cô hiểu là anh đã trưởng thành.

Rồi tiếng kèn tử sĩ vang lên, nghe âm u trong sương đêm buốt giá. Cô thấy hồn rung rung, cả người muốn chao đảo, phảng phất đâu đây như các anh kéo nhau về. Cô sực nhớ hình dáng tài tử Montgomery Cliff thời bài truy điệu trong một phim cô đã xem với anh tại rạp xi nê nhỏ ở Hàm Nghi. Đêm đó, anh đưa cô ra bến xe St Benoit Dalat mà cô bịn rịn đi không vững.

Hôm sau anh có phép, hai người đưa nhau đi thăm núi Voi. Anh tạm thay bộ quân phục để dễ dàng hòa niềm vui bát ngát của cô. Đạo đó, vùng thác Prenn chưa phát triển như bây giờ. Cảnh đơn sơ, hoang vu còn đượm rõ, anh theo xe đò Finnom, dừng lại tại chân núi Voi. Rừng trinh nguyên chỉ chít, lau mọc cao hơn đầu người. Cô háo hức muốn vô, anh ngăn vì sợ cộp núp trong rừng lau tấn công cô thì anh chết mất. Cô cười bảo anh xạo, anh nghiêm chỉnh bảo cô : thời buổi chiến tranh biết đâu được, lại nữa nhớ có tay du kích nào thấy em đẹp bắt vào bụng thì anh khóc làm sao. Cô hãnh diện vì được anh yêu, nhưng cũng ra vẻ nũng nịu than vãn : anh cứ xạo em hoài, em hông chịu đâu.

Chỉ mãi khi đoàn SVSQ Dalat đi nghỉ phép về bằng phi cơ xuống phi trường Liên Khương bị du kích chặn chỗ gần núi Voi giết mấy mạng, cô mới điếng lên thật sự. Nhỏ bạn kể bên cô khi vừa ở lớp Triết ra báo tin dữ, cô khựng mềm người, tưởng ngất. Cô lo cho anh, cô vội nhìn lên ngọn tháp chuông giáo đường Spellman mà lâm râm đọc lời khẩn nguyện. Cô không phải là con chiên Chúa, mà vì quá sợ nên cô nhoáng nhoàng làm theo phản xạ của mình.

Cô chưa xót trong lòng, chỉ băn khoăn nhớ anh bị gì thì dang dở hết. Cô những muốn chạy ulla vào phòng Cha Viện Trưởng để xin Ngài hợp đồng cầu nguyện cho anh, song cô thấy vô lý và ngại ngùng nên thôi. Cả buổi chiều Dalat hôm đó như đầm đặc sương mù, những phiến sương len lỏi vào góc thông lãng đẵng màu khói. Đêm cô nhìn đèn con đường Minh Mạng và cả dưới Cẩm Đô như vàng khè màu mất ngủ. Cô nằm trần trọc mãi chỉ mong chóng sáng để cúp cua lên Võ Bị nghe ngóng tin anh.

Thế rồi anh nhả ra, cô nghe được chính tiếng anh, òa lên khóc. Anh sừng sốt hỏi : sao thế, em bé. Cô nức, nói mãi không nên lời. Anh quính, cô thôn thức, anh ôn tồn rất lâu, cô mới bảo : em bắt đền anh.

Tình yêu như bóng mây. Dalat qua những mùa hoa đào nở, cho đến ngày đất nước vỡ òa. Nhà nhắn tin gọi cô về, cô nấn ná không đi. Cô chờ tin anh, đâu ngờ thời gian đó anh hoàn toàn bị cấm trại. Trường cho làm lễ mãn khóa sớm, anh đeo lon Thiếu Úy mới toanh mà lòng nóng như lửa.

Trường mở cuộc di tản chiến thuật bất chợt. Anh làm lùi theo đoàn quân băng ngang qua ngọn đồi bên cạnh Giảng đường. Anh nhìn vào khu Đại Học. Nỗi hoang vắng ảm đạm làm anh không rõ cô có đi thoát chưa, hay còn lẩn cấn ở lại vì anh. Trông lên dãy phòng cô từng chỉ cho anh biết gọi là lớp học, anh thấy chẳng còn gì nữa hết. Sự thui chột và lạnh tanh báo hiệu một tàn tạ nhập òa. Cổng trường đóng im ỉm, chẳng có chút sinh khí ngày nao.

Bao năm trời đã trôi qua. Cô ra đi theo gia đình. Giờ trở về, chợt trông lên núi Voi, lòng chập chùng hình bóng cũ. Sương mù giăng ngập núi, cả hình tượng Voi giờ lẩn khuất trong hơi sương. Cô bước những bước nặng nề vào khu thác. Qua nhịp cầu gỗ, nước cuộn cuộn màu đỏ ngầu, tiếng đổ ầm ầm xuống vực như lưỡi dao đang khoét sâu vào trái tim đắng nghét của cô. Tự dưng cô muốn quay trở ra xe, nhưng người nhà tíu tít lôi cô đi nên cô đành chiều theo ý họ.

Chiều dưới chân đèo thấp dần. Khu lòng thác, cây cối ướt mem nhỏ giọt. Làn nước to đổ che kín cả nhịp cầu con nằm khuất dưới vóm đá nhô ra. Cô ước gì được chui vào cho nước xối xả lên người, để nén đi lòng rạo rực đang dâng. Cô như người mất hồn. Buổi đi thác bỗng dừng nhạt nhẽo.

Đáng lẽ việc thăm Prenn sẽ lâu, rồi cô hồi cũng kết thúc nhanh. Mọi người ra xe, mưa lại lác đác rơi. Phía núi Voi sương loăng một chút, cả một khoảng lưng đã lộ ra, cô nhìn lên, miệng lắp bắp : anh yêu, bữa nay em lại về thăm núi Voi, nhưng không còn được ở bên cạnh anh nữa. Và cô vội quay đi, chùi đuôi mắt.

Xe lặng lẽ chạy ra khỏi khu du lịch, xuôi về Nam. Trời có vẻ rét, nhưng cô đề nghị hạ thấp kính phía chỗ cô ngồi. Một luồng hơi lạnh thổi ùa vào kèm những giọt sương lách nhích như mũi kim. Cô đưa bàn tay ra hứng và nói nhỏ : giã từ Dalat. Rồi cô ngửa tay như thả những lời cô vừa nói vào vùng rừng xe loang loáng vượt qua buôn K'Long A, K'Long B của ngày nào....

Đỗ Thành

Đỗ Thành

Chuyện lần gặp gỡ

Đã lâu lắm tôi không còn gặp lại con bé. Trước, thỉnh thoảng có gặp thoáng cái, rồi mạnh dạn ai nấy đi. Chẳng thắc mắc hỏi han nhau ở đâu, làm gì, đời sống ra sao. Xem như cái gì cũng tình cờ như trăm nghìn mối tình cờ khác. Vậy mà bỗng dưng chiều nay, không hẹn, lại gặp. Câu đầu con bé nói với tôi là một câu ngầm trách móc " chà dạo này chú ăn no ngủ kỹ, nên có tình tránh mặt cháu đi. Cháu biết mà đàn ông các chú chẳng mấy người chung thủy " Tôi nghe cái giọng ầm ờ của con bé chỉ chực tát cho nó vài cái để nhắc nhở nó nói năng dè dặt, song nghĩ lại, tôi với nó chẳng có tí dây mơ rễ má gì, thì giận nó làm gì cho mệt. Thấy tôi im im, nó lui ra phía sau một quãng, xăm xoi nhìn tôi từ đầu đến chân rồi phán " chú ốm đi nhiều đó nhé Chắc là thức khuya, hút thuốc, uống rượu nhiều nên mất sức. Và chưa chừng

cả..." Nó không nói, nhưng tôi biết nó muốn ám chỉ gì. Tôi dần mặt nó " này đừng có ăn nói hàm hồ, đoán xằng đoán bậy. Gầy thì bảo là gầy, chứ có bệnh gì đâu mà rửa ồm. Người gầy là tại tạng, chứ có phải tại thể này, tại thể khác sinh ra đâu ". Con bé cười lên rinh rích. " Thôi đi chú ơi, chú giả ngộ hoài. Hồi ba cháu mê gái, ông cũng gầy rà, gầy rạc. Má cháu hồi đó mà không kịp lôi kéo ông ra khỏi đam mê thì chắc ông cũng hui nhị tì sớm rồi. "

Tôi lại thêm phát bực. Tại sao con bé cứ suy bụng ta ra bụng người như vậy. Tía nó là tía nó, còn tôi là tôi, làm sao lại có thể là cùng một giọt nước giống như nhau. Nhưng tôi không nói cái ý đó ra. Và tôi cũng lại xăm xoi nhìn nó, suốt từ tóc đến móng chân, rồi thở dài nảo nuột. Nó tròn xoe hai con mắt như hòn bi ve, chờ đợi một câu nói của tôi. Tôi vờ như không thấy. Tôi nghĩ bụng cho bố ghét. Rồi làm ra cái điều rất quan trọng, tôi đưa tay về về mấy sợi râu dưới cằm. Tôi chỉ về tưởng tượng thôi, chứ làm gì có râu mà rờ. Con bé như chưng hửng " gặp chú lần nào cũng nhưc đầu, nhưc óc. Người gì đâu mà kín bụng, kín bít như hòn đá ngậy ngô ". Tôi thú vị vì làm cho con bé tức, trả được mối thù nó vợ đứa cả năm lên án tôi.

Cả hai cứ thế im lặng. Rồi người thua trước là con bé. Nó quay sang một đề tài khác. Nó hỏi tôi " mấy hôm nay chú có thấy trời đất thấp xuống không. Tháng 10 rồi đó chú. Tự dưng nhìn trời mà thấy nhớ vô cùng. Chú cứ nghĩ bây giờ ở bên nhà là mùa mưa gió, bão tía lia gậy vạ khắp nơi. Không còn đâu mùa Thu dịu dịu ngày xưa nữa. Má cháu nói mùa Thu gọi thương, gọi nhớ vô vàn. Những sợi tơ mong manh la đà trong rặng liễu. Gió Thu băng khuâng ngắt nhẹ chiếc lá vàng. Có con thuyền thả nhẹ nhẹ trên sông, mang ánh trăng mờ len bóng lá. " Tôi chặn lời nó " thôi mày đừng nhắc làm gì. Đâu phải chỉ riêng năm nay mùa Thu mới mất đi ý nghĩa. Mà chúng ta đã mất đi mùa Thu từ ngày bỏ xứ ra đi. Ở đây, mùa Thu đi đến đâu cũng thấy toàn lá vàng, lá đỏ rơi rụng. Đêm thấy nói dài thêm và ngày thấy ngắn đi

Vậy mà giấc mơ hồi hương vẫn còn mờ mờ trong trí tưởng. Cái gì mà cũng nói má cháu nói thế này, má cháu nói thế khác, mà nào chỉ riêng đâu má cháu nói, cháu ơi. "

Tôi nghĩ tới những đêm sầu rã ruột. Chợt nghe tiếng con chim đêm lẻ loi, ai oán gọi buồn. Tôi lẫn mình trần trở bóng đêm. Nghe tiếng nấc đoạn trường thâm tím. Tôi đắm đắm nhìn vào mặt con bé. Tự hỏi rằng liệu đến bao giờ thì con bé dừng dừng hết nhắc đến quê.

Một năm, hai năm, nhiều năm, thời gian liệu có xoá nhoà vết tích. Đã có bao người mạnh mẽ nói ra rồi vội nuốt lời Tôi nhớ lại ngày còn ở quê nghe lời của ai đó mà lệ trào khoé mắt " Có người đã hỏi tôi liệu có khi nào về. Tôi đã trả lời về chứ sao không về, nhưng chỉ về khi nào quê hương thực sự có tự do, no ấm ". Thế mà mới chỉ mấy năm sau tôi nghe tin người ấy đã về, à dù quê hương vẫn còn lắm khổ đau. Thì ra từ lời nói đến việc làm thường cách nhau nghìn dặm. Đánh rằng mỗi người có một hoàn cảnh, chúng ta tự do trong lựa chọn của mình. Song ai bắt nói chỉ những lời khẳng định để rồi không giữ được lòng mà tự thất hứa với châu thân. Tôi nghĩ người đó có lúc nào tự thấy thương cho mình chẳng nhỉ.

Con bé thấy tôi đắm chiêu trong ý nghĩ của mình, nó mở to mắt nhìn tôi không chớp. Tôi nói cho nó an tâm " chú không trách gì cháu Chỉ trách người thương nữ chóng vui nên quên mất lời thề. Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách, giọt sương thu lau lách điêu hiu. Thì thương nữ bất tri vong quốc hận, cũng là chuyện thường tình như dòng nước cứ trôi."

Con bé nói với tôi " gặp chú lần nào cũng đau đầu, mệt óc. Chú nói gì lộn xộn thấy mờ. Má cháu nói người nói úp mở là người không đi con đường ngay, lối thẳng. Hay là chú già rồi nên đầu óc bắt đầu điếc câm ". Tôi ngửa mặt cười rữ. Đúng, tôi già rồi nên nghĩ bậy, nghĩ xiên. Âu nhân con bé nhắc về mùa Thu của tháng 10 đang chớm thì tôi cũng thấy lòng ngùi ngùi mà nói

cho vui Còn chuyện bể dâu lúc nào mà ngọt ngọt. Trời hết nắng lại mưa, tháng Giêng qua tháng Mười tới. Tóc điểm sương nặng ướp mùi đời. Thân lỏng không nặng oằn trách móc.

Chỉ có vậy mà con bé giận. Nó lằm lũi bỏ đi không một lời chào. Tôi xót xa không giữ lại được nó. Khi nó đi rồi, tôi mới thấy vô duyên. Chiếc ghế đá chỉ mình tôi ngồi lại Trời trên cao càng thấp xuống dần. Rồi chợt cơn mưa đến. Giọt mưa như giọt đàn lạnh lớt trong khuya. Tôi nghe tiếng lách tách của những té bào trong tôi bắt đầu vụn vỡ. Lại một lần tôi vẫn chưa hỏi được con bé ở đâu, làm gì, sống ra sao. Để bắt đầu từ giây phút này lại chờ, lại đợi. Thấm thía với câu hát của Văn Cao

" Lá vàng rơi đã bao lần. Ôi mùa Thu chết rơi theo lá vàng... "

Đỗ Thành

Chuyện Trong Nhà

Mỗi lần gặp mặt tôi, mẹ thường đem chuyện của cậu ra kể lể. Đã bao nhiêu lần tôi xin mẹ tha cho tôi, vì chuyện của cậu là chuyện của người lớn, tôi có nghe cũng chẳng thể góp được lời gì vào. Thiết tưởng chỗ vợ chồng, điều vui điều buồn, có gì thẳng thắn chia sẻ với nhau tiện hơn. Mẹ thì không nghĩ như thế, mẹ bảo anh bây giờ cũng lớn bộn rồi, nghe được câu chi cũng nhận ra đâu là phải, đâu là trái; phương chi cậu anh với anh đều là cánh đàn ông, chắc khi vui tâm sự với nhau dễ đi đến sự thông cảm. Tôi ậm ừ cho mẹ vui

lòng, rồi mợ nói gì thì tôi cũng xin nghe, nghe mà để đó chờ một dịp nào thì tôi với cậu.

Chuyện mợ than vãn về cậu không có gì gọi là lớn, chung qui cũng chỉ than là cậu lớn tuổi rồi mà vẫn ham vui, ít chịu để ý đến việc nhà. Hở ra là cậu đi miết, đánh bè đánh bạn, có khi tối mịt vẫn chưa chịu về. Đôi khi lại còn say sưa, lè nhè nghe bắt mệt. Tôi định bụng sẽ có lần năn nỉ cậu cho theo để coi cậu đi đến những đâu, làm gì, rồi về thưa lại cho mợ yên lòng, nhưng cứ mở lời là cậu bác đi. Cậu thoái thác : chỗ tụi tao là đám bạn già ráo, gặp nhau là nói chuyện trên trời, sắp nhỏ tụi bay ngồi lâu chịu sao thấu. Nửa chừng đòi về là tao đâm mắt mặt bầu cua với bạn. Thôi mày lo kiếm chỗ đồng trang, đồng lứa mà đến chung vui, đừng theo cậu, con à.

Mà lỗi cũng tại mợ tôi nữa. Giận cậu thì có giận mà thương thì cứ thương. Trăm lần như một, mợ cần nhẫn cử như, vậy mà cậu ỏn ẻn xin mợ ký cho cái măng đa là mợ nói lấy rồi vẫn đưa. Cậu gọi cái măng đa là giỡn cho vui, chứ vợ chồng giúp nhau chút tiền thì cần gì phải đưa nhau ra bưu điện mua chi phiếu chi cho thất công hồng biết. Mợ móc trong túi ra, ít nhiều hồng để ý, đưa tuốt cho cậu, cậu cười ruồi với mợ, thế là lảng lảng đi.

Thời buổi khó khăn, ai tìm ra đồng tiền cũng khó. Huống chi bạn bè cậu đều là những ông bạn cùng lớp, cùng trường, lớn lên ra đời cùng chung đơn vị, đến lúc đi tù cũng lại cụng đầu nhau, thế nên bây giờ ai cũng như kẻ thất thời, gặp nhau cho đỡ buồn giây lát.

Các ông kể lể với nhau chuyện người chuyện ta, chuyện to chuyện nhỏ, chuyện tào lao chẳng có đầu đuôi, gọi là ru côi lòng nhau giữa cuộc đời thâm hiểm. Đôi khi có ai nghe lỏm được ở đâu điều gì đó thì lại rỉ tai phổ biến cho nhau, người tin, người ngờ, rồi chuyện đâu bỏ đó.

Giá như ngày trước, các ông gặp nhau mà suông tuốt như hồi này chắc là các ông không trụ nổi. Nhưng bây giờ mà kiếm cho ra chai rượu để nhâm nhi

tưởng còn khó hơn tìm đường về thiên giới. Thôi thì ông nào có được món gì, đem theo món ấy, củ khoai, nhúm trà, cái bánh, thanh kẹo rồi họp nhau rí rả đốt thời gian. Thản hoặc có ông chẳng tìm ra món chi thì bạn bè gặp nhau vẫn hoàn toàn bình đẳng, chứ không so sánh, cần nhần.

Cậu tôi vui bè vui bạn như thế, song chẳng hôm nào vắng nhà. Một phần tại ngán tay khu vực nghi là tính chuyện mờ ám nên nhất thiết dù có trễ tới đâu thì tối cũng cố mà lết về. Mợ nấu ăn, có khi chờ hực hơi không thấy bóng cậu nên một mình ngồi nuốt cơm, mãi đến khi cậu về lại trách : nhà có hai người, kẻ ăn trước, người ăn sau, sao chẳng chờ nhau lấy thảo. Mợ hăm hứ : ở đó mà chờ, biết ông về khi nao mà đợi. Nói thì nói vậy, nhưng cậu vừa ngồi vào bàn là mợ đã don đả bung thức ăn ra. Cậu ăn, mợ ngồi gắp món này món nọ, hỏi đây đưa cho cậu vui lòng.

Ăn rồi, mợ lo dọn dẹp thì cậu đi làm phận sự của cậu. Cậu rũ giường chiếu, giăng mùng rồi ra mời mợ đi nằm. Cậu ê a hát mấy câu, chừng quay lại hỏi chi đó thì mợ đã ngủ mất. Cậu lắc đầu nhủ : đàn bà ngủ dễ thiệt.

Chuyện trong nhà cậu mợ tôi cứ tới lui như vậy. Nghĩa là có một chút không vừa lòng, có một chút giận hờn, có một chút chê trách nhau, có một chút dỗi ghen, nhưng tuyệt nhiên không vì thế mà tính việc xa nhau cho được. Tôi đến chơi thấy vậy cũng mừng, nhất là đầu trên xóm dưới đã có dăm đám vợ chồng bỏ nhau vì chê bai cảnh đời cùng cực, cậu mợ tôi vậy mà vẫn sống được với nhau là hạnh phúc lắm rồi.

Có một dạo tôi ít ghé thăm cậu mợ. Công việc lu bu khiến tôi mở mắt không ra, còn thì giờ đâu mà đi đây đi đó. Vậy rồi hôm đó bất chợt làm sao tôi lại tạt bước qua. Cậu đang ngồi ăn cơm, mợ kê bên quạt cho cậu. Lỡ bước vô, tôi định lui ra để tránh cậu mợ mất tự nhiên trong cảnh hạnh phúc bên nhau. Nhưng không còn kịp, cậu đã nhìn thấy gọi tôi vào. Mợ vẫn điềm nhiên quạt cho cậu như chẳng có sự e lệ xảy ra. Cậu bảo tôi : chừng nào cưới vợ ráng

kiếm một người như mợ nghe con. Bà có giận hờn gì đi nữa thì rồi cũng thứ tha coi như huê. Vợ chồng như bát nước đầy, đôi no cùng chịu, vui vầy cùng chia. Sắp nhỏ tụi bay bây giờ lí la lí lắc, bập vô nhau tưởng một dạ bên nhau, dè đâu một người lơ sa cơ thất thế là kẻ kia vội đánh bài chuồn. Mày thấy đó, cậu hư biết mấy mà mợ nào có xa cậu được đâu.

Tôi thấy mợ đưa tay như như, song chỉ như vậy thôi chứ không thấy đụng vào đâu. Rồi mợ cứ xuýt xoa : ông làm như ngon dữ. Bữa đó, tôi ở chơi nhà cậu mợ tới khuya. Cậu cứ nhẩn nha ăn, còn mợ cứ đòi tay quạt cho cậu liên hồi. Đến khi cậu ăn xong, mợ lại bày bàn trà ra để cậu mợ với tôi ngồi uống. Cậu lấy cây đàn cò ra kéo í o, mợ vẫn quạt cả cho cậu với cho tôi. Cậu vừa kéo đàn vừa hát : đêm qua có lũ cò về, bay trên đồng ruộng rủ rê bạn tình.

Trăng nhìn trăng cũng lặng thinh. Cò than vãn lấy cuộc tình lẻ loi... Tôi bạo dạn góp ý kiến : cậu hát câu nghe buồn quá. Cậu hỏi lại tôi chứ mày thấy vui nổi gì, chỉ cho cậu coi. Rồi cậu quay quay cái đầu như hất cái sào nào đang len lỏi đến. Mợ thấy cậu lắt lay sào, mợ vội quạt nhanh tay hơn, rồi mợ lấy cái khăn lau lên trán cậu. Lúc đó tôi thấy cậu như người thất thần. Cậu thở dài nặng nhọc, nói bâng quơ mà nghe cay đắng làm sao.

Trời không trăng nên ánh đèn leo lét trông không thực. Chốc chốc tia sáng soi chỗ này chỗ khác trên mặt cậu, tôi thấy như có những vết lõm vết lõm cùng ở khuôn mặt này. Tôi nhìn cậu rất sâu, cậu càng đưa cái nhệ nhanh tay hơn, tiếng đàn càng thêm réo rắt. Cậu nghiêng cái đầu như theo dõi tơ đàn, lâu lâu thở ra như trút đi niềm xót xa cay đắng. Mợ tôi và cả tôi cùng nín lặng chờ. Tôi đoán trong lòng cậu đang có những cơn sóng trào lên như bão tố. Nhưng cậu vẫn cứ đàn, tiếng đàn càng hung hăng như gió dòn vào đầy sóng tăng thêm sức mạnh. Mợ tôi thần thờ nhìn cậu như người đang nhập cơn đồng thiếp múa may. Sau cùng thì tiếng thở dài của cậu bật ra khi cung đàn bật lên một nấc cao nhất và tắt lịm. Tôi thấy mồ hôi vã ra nơi trán cậu

lấp loáng theo ánh đèn.

Đó là lần duy nhất tôi gặp sự xuất thần nơi cậu khi đem tâm sự dồn vào tiếng đàn nhị giữa đêm. Tôi chợt hiểu ra tại sao trong con người cậu tôi có những đổi thay mạnh bạo đến vậy. Chả trách gì mẹ tôi không làm sao xa nổi cậu, dù cho cậu có lỗi lầm đến thế nào đi nữa.

Tôi ở nhà cậu mẹ về, dù trời rất trong, lại có gió, mà vẫn thấy mình ngột ngạt. Tôi đi mang theo tiếng đàn nhị của cậu. Lềnh bềnh câu hát của cậu quán quít bước chân tôi : ta về đàn chẳng xa ta, ta về đôi mắt nhẵn nhụi nhìn vào. Thương em số phận ba đào, đàn ta thánh thót, em nào có vui. Cùng em xa vắng nụ cười, tình ơi xa cách một đời cực chưa...

Vâng cái cuộc đời cực chưa đó nó đã vương vấn tôi từ ngày tôi xa cậu. Mỗi lần nghe ai đàn, tôi lại thấy bóng cậu nghiêng đầu kéo cái nhị hôm nao.

Nhưng cậu thì không còn nữa. Mẹ tôi giờ đây còn có ai đàn để cho nghe khúc tương tư mà nhớ đời.

Bởi vậy tôi cứ thương cho mẹ tôi lấy phải người có tâm hồn nghe sĩ nên đã dám quên đi để lo trọn đời chồng.

Đỗ Thành

Cô Ba Mù U

Không rõ cô gái có cái tên kỳ dị này từ lúc nào. Mãi đến khi lớn lên, lúc đầu được kêu bằng con Mù U, qua cô Mù U và sắp tới còn gì nữa đây thì ai mà hiểu được, nhưng cái tên đã dính chết với cuộc đời cô hẳn rồi. Cô chẳng còn để ý tới nguyên do hay lai lịch tại sao mình phải mang cái tên đó nữa. Cô bằng lòng chấp nhận như chấp nhận lấy cái nghiệp đeo đẳng nơi cô.

Thế nhưng thiên hạ đâu bao giờ chịu để cho cô yên với thân phận của cô. Người ta chặn đầu này, người ta ngăn đầu nọ, đi tới đâu cô cũng bị cụng đầu vì những câu hỏi chẳng hạn : chớ cô được sanh đẻ từ rừng mù u nào ra hả ? Cô cười hề hề và tránh trả lời các câu hỏi kỳ cục này.

Rồi bị hỏi thét, cô đâm cáu nên nói một lần dứt giạt cho rồi : chèn ơi, tui biết gì đâu nà mà cô bác cứ tò mò vậy hỏi dữ dzậy. Hồi nhỏ, tui chỉ nghe má tui nói quê tui ở tuốt ngoài Bắc lặn, miệt Bắc Ninh gì đó. Mà tui có biết chút lời ca quan họ gì đâu. Tui năn nỉ xin má dạy cho một vài câu làm vốn, má tui hứa tới hứa lui, rồi chưa kịp truyền cho tui được nửa câu làm thuốc, bà đã lăn đùng ra chết. Ngoài Bắc thì làm chi có mù u, mù iếc gì đâu mà mấy người đặt bày rừng này rừng kia nghe bắt mệt. Cô nói rồi thở một cái ào.

Mấy cô bà nghe cô gái nói đều chưng hửng. Chèn đét, dzậy mà tui tưởng con nhỏ sanh ra đâu miệt Năm Căn, Cái Nước gì đó chớ. Tội nghiệp hôn, thì ra con nhỏ trôi giạt từ cái xứ Bắc Kỳ dzô, ai dè, mà sao con nhỏ nói tiếng Sè Goong rặt. Từ đó, người ta hồng còn tra vấn con nhỏ về nguồn gốc xuất xứ, song cái tên Mù U thì vẫn bám chặt với cô.

Tên Mù U này là tên lóng ngoài đời người ta gọi để đừng lẫn tên này với tên khác, tỷ như ông Sáu Xe Bò, bà Tư Bánh Canh, cô Năm Thuốc Tây

chẳng hạn. Chớ tên trong giấy tờ của cô chỉ có chữ Ba ngắn ngủi. Ngay cái tên này cũng do tình cờ cô tự đặt, chớ ba má cô cũng hông đặt làm gì.

Hồi hai ông bà còn sống, lúc cần kêu sai biểu chuyện chi, ông ba bà má thường gọi trống trơn : con gái đâu, ra biểu. Một cũng Gái, hai cũng Gái. Lớn lên có dịp ở gần mấy cô đi bán ba, nghe xóm giềng kêu mấy cô làm Gái, nên cô đoán là tên này không hay ho gì. Chẳng qua họ xách mé khinh khi mấy người đi làm nghề quen tùm lum mấy cha ư nhậu.

Cho nên kỳ công an hỏi mọi người lo làm thẻ căn cước thì họ hỏi cô khai tên chi, cô a thần phù nói đại tên Ba cho gọn. Tên này dễ nhớ vì nó trùng với thứ bậc của cô. Trước cô, hai ông bà có sanh được một cậu, nhưng lớn lên đi mất biệt. Cô sanh thứ hai theo thứ tự ngoài Bắc, nhưng mấy dì, mấy thím, cứ nhứt định là : mày thứ ba chớ hông phải thứ hai. Ôi, chuyện đời hơi sức đâu mà cãi cho mệt, Hai hay Ba gì thì cũng đi ăn nhờ ở đậu, chớ làm vương làm tướng gì mà giành.

Cô lớn lên tự nhiên như cây tre miếu, chẳng cần chăm lo tưới bón gì cũng trổ dậy. Có điều tre mọc thành lùm nên gai góc tứ tung, đêm khuya cha nội nào đi nhậu say băng xiên băng nai, loạng choạng té vô là hết đường ra khỏi. Sáng người đi đường thấy chả say nằm chèo queo một đồng thì la rùm lên bị ma dẫu, rồi một đồn năm, năm đồn mười, kháo um là ma hiện mỗi đêm. Tội nghiệp làm mấy thằng nhóc bị tía sai đi mua thêm rượu ban đêm, băng ngang chạy thiếu điều muốn sớt đất. Còn mấy cô ham coi cải lương khuya về, cũng teo ruột nên rủ rê nhau đi có nhánh, có luồng. Đã vậy lúc áp gần bụi tre thì mạnh cô nào cô nẩy rống như tuồng báo cho ma mãnh biết là họ đang đi tới. Rủi có thằng cô hồn nào núp lén giả ma, nó hù là mấy cô

nhoáng nhoàng bỏ nhau chạy một mạch.

Vậy rồi bữa sau là y như có lời đồn thổi con này con kia chạy đứt guốc mà còn bị con ma đè mò dzú. Cô Ba Mù U thì coi thứ ma này là đồ bỏ. Hồng cách mấy ngày cô văng qua lại bụi tre này. Cô đi chậm rãi mà cũng chẳng cần phải đánh tai đánh tiếng, có thấy con ma bùn nào ra phá cỏ đâu. Cô đem chuyện nói lại ý khoe với mấy cô gái, họ cứ đổ hô tai vía chị nặng nên ma nó chê. Nhưng có người thì lại dặn dò : đừng ỷ y mà có ngày mang họa. Chớ chị hồng nghe người dung hay nói đi đêm có ngày gặp ma đó sao. Cô Ba Mù U nghe mà cứ bắt tức cười.

Cô Ba lớn lên cũng có duyên chớ bộ. Cô chẳng lịch sự, da dôi phẩn dậm gì, nhưng vẻ đẹp tự nhiên cũng khiến mấy anh thấy muốn mê. Ngặt cái là trai tráng thì chê cô Ba chẳng có được một chút tài sản, chỉ có cái xát xi trơn, lấy nhau dzia rồi dùm nhau sống được chẳng. Còn mấy ông chấp cha chấp chồm gặp cô Ba ở đâu là lụp chụp buông lời ong tiếng ve thì tía nào tía đó vợ con đùm đề và bà nào cũng ghen tở chẳng. Nghe mấy bà hăm he đủ ớn ớn : tao mà bắt được con nào chàng ràng với thằng chả là tao gọt đầu bôi vôi, trói căng cho voi dầy ngựa xé.

Thế nên mỗi lần tía nào sắp lại ỏn ẻ ỏn e : Ba à, em dzia với anh đi, bảo đảm đời em sẽ vô cùng sung sướng. Cô Ba Mù U đã mắng tạt nước té re vô mấy tía bặm trợn này : thôi đi tía non, đừng vô tía sướng đâu chưa thấy chớ thân tàn ma dại là cái chắc cầm châu. Bà xĩa tĩa dữ như cộp cái, thâm tựa rắn hổ mang, trêu người vô để bị sơn đầu sơn tóc, tui hồng ngu tĩa ời.

Bởi thấy cảnh đời trầm luân khổ cực, đau đớn tràn trề nên cô Ba dộc lòng đi

làm công quả cho chùa. Chẳng những ngày rằm mừng một, mà thông thường bữa nào cô cũng tham gia vô công việc nhà trai. Cô quét cái sân, cô chùi lư khánh, cô dọn nhà bếp, cô nấu bữa chay, hồng từ nan công lênh khó nhọc. Mấy ni cô, sa di thấy cô lượn lờ tam bảo, nên chăm lo khuyến khích cô thời bữa với quý vị luôn. Cô Ba Mù U thường từ chối sợ mang tiếng ăn vào của Phật, mấy nữ tu nghe bắt phì cười. Tuy vậy, nói riết cô Ba cũng nghe, nhưng khi ăn cô chậm rà chậm rãi, bươi chén cơm như gà bươi rác, như mái chèo đò.

Gần chùa có một ngôi trường, ngày bữa cô Ba đều đi ngang đó. Nghe bọn nhóc ngồi đọc ê a, giọng trầm giọng bổng, lú lo tợ chim, ào ào tợ gió, cô cũng nôn ruột muốn học lấy đôi điều. Tiếc là thuở giờ nào cô có được cho đi học chi đâu nên lúc này lớn bọng vô ngôi học chung với con nít mắc cỡ chết. Một hai, cô chỉ dám lấp ló ngoài rào, nghe lời thầy để thấy lòng rộn rã.

Một lần, thầy giáo bắt gặp. Thầy đang đọc chính tả từng câu, học trò lăm lăm ngồi chép, thầy bước ngang bước dọc, sợ sắp nhỏ “ cộp dê “ thì thấy cô Ba đang lui cui như ăn trộm. Thầy tăng hắng, cô nhỏ giựt mình, lén lén bỏ đi. Sau giờ học, thầy đón chặn cô nơi đường đi chùa. Thầy hỏi cô làm gì lấp ló ngoài hiên. Cô nói trại đi đứng chờ thằng cháu.

Thầy biết tông tông tong là cô nói xạo, nhưng cũng không muốn vạch mặt cô mà chỉ dặn lần sau có đi đón cứ việc vô lớp chờ. Rồi thầy nhếch mép cười khi. Cô Ba được phép mà có đời nào dám vô lớp, một mặt cô sợ rui thầy nhờ đọc thay một đoạn gì đó thì lòi ra dốt đặc; mặt khác lại sợ thầy hỏi này hỏi nọ thì biết ăn nói làm sao. Dù gì ông cũng là thầy đám nhỏ, còn mình dốt đặc cán mai, trừ phi cô Ba có ý đồ gì chớ không thì làm sao bù chét

dám sánh với rồng.

Ấy vậy mà ông thầy lại nghĩ khác. Thấy cô Ba mon men vào chốn sân Trình, cửa Không, thầy nghĩ là cô ham học mà chưa có dịp may. Cho nên thầy tận tình theo hỏi. Lần đầu thầy áp úng hồng biết gọi cô là gì thì may là cô đã hấp tấp thưa : dạ, em tên Ba. Thầy ờ ờ, chứ cô Ba sao hồng đi học cho biết chữ biết nghĩa. Cô nhỏ bóp bóp ngón tay mà thỏ thẻ trả lời : hồi nhỏ thì ba má hồng ung cho đi lớp, giờ lớn tòng ngồng còn đầu óc đâu mà chứa chữ nghĩa cho vô. Đứng nghe lóm hoài mà có nhớ được gì đâu, cái đầu đặc sệt như hồ như cháo, lỗ tai này vô thì lỗ tai khác ra. Y như nước đổ đầu vịt, bụm chất lỏng ở lá khoai, còn giữ tay thì nước còn sóng sa sóng sánh, buông tay ra nước trôi hết hồng còn.

Thầy nói : ờ, nếu cô Ba chịu học, muốn học thì tui có thể sắp đặt giờ để hướng dẫn mình ên cô. Nhưng cô Ba vội vàng từ chối : ý hồng được đâu thầy, rui cô nhà tưởng tui với thầy có điều khuất tất, cô dện cho một trận làm sao. Cô Ba định dùng chữ tò te mèo chuột để diễn tả chuyện trai gái luông tuông mà e thầy chê là ăn nói kiêu đời thường nhảm nhí. Phần thầy cũng định kể là có cô nào, mợ nào đâu mà cũng bồng ngọng ngang.

Chuyện chỉ có vậy mà ba cái miệng con gái xía vô hồng dứt. Bồng từ đâu điều tiếng đồn ùm. Con Tư Sầu Riêng khen chị có “ diên “ nên thầy để mắt tới. Còn con Sáu Bò Khô thì hỏi đâm ngang : chị tính chừng nào dám cưới vậy, chị Ba. Cô thiếu điều muốn bứt tai, bứt tóc. Cô càng đánh chảnh chừng nào thì họ càng chọc ghẹo hung hơn. Thậm chí tới mấy tía non cũng bắt đầu có ý kiến : chà, cô Ba chê tui rồi a thần phù nhào vô thầy giáo. Tưởng gì chứ ông từ đâu tới, giỏi lắm trụ được một hai năm là lại đông tuốt một khi.

Ồi hơi đâu nghe lời ngon lẽ ngọt, theo ông rồi có nước bị bỏ chợ trôi sông.

Đàn ông thiệt kỳ. Ăn không được đập đồ, đồ ông nào chịu nhường cho người. Cô Ba phân trần mà có tía nào chịu lắng nghe đâu chớ. Riết rồi cái tin chó cán xe vang dậy khắp cùng. Ông Hai, bà Tám gặp cô đâu hỏi đó : sao may, chiện đó thiệt hôn. Báo hại cả thầy giáo lẫn cô đều điếng hồn hết trời.

Đáng sợ nhất là lũ học trò. Tụi nó nghe tía má hay chị, dì nói là bày điều chọc ghẹo. Chúng đi học gặp cô là chấp tay cúi mọp thưa cô. Cô tức muốn ký cho tụi nó mỗi thằng mấy kí, nhưng chưa nói xong là chúng đã chạy rẹt vô trường. Cô Ba đem chiện này lên thưa với mấy sư cô, một hai đòi cạo đầu mới được. Sư cô nói : miệng đời ai lấy thúng úp được mà nôn. Họ nói xí la xí lô thét rồi cũng hết, mắc mớ gì mà xuống tóc làm chi. Giá như dứt lòng đi tu thì cạo đầu cũng được, còn vì ba lời tầm xàm mà hành hạ thân mình là oan nghiệt đời đời. Cô Ba nghe mà ngơ ngẩn ngẩn.

Cái tin cô Ba ăn chay trường cũng được loan mau như chớp. Người tin, kẻ nghi, náo loạn cả lên. Dăm con mẹ vốn không ưa cô Ba nên xỏ xiên nói khóe : ới, thứ đó tu Phật nào chứng. Sống thì như con ngựa vía mà giả dạng đạo đức ăn chay. Họ nói mà giọng kéo dài như lưỡi cưa lứt cạp vào miếng ván. Nghe đã sốt lòng mà còn rờn rợn làm sao.

Bị ba cái miệng lẫn, lưỡi mồi rúc rửa mỗi ngày, cô Ba đau đầu mệt óc. Cô tránh biệt hồng mon men đi lại chỗ trường học nữa. Muốn lên chùa, cô lựa lúc trường vắng hoe, có bữa cô đi vào buổi tối và xin sư cô cho ở lại luôn, thức khuya dậy sớm làm công quả, siêng còn hơn việc nhà. Thầy giáo

chung hững khi thấy cô bần bật, bọn học trò thấy thầy bí xị đứa nào đứa nấy xếp re. Lớp học đâm buồn tẻ, đến con ruồi bay qua cũng nghe rõ.

Ở chùa mà nào được yên thân. Bữa nay cô này ghé, bữa mai cô khác tới. Thơ chim xanh lả lướt thả trôi. Con Tư Sầu Riêng xí xọn một thì con Sáu Bò Khô ma mãnh sắp mười. Cái lưỡi chúng dẻo nhẹ đặt điều, đặt chiện. Chuyện có nói không, chiện không nói có, ối miệng đời ai bụng cho nổi. Cô Ba vào ở chùa mà bọn hồng để cô yên. Chúng đồn thầy giáo nhờ nói này nói nọ. Cô Ba đâm bực phải nạt chúng : mày dìu nói với ông tao thoát nợ đời rồi, để tao yên chí mà tu.

Con Tư Sầu Riêng cười bò lăn bò càng, còn con Sáu Bò Khô thì rich rich tựa chuột kêu, nghe dễ ghét. Cô Ba Mù U phải nạt lớn tiếng : trời đất, chỗ chùa chiền mà bay coi như ở chợ. Bay hồng sợ Trời Phật quở và các sư cô phiền sao. Hai đứa con gái chẳng câm thì chớ, còn chọc giận thêm : mặt bà mà tu, bà tu được chắc thầy giáo cũng bỏ vô chùa mất. Thiệt là dễ ghét. Miệng nói hồng để mọc da non, cầu cho mấy nhỏ lấy chồng, gặp thằng cà lơ nó dộng cho tết môm, tết mỗ mới chùa.

Bụng thì nghĩ vậy mà cô Ba hồng dám nói ra. Bề gì ở chùa mà còn sân si chi nữa. Kệ tụi, nói thét mỗi miệng phải ngưng. Ấy chẳng thà hai nữ đừng nhắc chớ a hèm cô Ba lẳng lẳng bỏ đi, hồng một lời với thầy giáo, e cũng hồng nên. Lòng cô Ba chấp chừng áy náy. Ở địa phương nhỏ bé này, nói ra e bậy bạ, chớ rục rịch... là ai cũng hay. Cô Ba hồng dám nhắc mấy lời nguyên văn của bậc già cả hay nói, nghe hồng êm tai chút nào, nhứt là đang đứng trước cảnh chùa.

Mùa hè lặng lẽ tới, trường nghỉ học. Bọn nhỏ chữ nghĩa trả hết lại thầy, nhong nhong nghịch phá thả giàn. Chẳng còn một cây ăn trái nào hồng bị bọn chúng vặt phá. Thậm chí chó mèo, gà vịt gì chúng cũng bị bê hoặc bị thuốc xịt lắt léo hết. Cả vùng um lên lời la mắng “nhứt quỷ, nhì ma, thứ ba học trò” chẳng lúc nào ngơi. Phụ huynh trong xóm răn đe con cái đừng theo bọn phá xóm phá làng, nhưng nói thì nói mà vẫn nản không thuyên giảm. Các sư cô cũng đã đặt chương trình giảng giải sau các buổi lễ, nhưng bọn nhóc có mấy đứa đi chùa, nên xem ra thiếu hữu hiệu.

Lơ thơ dư luận đã có người trách cô Ba. Họ cho rằng tại cô mà thầy giáo bỏ đi trong mấy tháng nghỉ hè. Rắn mắt đầu thì đám sâu bọ còn sợ ai nữa. Cô Ba thảm lắm, xong cố diễn dịch : ối, ông còn cha mẹ, anh em thì dịp nghỉ cũng phải đi thăm cho phải đạo. Hết hè, ông trở lại, mọi việc đâu lại vô đó.

Thế nhưng ước nguyện của cô Ba Mù U không còn tác dụng nữa. Hè đã xong mà thầy giáo không thấy trở lại. Trường im im đóng cửa vì chẳng có ai dạy. Chỉ bọn trẻ mừng vô cùng. Chẳng ai hiểu lý do tại sao. Từ đó, nhà trường xuống cấp theo ngày tháng, rồi một lần thì đổ sập sau một cơn mưa to.

Cô Ba Mù U đột nhiên cũng bỏ đi vì không chịu nổi những lời trách móc của dân xóm. Hẳn nhiên là không một ai biết cô đi về đâu.

Đỗ Thành/Huân Long

Đỗ Thành

Con Các Kè Bông

Nếu có ai nhìn thấy ông chiều nao cũng rì mọ ra sau vườn nhà, ngồi nhâm nhi bát chè xanh to bự, hẳn đã nghĩ là ông muốn trở thành bực thức giả, triết gia. Còn ai có chút óc hài hước hơn tí lại e hèm ông giờ đã làm phận “lão gia an chi” nên rửa tay gác kiếm, mặc cho thời thế xảy ra bên ngoài đường sá, không màng gì đến nữa.

Riêng với ông, sự việc dần đi vô cùng. Tuổi ngoài 70 nào còn đâu ra sự nhanh nhẹn, tháo vát, có muốn góp lời nào với đời cũng bị chê hủ bại, bi quan. Tiếp xúc với đám trẻ, chúng lú la lú lo nói tiếng người như gió, ông ngần tò te chẳng hiểu được mảy may.

Đến cả bà lão nhà ông nữa. Hễ ông mở miệng có tí ý kiến ý càng là y như bà chê ông chê eo : ối ông dở hơi dở hám, đừng đem đi kể lại với ai, kéo họ cười đến tóc không còn mọc được. Ông rờ lên đầu thì quả tóc ông đi chơi ráo trội, lơ thơ chỉ còn tí ở đỉnh đầu, soi gương thấy cả mảng sau nhẵn thín, ôi quá nản.

Không tự ty cũng phải tự ty, khí phách còn đâu mà phân bua phải trái. Thời huy hoàng của ông tàn lụi rồi, giờ chỉ còn lấy bóng cây mây gió làm bạn. Bà lão biết ông buồn nên sửa sang chăm sóc cái vườn, chỗ này dặm vài bụi

hồng, chỗ kia gieo ít rau, vừa có tí hương, vừa có tí vị thêm vào cho bữa ăn nuốt vô được dễ.

Ông nghe ở đâu cái ý cây cối nếu được người tiếp xúc chuyện trò thì chúng cũng lớn nhanh, quả nhiều, hoa ngọt, nên khi lần thẩn ra vườn ông cũng nhăng cuội với chúng cho vui. Ông ghé cây này “he lô, mày vui chứ”, lại xìa qua hoa kia vồn vã “chóng lớn nghe cưng”. Lắm hôm lão bà bắt chợt bắt gặp, ôm bụng cười ngả nghiêng và điều ông mãi : gớm, hết gái để tán lại đi tán hươu tán vượn với hoa.

Mặc, bà ấy nói gì thì nói, việc ai người ấy làm. Ông ngồi trên ghế, nhích tránh dần khi bóng nắng liếm đến. Ông nghĩ bụng phải sắm cái dù che cho giống patio mà ông vẫn thèm thuồng, nhưng dành dụm mãi vẫn chưa đủ.

Ông uống từng ngụm trà xanh, nghe chất tanin chậm chậm

“chảy vào hồn”. Cụm từ này ông cuộm từ một bài ca nào đó, chứ chính ông cũng chẳng để ra nổi lời hay ho bóng bẩy đến vậy.

Ông đảo mắt một vòng. Khóm rau dền đã cao lênh khênh, chỉ mai kia là có mớ về luộc hay nấu canh bỏ bụng. Ông chuyển cặp mắt sang cành hoa, nụ vàng kia chắc là loại hồng lớn, hương phải biết là sức nức. Chưa gì, ông ngả người ra lưng ghế để tưởng tượng mùi thơm thơm chui tọt vào khứu giác của ông. Hai tay ông xòe ra sau gáy như cánh phi cơ, mà thẳng cháu nội điều là ông làm phi công giả tạo.

Chợt có tiếng lẹt xẹt ở mấy bụi lá trong vườn. Ông nhồm lên, một con cắc kè bông đang chong ngóc nhìn ông không chớp. Nếu thoáng qua chắc là ông không thấy, vì con cắc kè đang phủ lên da nó cái màu xanh lẫn với lá xung quanh. Ông suyt đuổi nó, con cắc kè chạy ra cái gốc lớn màu xù xì, da nó chuyển ngay sang màu tương hợp khác liền. Ông để mặc không làm nó sợ nữa. Thấy ông im, con cắc kè nhâng nháo nhìn. Bây giờ ông mới nhận thêm là người nó nổi lồm đồm hoa, thứ cắc kè bọm nhậ khoe ngâm rượu,

ông uống vô bà chết giấc.

Ông mỉm cười thầm, thiên hạ bá vợ đặt lời xàm bậy, rất toàn tính chuyện ăn chơi. Ông lẩm bẩm một mình : thì ra là mày, cái quân cả đêm làm tao mất ngủ. Chỉ mới tối qua thôi, tự dưng ông trần trọc quá cỡ, nhớ giăng giăng mà chẳng biết nhớ chi. Đang nghĩ đến nhà là cái chón bên kia nửa địa cầu thì đột nhiên lây sang nhớ bán đảo Cam Ranh, những ngày tù tội, đêm giữ đồn. Ở đâu cũng đều quyền vô tiếng con các kè ột ột.

Đêm qua, ông cho đó là tiếng kêu thống thiết của người xa xứ. Nó như nhắc nhở tâm hồn người lưu vong nỗi nhớ quê hương. Giọng nức nở “ nhớ nhà, nhớ nhà “ chẳng khác vết dao khoét sâu vào trái tim đau khổ, nó làm nước mắt ông ứa ra, đọng vũng lên mặt gối, rồi tim ông se thắt lại.

Ông nhớ hồi di cư 54, người ở “ oải “ theo nhau vô đông hết nói. Tàu há mồm xinh xịch chuyển ngày đêm. Dân Nam khao nhau : người Bắc Kỳ kéo nhau bỏ xứ dữ quá. Đi đâu, cũng nghe họ trêu Bắc Kỳ ăn rau muống, vài kẻ quá khích lại muốn cả khía đánh nhau.

Buổi đó, các kè đâu ra lắm thế, đi đâu cũng nghe kêu “ các kè, các kè “. Đến thành phố cũng đầy tiếng kêu của con vật nồm này, người Sè Gòn nói vui : mấy ông mấy bà vô còn đem theo cả con vật để nhớ tới quê. Ông được sinh ra ở trong Nam, nhưng bố mẹ Bắc Kỳ chạy nên nghe bị sốc nặng. Mấy thằng nhỏ bên nhà lại trêu khi thấy vài người Bắc đi qua. Ông cáu chửi cho chúng một trận : chúng mày ăn phải bả thực dân chia rẽ dân tộc.

Bọn nhóc nghĩ ông là dân Nam lại đi binh dân Bắc nên phân bua : thì họ là Bắc Kỳ chứ tao có đặt ra để kêu họ đâu. Ông vênh mặt lên : tao cũng Bắc Kỳ ở với tụi bay lâu có làm điều gì sai đâu mà sao tụi bay lại dị ứng với người Bắc mới tới. Bọn nhóc bí, nhưng vẫn gỡ : mày Bắc Kỳ khác, họ Bắc Kỳ khác, họ Bắc Kỳ 54, con mày Bắc Kỳ cũ.

Sự phân biệt này chỉ hây hây con gió nhẹ thoảng qua, vài năm sau cuộc sống

ổn định, chợ búa làm ăn chung đụng với nhau thì Bắc Nam đề huề êm ả ngay. Xuất xứ 54 nhạt dần và hóa tan đi nhanh chóng. Các kẻ cũng rủ nhau đi đâu hết, thành phố chỉ còn tiếng ve kêu. Mỗi lần hoa phượng nở báo hiệu hè về là nghe sang sảng bài ca “ mỗi năm đến hè lòng man mác buồn “ vang lên.

Báo chí đăng khen công lao đồng bào Bắc vào mở mang, sinh sống với lời trang trọng. Địa danh Hồ Nai, Gia Kiệm, Phương Lâm, Cái Sắn vùn vụt được đánh giá về sự cần cù và tài năng của dân Bắc khiến người trong Nam cũng hòa theo mà chung sống.

Đất lành chim đậu, miền Nam trù phú, đất rộng, làm chơi ăn thiệt, nên tình người cũng bao la bát ngát với sông nước bình nguyên. Dù chiến tranh có vỡ ra lớn hơn thì niềm vui xẻ chia cũng không vì thế mà bị cụm co lại.

Những mối duyên Nam Bắc làm cho đông con, nhiều cháu, anh Bắc Kỳ đã lọt vào mắt xanh người Đồng Nai, Bến Lức, Thị Nghè. Cô gái Bắc về làm dâu bà má Hậu Giang, Cà Mau, đất Văng, sự đôn đả, chăm chút của cô lo cho “ giang sơn nhà chồng “ khiến nhiều bà mẹ bên chồng cũng khen tới khen lui.

Đùng một cái, nhà tan nước mất. Trời làm một cuộc bể dâu, người ở “ oải “ lại ùn ùn vô nữa. Lần này họ vô bằng U-át, Mô lô tô va, bò Ma, lết bết dép râu, mũ tai bèo và AK, súng máy. Họ đi tới đâu gây ra bao nỗi kinh hoàng. Cũng là Bắc, nhưng Bắc Kỳ 54 sợ họ ra mặt. Chả là vừa vào đến nơi họ đã hăm he : đưa nào chạy hồi 54 kỳ này trị hết.

Lại một phen thành phố ồn ào. Chẳng có các kẻ, nhưng đi đâu cũng nghe dân ghẹo trên “ Ấc ì “ ồm tỏi. Anh bộ đội, chị cán cuộc giận vặt : mày làm gì “ ắc ì “ như đánh rắm. Người trong Nam ngửa bụng cười phè, họ bảo họ bắt chước tiếng các kẻ chứ có ghẹo trên ai. Những đảng cán mới vỡ ra là họ xỏ, họ dám kêu tiếng Bắc Kỳ để châm chọc cánh ta.

Những nắm tay vung lên, không phải để đấu tranh mà để xỉ xói vào dân Nam liệu hồn rồi xem. Mà kinh táng thực, nhà bị đuổi, đất bị lấn chiếm, ruộng bị tịch thu, tất cả đều được đưa về vùng kinh tế mới giữa đồng không mông quạnh. Lời nói láo trầm tĩnh mà ngất nghèo, ai nhẹ dạ hăng say, hoặc kháng cự không đi là y như tan nhà nát cửa. Họ hứa đủ thứ, nhưng trật lất chẳng có một tẹo : trường sẵn, giếng sẵn, bệnh viện sẵn, chợ búa đang hoành, đến nơi trần trơn chẳng có gì hết, dân tự è cổ làm ứ hơi.

Thế mới biết tài năng của họ đúng là từ Không nói Có, giả dối, đánh lừa. Trước dân còn sợ, sau nản kéo nhau về lê la đầy thành phố, ngậm ngùi nằm nhờ ngoài hàng hiên chính ngôi nhà họ đã bị đuổi ra tay không. Bao nhiêu lời hứa ngon giờ dân mới thấy là lời xạo, xạo từ trên đến dưới. Ai cũng ớ ra. Bọn ông cũng nếm mùi hứa hão của họ. Vào trại tù rồi, mới biết ngày về thăm thăm chiều trôi. Lắm anh thất vọng, người mòn dần và lẫn đùng ra chết. Có người nghĩ rằng sống cũng như chết, nên trốn trại phiêu lưu. Thoát cũng khổ, mà bị bắt lại cũng khổ, vì một chút lương tâm ở bọn cai tù hoàn toàn không có. Thậm chí có người nản chí, không thấy đâu ra một bóng đường về, nên liều lĩnh vượt rào giữa đêm. Bọn vệ binh bắn theo truy kích, có người chỉ bị thương, cầu xin cứu, họ dừng dừng thí cho một băng vào đầu chết tuốt.

Bạn tù sống sót thấy mà ứa máu căm hờn. Đêm đêm nằm nhìn chiếc võng của anh bạn hẩm hiu bỏ lại mà khóc với nhau. Lại thêm tiếng các kẻ như chọc vào tai “ hết về, hết về “ , tay nào cũng nhào cả người. Làm quần quật, của cải bị chặn hót tay trên, họ đem bán chia nhau, bảo tù phải trả nợ máu nên bụng luôn bị đói, thêm mọi thứ linh tinh. Đi lao động, hái rau tàu bay, sâm đất, tai tượng, cải trời, lá giang mà dầu như mè dầu cứt. Bẻ trộm cái ngô hay lấy củ khoai cũng nhai ngấu nhai nghiền ăn sống vì sợ bị bắt ăn đòn. Bọn vệ binh hăm hăm chực giết, chúng hực hực vì bom B-52 đã giết sạch gia

đình chúng nên giờ trút oán hận lên nhóm tù. Ở lâu, thằng nào cũng vêu vào, xanh oặt xà lai, gập gù chộp ăn nấy : chuột, bọ, các kè, thần lằn, dế nhũi, mong có chút chất nhầy để nuôi sống bản thân.

Bọn tù sống giữa nhau âm thầm, chịu đựng. Có anh chẳng biết bằng cách nào nhận được tin vợ yếu, con đau, anh bạn làm đơn xin về thăm nuôi con vợ và lấy danh dự sẽ trả lại sống đời tù tiếp. Những người nhân danh rất nhân đạo song từ khước lời xin. Anh bạn nổi điên giữa tối la hét, lôi từ tên trưởng trại đến tất tạt ra chửi và thách bắn chết anh đi. Nỗi tuyệt vọng đã làm cho anh không còn nhận ra e sợ gì nữa.

Cả trại nhốn nháo lên, ai cũng lo anh sẽ bị đưa đi cùm và vút vào conex để trưa trưa bọn vệ binh đi ăn cơm về thi nhau nhặt đá xanh ném đùng đùng vào cho nhĩ tai vỡ bung, mắt nhỏ máu mới hả giận. May sao anh không bị bắn, mà cả trại đã bị bắt phải đầu nằm yên đó, nếu nhà nào chạy ra thì súng sẽ xả vào vô tội vạ. Bọn cán gáo hò vài nhà cử một người, phải mặc toàn áo lá và quần đùi, dù trời vào lúc cuối năm lạnh nứt thịt, hợp cùng với vệ sinh vũ trang súng AK, xông vào anh bạn trói lại để được tiêm một mũi thuốc mê cho ngủ và khiêng anh về nhà lán chia nhau giữ lấy anh suốt đêm.

Người chiến binh bại trận nằm nấc lên từng chập và tỉnh dần chỉ có khóc tí tê. Anh em tù khuyên răn mãi, anh mới thuyên giảm và dĩ nhiên tối sau cả trại bị tập trung để nghe kiểm điểm và nhận lời chửi trùm chửi lớp của các cấp chỉ huy tù. Anh em cảm thông nỗi đau của từng người mà mơ hồ tin sẽ có một ngày đến phiên mình cũng nổi khùng như anh bạn.

Từ đó cái tiếng các kè nhại bọn tù “ hết về, hết về “ coi như là bản án tử hình cho chúng loại nó. Bọn tù đói quá, thiếu chất xơ, nên gập đầu là ví bắt lột da, nướng sơ và ăn ngon lành. Các kè trốn mất tiệt, phần để bảo toàn sự sống, phần không dám nhạo kêu “ Bắc Kỳ, Bắc Kỳ “ vì sợ AK của bọn vệ binh, phần lại e các bộ tù tóm được làm món ăn cải thiện.

Chẳng mấy chốc toàn trại tù không còn một dạng sinh vật nào cả, kể luôn rấn rít, bọ ngựa, cào cào hay chuột nhà, chuột đồng, gián... Ông nghĩ lại kỷ niệm cũ mà thấy còn ghê. Chòn chòn như vừa mới đây thôi, có khi chợt thấy đuôi mắt ngân ngấn nước. Ông thương bè bạn đã vùi thây bên ngoài vòng rào khu tù cải tạo, vợ con lên cũng không cho ra thăm, những người chết tủi chết nhục mà đến vợ con cũng tủi phận buồn lòng.

Chuyện con người ăn hàm bà lằng các con vật đâu có gì lạ, hồi ở bán đảo Cam Ranh, dù gạo sắn, thịt nhiều, bọn lính của ông vẫn dùng cọng dừa làm thông lọng đi bắt các kè, kỳ nhông. Các em đua nhau đem về chọn loại rượu độ cao ngâm để làm món đưa cay với ý tưởng là uống vào để được làm bậc vua “nhất dạ lục giao sinh ngũ tử”. Chỉ tội các chị vợ lính, đã mệt mỏi vì lũ nhóc mỗi ngày lại còn gặp cảnh “đang khi lửa réo cơm sôi, con thì đòi bú chồng đòi tòm tem”. Có chị gặp ông đã sứt sứt kể tội anh, ông phải gọi đàn em lên để khuyên họ đừng dờ dẩn nghe lời bàn mà hành hạ vợ con nhà.

Bây giờ, cuộc cờ đã ngã nghiêng, chông chênh tất cả rồi. Kèn thua trận rầu rĩ thổi lên, những gì thân yêu đều mất sạch. Người ngày xưa bị văng đi các nơi, kẻ về quê, người kinh tế mới, lại có anh chết chị què, nháo nhác như bầy gà mất ổ, loạn xạ như bầy ong bị phá mật. Ông nghĩ không biết bao giờ lại có một lần sống với nhau như dạo xưa.

Gia đình ông lại bỏ quê hương đi ăn nhờ ở tạm. Đêm nằm canh thao thức nhớ nhà. Nhớ về một nơi đồng bằng có con kinh lượn lờ chảy mạnh, nước phù sa đỏ quạch dưới chân vịt con đò. Nhớ mỏm núi cao chiều sương mù giăng che kín. Nhớ con đường sáng tinh sương bóng áo trắng đèn trường. Nhớ kinh đô mù mù giọng hò Nam Ai rặc Huế. Nhớ Nha Trang song biển dập dềnh, núi cô Tiên nằm dài ra tận mép nước. Nhớ vô cùng, nhớ da diết buồn tênh.

Đã vậy, cái con quỷ các kè lại khua ông với lời cầm canh “ nhớ nhà, nhớ nhà “ tê buốt. Ông không có can đảm giết nó đi, nhưng ông mong sao nó đừng khời lại nơi ông về những tình nghĩa cũ. Ông muốn biện bạch với nó : các kè ơi, nếu mày có thương tao thì mày làm ơn đừng nhắc với tao nỗi khổ xa quê. Vì mày nhắc tới quê, tao lại nhục nhã vì không giữ được nước. Chúng mình có khác gì nhau, giờ đều đổi màu bông để mong được sống còn. Mày làm bạn với cỏ cây còn tao vùi đầu vào luyến tiếc.

Đó là lý do ông cứ thích chọn sau vườn để thủ thi thù thì với khóm rau, cây cảnh cho quên. Ông âu yếm nói năng, thăm hỏi cọng rau hay đóa hoa, tựa như tâm sự với người tình. Vì ông thấy ít ra những thứ đó còn thực hơn nhiều món khác. Và chiều nay ông lại ra vườn sau rất sớm. Bà vợ thấy ông dăm dăm, đem vôi ra bát chè xanh to ụ và ngồi bên cạnh ông.

Lần đầu tiên, ông trình trọng rót ra tách con mời bà uống để nghe chát chát ngấm vào hồn, rồi sau đó là vị ngọt của trà thấm đượm nơi cổ họng. Buổi chiều qua dần, loạt xoạt con các kè chạy vôi chui vào đám lá vương vãi dưới sân...

Đỗ Thành

Đỗ Thành

Con thò lò

Hồi nhỏ, tôi rất ít được nhận các món đồ chơi. Gia đình tôi khá giả, bố tôi là đại lý độc quyền hãng guốc sơn và guốc mộc khắp miền Nam, có cửa hàng chi nhánh ở Cần Thơ và giao bán khắp các tỉnh miền Tây. Lâu lâu, bố tôi lại tham dự hội chợ triển lãm và được cấp bằng khen Medaille d'or hay Medaille d'argent treo đầy nhà, có thứ được tặng từ Foire de Phnom Penh, hay Đấu Xảo Hà Nội chẳng hạn. Vậy mà nhớ mua cho tôi một món đồ chơi thì hầu như bố tôi không nghĩ đến.

Tôi ham đồ chơi lắm nên góp nhặt lon sữa bò tự chế thành những cái xe khi đẩy nó xoay tròn tròn coi cũng ngộ. Lần vớ được con thò lò, tôi thích lắm. Dù không rõ vì sao lại gọi là thò lò, nhưng búng nó quay và nhín nó quay, quay tít suốt ngày, tôi cũng thấy hay hay. Búng thì nó quay, lão đảo như người say, ngã nghiêng chông chênh, sức chuyển giảm dần rồi đổ ụp xuống, lăn quay ra đó.

Tôi nhặt lên, búng lại, con thò lò lại quay. Tôi nhẩn nha chơi với nó suốt ngày không thấy chán, dẹp hết mấy cái xe làm bằng lon sữa bò hay các món khác đi. Có một lần mẹ tôi trông thấy tôi búng con thò lò quay tít, bà đứng lại nhìn một hồi. Xem chừng tôi bị thu hút bởi sức quay của con thò lò, bà ôn tồn hỏi tôi : mày xem vậy mà không thấy chóng mặt sao ?

Tôi bảo : nó quay chứ con có quay theo nó đâu mà chóng mặt. Mẹ tôi cười khỉnh phê phán : con nít con nôi tưởng việc gì cũng dễ. Vậy mà rồi có lúc mày sẽ thấy choáng váng đó con. Nói xong mẹ tôi bỏ đi. Tôi cũng không để tâm đến việc ấy.

Thời gian băng đi bao năm tháng, bất chợt cái lần vào quân trường Thủ Đức, những lần cầm súng di hành ra bãi tập, rõ ràng nhìn giữa cái nắng chói chang của vùng Chợ Nhỏ, Linh Xuân Thôn ra bãi 25, hàng người nối đuôi

nhau mà ngủ gục lúc nào không biết.

Ông Đại Đội Trưởng của tôi vốn hết sức cẩn thận, cứ đưa SVSQ ra khỏi cổng là bắt gắn lưới lê vào đầu súng. Các đại đội bạn đi ngang đều tùm tùm cười kháo nhau " đây là lính của ông Phới ". Thực ra tên ông DDT của tôi là Phái, nhưng bạn nhạo đời thay giọng Quảng Ngãi để chọc chúng tôi thôi. Còn anh em chúng tôi thì buồn buồn trong lòng, trường đóng ngay trên ngã ba Xa Lộ Biên Hòa, đi di hành ngay trong thành phố mà làm như đi " oánh giặc ".

Có lẽ những điều nói hành nói tỏi của tụi tôi thấu đến tai ông cũng nên, vậy nhân một lần tập hợp trước khi ra quân, ông đã vừa cảnh cáo vừa giảng giải cho tụi tôi rõ : các anh đừng tưởng mặt trận ở đâu xa, nó lù lù ngay ở trước mặt bất cứ lúc nào. Hơ hông là bị thịt đứt đuôi ngay tức khắc. Đã mặc bộ áo trận trên người là coi đã bắt đầu chết ngay từ phút đó rồi, may mắn lắm còn trụ được thêm phút giây nào là ân huệ của trời ban cho, đừng tưởng bở.

Sau này, gần ngày ra trường để thằng nào thằng ấy cũng đều trở thành " thượng sĩ gân " với chức vụ Trung đội trưởng, chúng tôi mới biết kinh nghiệm chiến trường của ông. Thì ra ông đã một lần hơ hông ở Hưng Yên khiến quân số của ông đi đứt gần một nửa nên từ đó ông ân hận vô vàn.

Lại nữa, khi chiến dịch Mậu Thân nổ ra ngay trong thành phố, tôi càng thấm thía chẳng có tiền tuyến lớn hay hậu phương nhỏ gì hết, chỗ nào cũng có thể mặt trận tất tặn. Rồi tháng 4.75, bao nhiêu đô thị, thành phố ùn ùn kéo nhau đi thì quả thật cái chết đang đuổi theo sát nút mọi người.

Tôi chợt nhớ lại con thò lò và những lời của mẹ. Ôi thôi, ai cũng quay tít, mệt hết thở, quân hồi vô phèng, lính làm thịt lẫn nhau, tệ hại là nhiều thằng hận cá chém thớt nên cứ nhè tìm vợ con sĩ quan để " trả thù dân tộc ". Đạo đó, nhiều người đã nghĩ : thôi kệ, ở lại dù có bị hành vẫn sướng hơn, chứ ra đường cảnh hỗn quân, hỗn quan, đầu không phải lại phải tai thì khốn.

Nước có nguy mới thấy đâu là tài ba lương đồng. Mấy bố phét lác nhanh chân vọt hết cả. Bất nhẩn là lại dối lừa đàn em cho mắc kẹt chết chùm để các bố đông được yên. Đất nước "giải phóng", quân dân cán chính trải qua những tháng ngày tù cải tạo, thằng nào cũng chửi thượng cấp vung xích chó. Chính lúc đó nhìn đâu cũng thấy quay tít như con thò lò. Vợ các ông, bà nào không chịu nổi cảnh hảm hiu là chấp chững tìm một ông cán bộ dựa. Con thò lò quay tít không ngừng, một ngày nào đó anh chồng hết thời khập khiễng về thì nhà đã có chủ mới. Tử tế thì chị vợ cho trú tạm một đêm, quẳng cho cái chiếu nằm chèo queo ở hàng hiên, còn bà thì du dương với anh cán trong chính nhà của mình. Bằng không thì có ngay anh khu vực đến mời đi chơi chỗ khác.

Con thò lò xem vậy mà có giá trị kinh hồn. Nó quay làm mọi người cũng quay theo, bát nhào bát nhào suốt từ thôn quê thành thị. Tôi mới thấy mẹ tôi tiên đoán cái chuyện ngồi xem con thò lò quay mà bỗng chóng mặt là sao. Cảm thương bà mẹ tội nghiệp đã nhìn xa thấy rộng mà không cưỡng lại được chính số phận của bà.

Mỗi con người Việt Nam dường như đều có một thời lận đận của mình. Nhất là 20 năm đầu sau ngày "giải phóng", ôi ba chìm, bảy nổi, chín lênh đênh, không kể đâu cho xiết. Mẹ tôi lẻo đẻo theo tụi con lên kinh tế mới, khều khào với cái cuộc mà nước mắt lưng tròng. Lưng mẹ một ngày một xum, đến lúc nào đó thì cong tịt thành con tôm luộc. Vậy mà con thò lò vẫn cứ quay, chưa chịu ngưng.

Phúc mười đời, sao lại có ngày cả gia đình tôi lại cũng nhau lên phi cơ rời khỏi nước. Mẹ tôi tùm tùm cười luôn miệng : tao tưởng đâu được một lần đường hoàng lên máy bay ra khỏi mảnh đất đang quay. Tôi thì ứa nước mắt khi phi cơ đảo vòng chót chào phi trường dưới thấp. Tôi tự hỏi mình : hồi nào về.

Sang tới bên này rồi, con thò lò vẫn bám chặt theo người. Đi đâu cũng thấy cảnh thò lò đua nhau quay vòng vít. Ông này đổ lỗi cho bà kia, toàn là đáng đầy tràn trách nhiệm, còn quốc gia ngả nghiêng là tại ai đâu đó. Chao ôi, những con thò lò biết nói và nói hay như khướu. Tôi mệt đầu vì ba cái chuyện lu bu.

Ước gì tôi còn giữ được con thò lò ngày nào. Một mình, tôi sẽ giở ra búng khi đêm về trên đất khách. Tôi sẽ nghiền ngẫm xem cái trục nào giữ con thò lò đứng vững để quay, chờ khi hết đà thì lăn quay chổng gọng. Tôi càng phục mẹ tôi mỗi khi cảm thấy cơn chóng mặt vừa lóe ra. Tôi muốn thừa với mẹ : bây giờ con nhức đầu quá.

Ba mươi mấy năm rồi, những con thò lò vẫn chưa chịu ngừng. Cả bên này lẫn bên kia, những cái búng vẫn đầy nhanh để khiến những con thò lò giao động. Biết ngày nào những con quay này mới nhận ra thân phận của mình, quay tít âu cũng chỉ là nhất thời rồi sẽ lăn chiêng ra đó ?

Đỗ Thành

Đỗ Thành

Đứa Con Gửi Chùa

Phải mất dăm lần bảy lượt nói đi nói lại, ngọt ngào có, đay nghiến có, hờn dỗi có, mặt nặng mày chì có, giận lên giận xuống có, vật vã trăm điều, vậy mà rồi cuối cùng anh vẫn chưa chịu vâng lời. Chuyện hết sức giản dị đó hai

mẹ con cứ phải đấu tranh với nhau từng ngày một, từng bữa một, lúc rảnh rang, lúc bận bịu, đến cả lúc ngồi vào bàn ăn vẫn còn đưa ra bàn cãi, vậy mà anh cứ một mực không, không, không.

Bà mẹ có lúc đã phải vận dụng lời hết các câu ca dao, tục ngữ ra để cố lay chuyển, thuyết phục anh mà dường như anh vẫn cứ trơ trơ. Mẹ anh bảo cái ngữ “ cá không ăn muối cá ươn, con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư “ rồi có xuống a tỳ địa ngục cả trăm lần cũng không hết tội, con ạ. Lại có khi bà mẹ dờ cái màn khóc lóc ra với anh, cố để anh hồi tâm nghĩ lại, thế mà anh cứ trơ trơ như gỗ đá.

Bà mẹ tìm những câu thật nặng, vút vào mặt vào mũi anh như mưa rào nhưng anh vẫn như không. Nói thét đâm mỗi miệng, người bà cứ bã ra, tay chân mệt mỏi, cái lưng muốn sụm, công việc vẫn chỉ loanh quanh ở mức chớm bắt đầu.

Nói vừa thì anh im, nói tới nói lui thì anh lảng đi nơi khác, nói hoài nói mãi thì anh đâm cáu. Chẳng còn giữ ý giữ tứ gì nữa, anh nói đốp luôn vào mặt mẹ “ thì u xem u thích ai, u cưới người ta về làm vợ cho vui cửa, vui nhà “. Bà mẹ điếng lên, nghĩ là anh hoá dại, mình lo chuyện cưới vợ cho nó, nó lại bảo cưới vợ là cưới cho mình. Thừa đời nhà ai có đâu cảnh lộng ngôn đến thế, vợ chồng là chuyện giữa đàn ông và đàn bà con gái, chứ đâu một người nữ lại lấy một người nữ khác làm chồng. Rồi bà ngửa mặt lên trời như phân bua với ai đang ở trên đó nhìn xuống “ thời buổi thế này có nhăng nhít, lộn tùng phèo, ngả nghiêng không, ời hỡi cao xanh “.

Bà đi ra đi vào thờ dài sườn sượt. Bà ngao ngán mặc bà, anh vẫn cứ đứng đưng như khách đến chơi. Suốt ngày anh cứ lăm li ngồi một chỗ, tay cầm con dao con khoét vào khúc cây, chẳng ra một hình thù nào cả. Đẽo chán,

anh quăng khúc cây nát vào xó rồi lại nhặt khúc khác lên đẽo tiếp. Những bụi cây xung quanh chỗ anh ngồi bị vật dần trụi cả, cành nào cũng chỉ còn lại những nhánh lêu vêu như bàn tay gã cùi. Bà mẹ lại khổ khi đi ra đi vào thấy nhóm cây quý của nhà bị tước phá. Bà nghĩ hay là thằng bé bắt đầu giờ triệu chứng điên ?

Bà đem chuyện con đi hỏi han các bà quen biết. Người thì bảo nó bị ma hành, người thì đoán có đũa nào bỏ bùa cho nó, người thì nhất định khuyên việc này vô cùng hệ trọng, chỉ phải lên chùa cầu xin sư cụ cho bùa phép giải đi. Bà mẹ càng hoang mang trước các lời khuyên ném vào tâm trí bà tới tấp như người bị xử tội ném đá. Rồi bà cũng nghe theo lời bày biểu của mọi người.

Trước, bà gặp khó khăn vì không làm sao bảo được anh cưới vợ, lúc này bà lại càng cảm thấy khó khăn hơn khi muốn rủ anh đi viếng chùa. Bà tính tới tính lui, xoay chiều dăm bảy lượt, lơ lơ làng làng, nói y như chẳng nói với anh : lâu quá nhà chẳng đến lễ chùa gì cả, hay là hôm nào ta đi. Lần đầu, anh cũng chẳng đá động gì, sau nghe nhắc nhiều bận, anh nói ngay với mẹ : u thì lúc nào chẳng rảnh, lo cơm nước xong là có thể tranh thủ đi chùa, ỉ u có đi cũng chẳng phải rủ rê ai, lúc nào u muốn cứ lên vắng Phật ai cấm. Bà mẹ phân bua : ý mẹ là muốn anh cùng đi, có lẽ lạy cầu xin vẫn có hơn, con ạ. Anh đốp chát ngay : nếu cầu mà được, ai chẳng vội lên chùa. Song sự đời nhiều khê lắm, cầu cũng chẳng được mà muốn cũng chẳng xong. Hạnh phúc cứ như cái bóng vờn vờn, đùa trêu con trẻ vậy. Rồi anh cất tiếng hát oang oang : ta đi tìm em khắp đời cao, suối thẳm. Em ở đâu, hỡi người yêu quý của anh. Bà mẹ ngăn người ra, nhìn anh, không hiểu ắt giáp gì hết.

Bà mẹ lại đem những gì anh nói kể lể với các bà lân cận. Những bà mẹ cúi đầu vào nhau, bàn luận tỉ tê, lật xáo vấn đề lên mọi phía, cố truy tìm cho ra

căn nguyên của cái sự lạ này, giống như các cụ trong uỷ ban, hội đồng hợp bàn việc chính trị, tìm con đường đi cho vận nước. Chẳng bà nào chịu phục bà nào, ai cũng cho ý kiến mình là nhất, là tối ưu, là siêu việt; chỉ tội bà mẹ càng nghe càng thấy lạc lối, hẫng chân.

Thôi thì đủ cách, đủ trò, đủ phương, đủ kế mà đâu vẫn chẳng ra đâu. Làng trên, xóm dưới trai tráng, thiếu nữ đua nhau đi lấy vợ lấy chồng. Đám cưới rềnh rang, bà cũng đã nhiều lần được mời tham dự. Ăn của người rồi, bà mẹ càng cay càng đắng, càng ngậm ngùi tắc dạ năm canh. Bà chỉ sợ ăn mãi của thiên hạ, nợ trần gian chất hoài thêm nặng, anh con bà cứ ỳ xác tro thây, liệu đến bao giờ mới trả công trả nợ. Liệu rồi thời gian càng lúc càng dày, nhờ khi bà xuôi tay, nợ đời chưa dứt, nợ do cái miệng gây ra sẽ trả lời ra sao trước ba toà quan lớn phán xét.

Rồi mỗi năm trong xóm, trẻ bú được thì nhau sinh ra. Các ông bố bà mẹ đi đâu cũng khoe đứa cháu mình bụ bẫm. Bà cả xóm trên bảo : dâu nhà tôi vú đút tằng tằng, sữa đầy nhung nhúc, thằng chó cạp lấy cạp để mà không hết, bây giờ bỗng cháu cứ nặng chình chịch trên tay. Bà năm xóm bên chặn lại : ấy chẳng bù với con hĩm nhà tôi mấn đề gì đến sợ. Mới lấy nhau 3 năm đã có 2 cháu rười rôi, trông đứa nào cũng mộng cũng xinh như Kim Đồng, Ngọc Nữ. Chỉ tháng ba, tư này là lại thêm một đứa nữa thôi, sao mà bọn trẻ dạo này khoẻ thế. Các bà có người chúm chím cười, đàn ông thì cứ ào ào lên tiếng : con chưa chui ra bố đã chui vào, chả trách cứ sòn sòn năm một. Đây rồi không khéo nạn nhân mấn chặt cả địa cầu, đến khi chúng tôi chết chẳng còn đất đâu chôn xác nữa.

Nghe thế, các bà kêu toáng lên : khiếp, nói năng thô tục, không sợ bọn trẻ nó

cười. Các ông vẫn trây trúa chưa chịu tha : các bà cứ làm như chuyện đơn giản, miệng thì cứ ơ hờ mà ghen ngầm, ghen ngầm thật dai. Đàn ông chúng tôi có lại gần một tí thì xua đi ngoe nguẩy, ấy vậy mà mới nghe ai mách thóc là đã nổi cơn lục tặc, tam bành. Aên thì cổ máy cũng chán, vậy mà nhường thì chớ chịu buông xuôi. Thế chả trách làng xóm mình bây giờ đi đâu cũng gặp toàn con trẻ, cứ như câu ra ngô gặp anh hùng. Với ngữ này giặc có đến chỉ nội nghe bọn thằng cu, con đĩ khóc inh lên là đã vội kéo nhau chuồn thẳng. Các ông kể xong, xem chừng đắc ý cười rung cả râu, cả bụng. Các bà nguây nguẩy kéo nhau đi.

Bà mẹ vốn thấy mình hẩm hiu nên ít chường mặt ra thiên hạ. Nhưng trong lòng thì lúc nào cũng nóng bỏng như có mớ lửa hun. Bà thở ra thở vào, cứ than vắn than dài với anh : giá anh nghe u giờ u cũng đã có cháu. Anh vẫn không nói gì.

Chuyện anh muộn măn lấy vợ chẳng phải là vì anh không thích. Song vì cú thất bại lần đầu khiến cho anh chán mỗi chán mê. So với bọn cùng lứa trong vùng, anh là con người lanh lợi, hoạt bát nhất. Trong khi bọn kia còn đang chơi trò trẻ con chưa lớn thì anh đã thoáng biết thế nào là hương vị tình yêu.

Cái năm anh đi làm chung nhóm với Xín, anh đã bắt đầu biết yêu rồi đó. Hợp tác dấm dúi anh với Xín vào cùng tổ, lúc nào hai người cũng bên nhau như bóng với hình. Có Xín, anh thấy mình đâm năng nổ lên, làm việc cật lực không biết mệt. Lần bình bầu nào anh cũng được chọn chễm từ bước tiên tiến trở lên. Xín cứ khen anh là nhiều tài, làm việc giỏi. Anh chẳng màng gì ba cái danh hiệu ơm ờ, kể cả mấy tấm giấy khen, nhiều đến nỗi anh chẳng còn chỗ treo, cứ vứt bừa vào một xó.

Tâm tư anh mong sao người ta cứ để anh làm gần Xín mãi thì dù chẳng được bình bầu gì, anh cũng vẫn lo công việc hết khả năng. Anh lo hết phần việc của anh xong, lại lĩnh phần của Xín, cứ ào ào như quân ta lướt sóng đánh địch. Bọn trai lười hậm hực thăm : mẹ, cái thằng hùng hục như chết dẫm, theo nó có mà gục, của sông công chợ, việc hợp tác là việc về lâu về dài, đại vất sức kiệt lực, đến khi nằm một chỗ, chẳng có tay cán bộ nào đến giúp đỡ. Anh nghe hết các lời phê bình đó, nhưng giả ngây giả dại cho xong, miễn chỉ cần được Xín khen là đủ. Thế nhưng trò đời thật lạ, anh càng lo là với việc nhận lãnh danh hiệu thi đua và bằng tưởng lục bình bầu bao nhiêu thì càng ngày anh càng được nhiều thành tích thêm lên mãi. Thậm chí hết được địa phương ca ngợi, hợp tác xã của anh còn được trên nêu là điển hình để các nơi khác đến học tập làm theo. Điều này càng khiến cho thanh niên, phụ nữ giận ghét anh, cho rằng sự năng nổ của anh làm cho họ phải bị cuốn hút theo, đến chẳng còn được nghỉ ngơi, thanh thản gì nữa.

Nay một tiếng, mai một tiếng, người ta nói ra nói vào, thù dệt đủ việc, cốt tìm ra cách hất chân anh. Không đánh động gì được đến khả năng, sự tháo vát, tài trí của anh thì người ta nhằm một khía cạnh khác. Họ khai thác chuyện anh với Xín, thù dệt, nêm mắm nêm muối thêm vào, đến trở thành một vấn đề hệ trọng. Lâu dần chuyện ấy đến tai các ông, anh trong ban lãnh đạo.

Nói nào ngay, trong số các người cầm cân nảy mực cho hợp tác xã đi lên, phần đông ai cũng mến và để ý đến Xín cả. Cô không đẹp, không lộng lẫy gì lắm, song ở cái đồng đất giữa những người sần sần như nhau, bỗng nảy lên một thiếu nữ vừa xinh xinh một chút, vừa nét na dịu dàng, vừa nói năng nhỏ

nhẹ, vừa thướt tha yếu điệu thì chém chết ông, anh nào cũng chỉ muốn chop lấy dành riêng cho mình.

Ngoài mặt thì ai cũng giữ miếng nhau, nhưng trong bụng thì chỉ rình hắt nhau để chiếm độc quyền cô gái. Trong số có đồng chí chủ tịch hợp tác xã và đồng chí tập đoàn trưởng sản xuất xem ra là xun xoe gần Xín nhiều nhất. Ông chủ tịch thì ra vẻ xuýt xoa cảnh nhà Xín neo người nên muốn tìm phương nâng đỡ, ý định dần dần có dịp sẽ cất nhắc Xín về phụ giúp ông với danh nghĩa thư ký riêng. Tuy vậy, ông còn e dè dư luận nên vẫn ngấm ngấm chờ một dịp thuận lợi. Còn anh tập đoàn trưởng vốn được hợp tác uỷ quyền thêm công điểm cho tổ viên, nên sẵn của trời, anh ta phóng tay vung vít ban phát cho Xín không tiếc. Ân huệ đó khiến nhiều khi Xín phải ngạc nhiên, nhưng lại cứ cho là nhờ vào sự tham công tham việc của anh mà cô được hưởng lây. Cô đem chuyện đó kể với anh, anh bảo ai cho cứ nhận, việc gì phải từ khước.

Từ đó, bọn trai tráng lừa dịp khi ông chủ tịch hay anh tập đoàn trưởng ra hiện trường là y như họ bơm lời vào. Họ như nói chuyện giữa nhau mà kỳ tình làm muốn rót vào tai các vị đang thềm thuồng, câm nín đó. Anh thì bảo : tao nghe cô Xín sắp lấy chồng và cười cái anh làm việc hăng của tổ mình đấy. Anh khác cãi : làm gì có chuyện đó, hình như là anh tập đoàn trưởng đang ướm ý cô ta. Cứ thế, có mặt người này họ quàng việc cô Xín lên người khác, để cho mọi điều cứ rối tung lên. Hợp tác xã có đảo điên thì họ mới đỡ phải bận tay, bận chân và luôn bị hành mệt nhoài như hiện giờ.

Cho đến hôm Xín bị vấp vào gốc tre già, chân bị đổ máu từng giọt. Cô quính lên, xây xẩm mặt mày. Cô vốn sợ máu, nên tay chân run bần bật, đứng

nguyên một chỗ. Trai tráng chẳng ai dám giúp cô, chỉ sợ ông chủ tịch hay anh tập đoàn trưởng bắt gặp, là rầy rà to chuyện. Đang khi đó chỉ riêng anh ào đến như gió. Anh tức tốc bồng Xín lên, chạy ngay ra ao. Anh dứng chân Xín xuống nước, rửa sạch chỗ máu chảy, xem xét vết thương, rồi cứ xuýt xoa như chính chân anh bị đau. Vết cắt không rộng lắm nhưng sâu nên máu vẫn ứa ra. Anh lau, lau mãi, cuối cùng anh phải xé vạt áo mình để vừa làm ga rô chặn máu, vừa buộc chặt chỗ vết thương lại. Anh đặt bàn chân đau của Xín lên đùi anh. Chân Xín run run, anh làm việc tận tình và chăm chỉ.

Nghe ồn ào, cả ông chủ tịch lẫn anh tập đoàn trưởng đang thăm công trường gần đó cùng chạy lại. Thấy cái cảnh Xín đặt chân trên đùi anh và hành động say mê của anh săn sóc cho Xín, cả hai đều lộn ruột. Đã vậy anh lại còn dùng miệng mình hút chỗ máu độc ở vết thương của cô. Ông chủ tịch gắt oản lên : này anh kia, anh biết gì về cứu thương mà làm thế, liệu có gây nhiễm độc cho cô ấy không ? Anh tập đoàn trưởng thì cả giận : áo sổng anh mặc đang bần, thế mà lấy buộc vết thương cho người thì chết còn gì. Cả hai nhao nhao lên, làm như thương xót cho người dưới quyền lắm, song giả sử nếu người bị đau chẳng phải là Xín, chắc không ai có ý kiến gì. Bọn trai tráng được một phen thị chứng cảnh ghen tương ngầm giữa hai người, muốn cười lẫn nghiêng ngả mà không dám. Cho nên ai nấy đều cố bưng nét mặt, chỉ lạng lẽ nhìn trộm nhau với ý vị sâu xa.

Sau đợt ấy, anh bị chuyển công tác. Người ta cách ly Xín khỏi anh, đưa anh đến một tập đoàn khác. Anh buồn trong lòng, trở nên tiêu cực, lơ làng và trở nên cứng đầu, bướng bỉnh. Anh ì xác ra. Sự năng nổ của anh tan nát như tấm cá. Ai cũng lạ, bàn tán nhau : nó thất tình. Anh nghe chửi toáng lên : thất tình cái mả mẹ chúng mày. Có người lại chê : ngữ ấy có thấy gái chắc cũng

không cách gì lên nổi. Anh càng cáu, thách thức : đũa nào chê ông bất lực, đưa em gái chúng mày xem thử ông có cho bụng phình lên không. Bà mẹ nghe tục quá, can : sao con lại nói năng thô bạo thế. Anh chất vấn lại mẹ : chứ u bảo cuộc đời này hiền lắm à. Thằng nào thấy gái cũng mặt ngây, mặt thộn, con bảo trước có ngày phải bầm chúng nó.

Bọn trai nghe sợ lảng xa. Rấp ranh chỉ e trong thôn có án mạng. Ông chủ tịch, anh tập đoàn trưởng báo cáo công an, dặn dò phải xem chừng anh. Tay an ninh thôn đến dò chừng anh chỉ thấy anh cười khùng khục.

Bà mẹ càng lo lắng tợn. Các cuộc vắn kể các bà trong thôn càng lúc càng nhạt thêm. Mỗi bà nói một phách, mỗi nơi chỉ một kẻ. Đám đàn ông thì cứ chỗ mồm vào : thất tình, thất nghĩa gì, cứ đưa hấn đi nhà thổ một lần là bệnh tiêu tan tất.

Gió lên lơ lửng ngọn tre. Những thân tre già vắn mình như răng nghiền. Xín lằm lũi đi trong bóng đêm. Cô lần mãi mới tìm ra nhà anh. Bà mẹ anh đã ngủ, chỉ còn mình anh thức ở phía gian sau. Giả như không có ngọn nến đốt leo lét, Xín cũng không nghĩ ra là anh đang ở nơi đó. Cô bước đi rất nhẹ, sợ làm anh kinh động cũng nên. Tiếng chó tru từng chập nghe thật xa xôi mà cũng thật gần cận. Xín gặp anh trong bóng nến chập chờn. Cô không ngờ người anh chóng hư hao đến như vậy. Má anh hóp lại, hai cái xương nhô ra như có hai hòn đá nhét vào. Môi anh trông trề hẳn ra phía trước, đen bầm như miếng thịt trâu ôi. Mắt anh lơ dại nhìn vào ngọn nến lúc cao lúc thấp như người đang chú tâm xem một bức tranh, hai con người đứng im và như muốn lòi ra ngoài.

Xín thấy lòng thương anh dào dạt. Nghĩ đến cái miệng ấy hôm nào đã mút máu độc ở vết thương cô, Xín như thấy người còn nổi gai rờn rợn. Chẳng suy nghĩ thiệt hơn, chẳng e dè dư luận, cô ào vào người anh. Anh giật mình nhìn thấy Xín, anh lặng đi, không tin rằng đây là sự thực đến với mình. Anh dơ tay ôm gọn cô vào lòng, mơn man lên tấm lưng cô. Bàn tay lướt trên lớp vải trơn như da rắn. Xín dụi đầu, dụi mặt vào ngực anh, hình như cô ấy đang khóc. Anh bứt rứt tâm hồn, song anh kịp trấn tĩnh lại, nhẹ đẩy cô ra, miệng nói : Xín về đi, đừng để anh phải mang lụy vào thân. Xín vẫn áp vào người anh không nhả. Khuôn ngực cô như một lớp bông êm đềm nhẹ lên người anh. Một hai anh cứ dỗ dành Xín : đừng em ạ, anh rất hiểu lòng em, song anh không thể nào vâng lời. Xín bù lu bù loa khóc, nước mắt rơi như suối, không cách gì làm ngưng chảy. Rồi Xín liên tục nháo nhào đổ sấp xuống anh. Tiếng chân ghé xê dịch nghe ồn ào trong khuya vắng.

Bà mẹ anh hỏi vọng ra : mày làm gì lịch kịch vậy con. Anh bịt tay lên miệng Xín mà nói : không có gì đâu u, u cứ ngủ đi. Con còn thức đây, chẳng sợ trộm nã gì vào nhà đâu, u ạ.

Đó là lần hai người gặp gỡ nhau. Sau đó thì Xín đi lấy chồng, Xín về làm vợ anh tập đoàn trưởng. Ông chủ tịch cay đắng, nhưng vì còn bà vợ ở cạnh bên nên đành phải ngậm oán chuốc cay. Anh cũng nhận được giấy mời của Xín nhưng không đến dự. Anh lẳng lặng ngồi ở nhà. Đến khi nghe tiếng pháo xa xa vọng về, anh mới ngậm nga câu : bây giờ sáo đã sang sông. Đành thôi để sáo sổ lồng bay đi. Và anh ngửa mặt lên trời cười sảng sặc. Bà mẹ quýnh lên, luôn miệng kêu : ới con ới là con ới...

Đỗ Thành

ĐƯỜNG TRƯỜNG XA

Khi tôi nhận lời ông bạn hàng xóm lên Dăkmil gia nhập vào tổ hợp xây dựng của ông thì ở đó đã có sẵn một dúm người. Lơ thơ toàn là bọn tay ngang, chẳng ra nghề ra ngỗng, vì thời cuộc bất đắc dĩ phải đi làm thợ dựng. Tình cảnh này xảy ra lia chia sau thời kỳ gọi là “ cách mạng giải phóng “, mấy bố mới ở rừng ra ló ngó, nên phải dùng dân miền Nam để hoàn tất các công trình xây dựng của họ.

Ông bạn tôi vốn là tay cảnh sát thời trước, có tí ti công lao che dấu và chứa chấp mấy ông nội nằm vùng, nên 30 tháng 4 chẳng phải học tập cải tạo gì tất và được tin cậy ngay. Gọi là tin cậy, chứ ông cũng chẳng mon men nổi một “ chức sắc “ gì, mà chỉ ngày hai buổi đem thân kéo cày lấy miếng ăn bổ bụng. So với bọn “ ngụy “ rất chúng tôi thì ông có khá hơn vì muốn tham dự các buổi học tại chỗ hay không thì cũng chẳng ai để ý. Thậm chí họ còn vị nể ông là khác vì ông thường lân la rủ rê các tay chủ tịch phường, khóm đi nhậu nhẹt.

Ông với tôi chẳng quen biết gì nhau trước kia, song từ ngày căn cư xá của tôi bị chiếm, gia đình bị tống khứ ra lêu vêu đi thuê chỗ ở, chúng tôi thành hàng xóm của nhau. Ông có tiếng là ưa quên trả công cho các người đi làm,

nào phải là ông thiếu tiền mà vì đồng nào kiếm ra đều lo đãi đằng các cấp để hoặc là tìm sự nhân hạ, hoặc là mưu đồ một áp phe.

Tôi vốn nghe tiếng ông đã lâu, nhưng ngộ biến phải tòng quyền. Ở lại đất thành phố, gia đình tôi luôn bị thúc vào đít đăng ký đi kinh tế mới. Tai hại là một vài gia đình lính đàn em ngày trước, “ được “ bình bầu đi xây dựng đời sống mới thường nại có lấy tôi ra để phân bì, nên tôi nghe cũng rét.

Cũng may ông khóm của tôi vốn là tay hoạt động 2 mang nên chẳng hiểu sao vốn có cảm tình với tôi.

Sắp sắp có cuộc họp phân bổ ai đi ai ở là ông bấm nhỏ cho tôi biết trước để tìm có dzọt. Chính cái việc tôi xung phong đi làm công nhân xây dựng là cũng vì không còn con đường nào khác. Tôi cần một cái giấy chứng nhận của chính quyền địa phương để làm cái dù che, hợp thức hóa tình trạng thường trú của gia đình tôi tại thành phố.

Phương chi lên Dăkmil gì chứ để có cái giấy của Huyện ủy chứng nhận là chắc mềm. Tôi gửi về cho gia đình bản sao để giữ làm bùa hộ mệnh, khi họp bình bầu có ai thắc mắc thì đưa ra để các vị nín khe. Còn cái việc lương hướng hay linh tinh gì khác thì hạ hồi sẽ tính, cho dầu lỡ có bị ông hàng xóm “ quên “ thì tôi cũng lờ chán vì vợ con có thể trụ lại, lo chạy chợ sống sót qua ngày được.

Cái tổ hợp xây dựng của ông hàng xóm cũng là một thứ chấp vá đầu thừa đuôi thẹo. Ông em rể của khứa vốn ngày trước là trung úy công binh tạo tác giờ nằm ở Ban Mê Thuật lo việc phác họa bản đồ xây cất cho ông.

Một tay trung úy khác (không rõ binh chủng) cũng là bạn dây mơ rễ má gì với ông hàng xóm giờ làm điều khiển công trường cho cả 2 địa điểm. Anh này trụ ở Đắc Nông, nhưng phát phơ tơ liễu, còn vắng mặt suốt. Tổ hợp xây dựng được cấp cho một xe díp lùn của quân đội Saigon làm phương tiện liên lạc tới lui, nhưng thực sự là các bố đánh đu nhau về Ban Mê Thuật rầm rập.

Lấy tiếng lên tỉnh xin vật liệu, lấy tài khoản... song các bố dùng xe chở các bà bỏ tèo về ăn nhậu, du hí với nhau, bỏ mặc cho bọn công nhân sống sao thì sống.

Ê kíp ở Dăkmil gồm có một ông già ì ạch, một đứa cháu ruột của ông hàng xóm, một người bạn của tay trung úy ở Dắc Nông và tôi. Thấy chả có ai đáng gọi là thợ xây hay thợ mộc chính cống, tôi có hơi ê càng nên hỏi nhỏ ông bạn hàng xóm thì ông ta ừ ào cho qua chuyện.

Hỏi đó ê kíp nhận làm một loạt nhà văn phòng cho huyện ủy và các cơ quan hành chính. Bản đồ lập lảng tới tấp ném cho tổ hợp, nhưng tiến độ thi công thì quá nghèo nàn. Nay nghe huyện gọi lên, mai nghe thủ trưởng này, tay quyền thế nọ giục inh ỏi, có hôm ông hàng xóm lặn mất, chúng tôi đương đầu làm cái bung xung bị chửi văng tí mẹt.

Chiều đến thấy bố tổ trưởng bò về, tổ viên thì nhau gào trút giận, bố chỉ hề hề cười cầu tài mà nhún nhún cái vai : không sao, không sao. Vậy mà y như có phép thánh, bữa sau ông ta lên gặp các giới, ba hoa chích chòe gì đó là xuôi rớt.

Tụi tôi được điều động nay làm công trình này mai sang công trình khác, khi thì xây móng, lúc thì lên tường. Tụi tôi được dặn dò nếu ai có hỏi thì cứ nói thợ sắp ồ ạt đổ bộ lên. Cả đám toàn là tay nang, bữa củi còn chưa vững, vậy mà bố tổ trưởng cứ đùn chúng tôi đứng xây ráo. Bọn tôi giăng dây lấy mực rồi cứ vậy thẳng xây từ đầu này, thẳng khởi từ đầu kia cho đến khi giáp với nhau.

Công việc dềnh dang còn hơn gạo sông công lính, cứ xây được dăm hàng là rủ nhau nghỉ. Buồn tình thì làm tiếp, còn không thì nghỉ luôn. Sở dĩ cả bọn lười như hủ cũng vì có được nuôi ăn đến nơi đến chốn đâu mà có sức. Bọn này có kêu um thì lão hàng xóm của tôi quảng cho bao gạo là xong. Thức ăn, gia vị là tự túc, tính sao thì tính. Thậm chí đến cái xô xách nước cũng

chẳng có, tay bạn của tên trung úy Đắc Nông phải rủ tôi đi ăn trộm xô cứu hỏa lúc đêm khuya. Chôm được cái xô, hai thằng run bắt chết, về hồi hả lo lấy sơn quét thật nhiều lớp để che dấu cái màu đỏ đi, chứ không nó bắt được thì tẩn cho què cẳng.

Hồi đó, bọn tôi làm thì ít mà mắt mũi lão liên nhìn vườn tược người ta thì nhiều. Luống bí đỏ nào vừa lơ thơ tơ liễu ra hoa vàng vàng là y như bữa sau bị vặt trộm, cả lũ đem về luộc hoặc xào làm món dưa cơm chứ biết sao. Gia vị mặn cũng xin muối hột từ nhà dân, thậm chí họ làm khó không cho thì thương sách là rình trộm.

Lán trại của bọn tôi nằm sát công an huyện. Máy tay “ cá “ đều biết mười mười bọn tôi là “ ngụy “ hồi nao, nhưng nếu không thu dụng thì cóc ai chịu lên cái đất khi họ cò gáy này làm mướn hết. Cho nên, họ đành nán nhịn, họ chỉ thị chúng tôi đêm tối nghe có biến cứ đâu nằm chết dí đó, chớ có lò mò chạy loăng quăng mà lãnh theo sáng.

Nằm gần cơ quan điều tra cũng ớn ớn, lâu lâu lại thấy vài tay bị trói giật cánh khi đưa về đồn, xì xào là Fulro chi đó. Rồi có đêm nghe lạnh lạnh tiếng gõ vụt và tiếng người la, cứ như ma thiên lãnh khảo tra, tìm đập thành thịch.

Bọn tôi vốn toàn lũ hi sinh vợ con bỏ lên cái đất chó ăn đá gà ăn sỏi này nên thằng nào tối ngủ cũng thở dài. Lại thêm lán là doanh trại của đơn vị truyền tin ngày trước, nghe đâu có lần bị úp hàng đồng người chết chôn tập thể một hố. Đêm nào ông già nhất bọn tôi cũng thắp hương xì xụp khấn oan hồn đồng đội phù hộ, đừng trêu ghẹo tội tui tui. Vây mà không mấy đêm là không đưa này hoặc đưa kia bị đề, la ú ớ. Có tay còn bị dựng ngòi lên kẻ vanh vách tên họ, cấp bậc và khăn nài xin bố thí vì đôi lênh khênh.

Nằm co ro với nhau, tui tôi thở than dằng dặc. Tay bạn của tên trung úy chắc là được tiêu di nhiều điều nên bậm trợn chửi vung xích chó lên : mẹ, đã

là một lũ thất thế với nhau mà còn hành hạ nhau quá quắt. Tiền công thì lơ, tiền chợ thì lơ còn tiền ướp ba cái hũ mắm thúi thì chi rẹt rẹt.

Số tiền mỗi thằng lặn lưng cứ xà xẻn chi chút này chút kia héo hon dần. Đã thế lại xảy ra đổi tiền bất chợt, tụi tôi bàn nhau túa ra xóm chợ xem bà/ông nào cần mượn người nhận đổi hộ thì kiếm chút cháo. Nhưng chẳng có ma nào bấp vào, một phần không tin tưởng bọn tôi, một phần sợ bọn tôi làm ăng ten cho huyện để chộp mấy tay có của.

Ngày tháng trôi qua, tên nào tên ấy vêu vao hết cả. Còn cái nạn đi kiết nữa chứ. Trông bộ dạng tụi tôi đi dạng háng xà niềng, ai cũng bắt tức cười mà nước mắt dần dụa ra. Tôi lớn vớn đã thấy tiêu dên cuộc đời nơi cái đất Đức Lập thuở nao, giờ mang cái tên Dăkmil này.

Cuộc đời hẩm hiu, chúng tôi chẳng biết than với ai cả. Lâu lâu có đám xe chở ngói, gạch, vật liệu về, chúng tôi chia nhau từ thợ xây, thợ vịn bắt đắc dĩ thành phu khuân vác để kiếm tiền chi dụng. Ngặt cái là công linh gì các bố đều lập thành bản thanh toán và trả cho chủ tổ hợp nên làm bằng chết mà tiền lão hàng xóm của tôi cũng hốt luôn.

Hồi đó, chúng tôi đang xây nhà làm việc cho công an huyện. Biết là liêu, nhưng chẳng thể làm khác hơn, chủ công trình vắng liên tục, công an cũng lơ là việc kiểm soát nên chúng tôi bầm nhau xà xẻn bớt xi măng để có tiền mua chút tôm chút tép hay con cá mớ rau cải thiện. Cho nên tường xây cao cật lực nhưng nhiều vôi với cát hơn là chất keo xi măng.

Thiên bất dung gian sao mùa mưa cao nguyên chợt tới. Mưa ào ào khốc liệt, đêm nằm nghe gió u u mà bạt cả hồn. Tụi tôi đang mơ mơ màng màng thì ụp một tiếng như trời long đất lở, tụi tôi biết ngay là cái nhà làm việc bên đồn công an sập rồi. Bọn này nín khe, không dám thở mạnh, chỉ rử rỉ với nhau chuyện này tổ trưởng đi đứt đuôi còn nòng nọc, tiêu dên tán thoòng.

Vậy mà rồi mọi việc cũng êm ru, mặt trận miền tây vẫn hoàn toàn yên tĩnh,

bữa sau nghe thông tin công an huyện báo cáo đêm sét đánh tường xây bị đổ, huề. Lúc ông tổ trưởng về, nhìn cái điệu ông hí hửng vò vò chót mũi, tụi tôi cất nón bài phục.

Còn cái hôm bọn Pol Pot kéo qua làm thịt mới kinh. Chúng bắn tóe lửa, trường cháy bùng bùng, nhốn nháo bộ đội đánh nhau chí chóa, công an hô hào kêu gọi tụi tôi nằm yên. Đạn veo véo trên đầu, thằng nào cũng lo không phải đầu phải tai, chết lãng xẹt. Sáng ra, chiến trường coi quá thảm, nhà dân, trường học còn nghi ngút khói, đường đá lổn nhổn lính chạy.

Sau đợt đó, tôi là người tính chuyện vọt trước nhứt. Dưới nhà báo lên việc bình bầu đi xây dựng vùng kinh tế đã tạm lắng, bà vợ ông hàng xóm lên thăm xén cho chút bột sắn dây để uống cầm cơn kiết dai dẳng. Vợ tôi lại gởi cho tí tiền còm đi xe vì gần đến ngày giỗ mẹ tôi.

Với cái giấy chứng nhận công nhân viên (dỏm), tôi dễ dàng mua được cái vé xe từ Dăkmil về lại xứ biển của mình. Tôi đi không một lời quyến luyến, chỉ buồn cho đám cùng làm vẫn cứ phải nán lại ở đó. Tiền lương tôi vẫn không có, tiền công bốc vác cũng mất toi, may mà còn bò được tới nhà.

Kỷ niệm đó đến nay đã mấy chục năm rồi, ông hàng xóm đã bán nhà đi chỗ khác, thỉnh thoảng vẫn nhá tới thăm gia đình tôi. Chẳng ai buồn nhắc lại chuyện mắc mứu giữa nhau, vì coi như chuyện gì qua hãy để qua luôn cho được việc. Ông em rể của lão tổ trưởng xây dựng cũng qua đời nên không ai còn phụ trách bản đồ xây cất cho ông nữa. Tay trung úy ở Đắc Nông cũng đã qui tiên, còn công việc dựng xây giờ vốn là món béo bở, dễ kiếm ăn, nên mấy bộ nhà nước phụ trách hết, ông bạn tôi khiêm nhường về mở cái máy xay xát nhỏ ở cái ấp hẻo lánh xứ biển.

Thế rồi việc làm ăn cũng ạch đui, đất cần lúa trồng không bao nhiêu, ông dẹp quách máy xay xát và lêu vêu sống được đâu hay đó. Cuộc đời ba chìm, bảy nổi, chín lênh đênh, có cất công làm cho chúng ăn thì cuối cùng tay

không vãn hoàn tay trắng. Để chi cho sút mẻ cảm tình và nhất tiếng oán than chắc là còn lâu mới gột được.

Lắm khi nghĩ về một đoạn đường, tôi còn vãn giật mình. Làm gì hơn là cười méo máo và hát lầm thảm câu đường trường xa... cho đỡ buồn, bạn nhỉ ?

Đỗ Thành

Đỗ Thành

MÙA LÁ VÀNG

Những năm Thơ còn chưa đau, gần đến thời gian lá đổi màu, nàng vẫn hay nhắc nhở tôi :

- Anh phải nhớ đưa em đi xem và chụp ảnh mùa lá vàng nhé. Đừng quên như năm ngoái khi đưa em đến nơi thì cây chỉ còn toàn cành khẳng khiu như những cánh tay gẻ.

Thơ rất thích lá vàng và lại thích cả chụp ảnh nữa. Nàng khoe ngày còn bé, chịu nhịn ăn

nhịn mặc để có tiền chụp ảnh bất cứ lúc nào. Tôi trêu hỏi thế bây giờ dám ảnh ấy đâu rồi thì cô nàng đấm tôi thúi thùi nhõng nhẽo : ý, anh lại nói điều em, em hông chịu đâu.

Thơ đi theo tôi sang đây với thằng con út, những đứa khác phải kẹt lại vì chờ

lâu quá nên lấy vợ lấy chồng ráo. Đứa dứt khoát không đi đã đành, còn cái con bé kề cận thằng út cũng đã thuận theo bố mẹ, đến giờ chót dờ chừng giờ giới yêu đương rồi nhăm nha nhăm nhắng đòi không đi nữa.

Thơ giờ đủ trò, hết khuyển lợn lại sẵn giọng, thậm chí còn dỗ ngon dỗ ngọt để con gái chịu đi rồi vài tháng quay về làm đám cưới sau, như vậy thằng rể cũng có cơ hội đi sang xứ người luôn thể. Song hai đứa rủ rỉ rù rì, bàn ra tán vào, sợ ông bà già gài bẫy để hai nhỏ phải xa nhau, nên nhất quyết chọn con đường ở lại.

Tôi tính ba phải nên để mặc, đứa nào khôn thì hưởng, đứa nào dại thì chịu, nhưng Thơ thì dứt dặt bắt con cái phải răm rắp tuân theo. Cho nên, cô nàng đã đem cả cái lý sau cùng dọa dẫm mà cũng chẳng ăn thua. Con bé lậm tình yêu dữ quá, nên nhất quyết nói liều : con chọn lựa ở lại nên khổ đau gì con chấp nhận hết. Con hứa sẽ không bao giờ hé răng than vãn với bố mẹ.

Đến nước này thì trời chịu đất là phải rồi nên ồ ạt làm ngay cái đám cưới cho hai đứa để còn yên tâm lo sắp đặt tềch. Từ lúc đó, mặt Thơ cứ dàu dàu, đôi khi vợ chồng nhăm nhắng với nhau, ông chẳng bà chuộc, tưởng lúc tức giận cô nàng dám xé toạc hộ chiếu để

“ không đi đâu nữa hết, ai thích thì cứ đi, để kệ thầy tôi “.

Tôi cũng đau đầu theo hết biết. Người ta sắp ra đi thoát khỏi vòng bao vây thì hí hửng, còn vợ chồng tôi cứ bí xị bì xị. Vậy rồi, cũng rì mọ kéo nhau ra khỏi chôn quê hương 20 năm trời sống quá thân con chó.

Hôm chia tay ở phi trường Tân Sơn Nhất, lũ con tề tựu đủ mặt, cứ như đưa người sang sông chẳng còn có ngày về. Nước mắt nước mũi đâu mà lắm thế, ai nấy đều đỏ hoe, sụt sịt , ghen ngào, bịn rịn, đủ cả. Giờ chia tay vào phòng cách ly, người đi chẳng nở rời, kẻ ở lại cũng thấy như đứt từng đoạn ruột.

Vợ chồng con nhỏ li ké né đứng riêng ở mãi góc xa xa, đến lúc mẹ đi cũng

liều chạy đến khóc toáng lên mà chỉ kịp nói được một câu “ con xin lỗi mẹ “ là đổ gục xuống, làm bọn anh lần chị phải đến đỡ kéo lôi ra.

Từ đó, Thơ nước mắt ngắn, nước mắt dài. Chiếc phi cơ Boeing đảo một vòng chót chào giã biệt phi trường làm tôi đổ tóa nước mắt ra thì tôi thấy Thơ giúi giúi vào tay ghế mà rung hai vai dữ tợn.

Xuống đến phi trường Minneapolis/St Paul, sau khi đã ghé Seattle làm thủ tục nhập cảnh và nhận thẻ I-94, Thơ vẫn lữ đừ lừ không tỉnh. Ông anh rể và cả đại gia đình ra đón nhìn cô em dâu và bà mợ đã tưởng chưa gì nhớ nhà. Bởi vì Thơ đã nhịn suốt 2 chuyến bay từ Saigon đến Hong Kong và lại từ đó tới Mỹ nên người quá nhừ.

Suốt thời gian 4 tháng ở tiểu bang miền cực Bắc, không lúc nào Thơ không khóc. Trong lá thư hay những cuộc gọi về, chẳng lần nào Thơ không than với sắp nhỏ : người ta nói đi Mỹ vô cùng sung sướng, nhưng mẹ thì chẳng ngại một lúc khóc nhớ lung tung. Cô nàng còn rên là đã ướt đến mấy cái khăn rồi mà vẫn chưa nín được.

Thế rồi, dùng cái ông anh ngã ra chết, lũ cháu mất cái đầu tàu có vẻ nhón nháo lo toan. Dù tôi là em ruột của mẹ các cháu, nhưng chị em ở xa nhau từ nhỏ nên các cháu nào đã biết rõ rành liên hệ thăm thiết thế nào. Trước mắt chỉ thấy mấy mạng lao nhao, chữ nghĩa chẳng rõ đong được mấy hột, nghề ngỗng liệu làm được cái thứ gì nên miệng thì nói nói cười cười, nhưng trong bụng đứa cháu nào cũng đánh lô tô thùm thụp.

Năm đó Minnesota lao nhao kháo nhau mùa tuyết về sớm. Dự báo thời tuyết đã cho hay ngày 26 tháng 10 tuyết sẽ rơi lần đầu. Nỗi mất anh đã buồn, lại lo mùa băng lạnh sẽ làm cho vợ chồng tôi khôn khổ vì chưa quen. Ngày ngày mọi người đi vắng, loanh quanh trong nhà chỉ có mấy mống loe hoe, lâu lâu còi hụ nghe inh tai nhức óc, thằng cháu từ sở hốt hoảng gọi về chỉ dẫn cách tìm nơi trú ẩn vì còi báo động là có cơn lốc đang kéo tới.

Sáng sáng tôi lãnh cái việc lên thay cà phê sữa, đốt một điếu thuốc ở bàn thờ anh chị ở tầng trên, nghe u u cũng trợn. Nhớ ngày nào mới cùng anh dăm điều ba chuyện, dù chưa có bằng lái mà anh dám tin nhường xe để lái loăng quăng. Bây giờ anh đã đi mất, dù biết anh rất thương yêu mà vẫn hồi hộp sợ trong lòng.

Lên lo lắng phục vụ anh mà run bằng chết. Nhìn hai di ảnh anh chị kề cận nhau mà cứ nghĩ chột nghe anh chị hỏi : em đây à. Dem hai cái tách đi mà nghe lách cách chao từ bàn tay run quảy quảy. Đứa cháu gái kể út còn độc thân với đứa em ở với bố, vẫn nán giữ nỗi ưa thích của anh tôi nên tối nào cũng mua một vé số lotto đặt ở mỗi bàn thờ bố mẹ mình. Tôi lẩm rẩm hỏi con cháu hoạch định gì trong việc làm đó và thấy thương bởi vì sự ra đi của ông anh còn mới quá nên cháu chưa quen ngỡ bố vẫn ở với mình.

May sao, ngày 26 tuyết không về, tuyết còn ngủ quên đâu đó cũng nên. Gia đình tôi ở dưới basement nhà anh thật mừng hùm. Âu thế cũng được, còn hơn nhớ lời ông anh mà ớn vô cùng, ông nói với tôi mới hôm nào đây : ở đây tuyết nhiều lắm, cậu ạ. Năm nào cũng đùn kín đến tận cửa sổ, trông ra trắng nõn như bông, sáng lóa cả mắt. Tôi đã lo, nhưng vá víu bằng ý nghĩ : ấy ai sao mình vậy, riết rồi cũng quen.

Bây giờ thì gia đình tôi sợ thực sự. Mùa đông vốn đã buồn, lại thiếu anh và lúc nào cũng giăng giăng một màu tuyết lê thê chịu sao cho nổi. Tuy không hé ra, nhưng tôi tôi vợ chồng đã bàn nhau tính chuyện chạy.

Chúng tôi đem tâm tư ra nói với các cháu, đứa nào cũng một hai giữ cậu mợ và em. Thực quả tôi cũng hoang mang hết sức, đắn đo giữa thị phi và đánh giá ngoài đời. Thế nhưng chỉ riêng cô cháu dâu là có vẻ nói thực. Cô nhân lúc chỉ còn riêng tư với chúng tôi đã dăm dúi nói : cậu mợ không ở được đâu, các anh chị em nói thế mà không phải thế. Cậu mợ đi được cứ tình đi,

may ra tình cảm còn giữ được lâu bền.

Vậy là, chưa gì đã một lần chuyển chỗ ở. Bọn tôi liều lĩnh về Cali vì đặt niềm tin thời gian trợ cấp 8 tháng chưa hết, cứ liều đi rồi tính. Chúng tôi bỏ Minnesota đột ngột, cho dù vẫn còn canh cánh bên lòng sự ớn sợ lẫn cái háo hức muốn qua một mùa lạnh cho biết tuyết như thế nào.

Tôi đi làm, Thơ ở nhà, thằng út bỏ đi học. Xong cái AS hai năm, nó lục cục leo lên đại học tiểu bang, chúng tôi đã khắp khởi trong lòng lần đầu có đứa con vào bậc cao học so với cả họ. Thế nhưng mộng lại không thành, chỉ còn hơn năm nữa ra trường thì út bỏ ngang, rên là học ban Computer Science chưa quá, ra trường lại không chắc vớ ngay được việc làm vì đạo đó kinh tế xuống thảm thương.

Bôn ba không qua thời vận, Thơ ạch đụi rồi cũng xin được một chân làm việc dây chuyền cho một hang điện tử. Ba cọc ba đồng, ai cũng có lương, dù mỗi người đi một ngả khác nhau. Tôi làm ngày nào có lương ngày đó, chẳng có lẽ lạc, thưởng khen. Thơ thì làm mỗi tuần có lĩnh thêm một vài giờ nghỉ dự trữ, cuối năm có thể lĩnh một lần để giung giăng giung giẻ đi đây đi đó, còn không thì lĩnh như lương vậy. Riêng thằng út thì đi học lấy cái bằng bảo hiểm rồi cũng ạch đi làm cho một hang nổi tiếng bậc nhất của Mỹ quốc.

Dạo này Thơ đã hết khóc, nhưng giận con bé thì vẫn giận. Nhiều lần, cô nàng tránh mặt khi đến phiên nó xin được gặp qua đầu dây. Thơ đùn cho tôi cái việc hàn huyên với con bé. Năm lần bảy lượt, mãi mãi Thơ mới chịu tha, con bé mừng húm. Tôi nghĩ là nó sẽ tổ chức tiệc mừng xẻ chia với các anh chị nó về niềm vui mới nhận.

Hai đứa tôi đều làm việc 5 ngày/tuần, thi thoảng mới có một lần OT, tôi có năng nổ nhận thì được ăn gấp rưỡi, còn Thơ thì gấp đôi. Thế nên, lai rai chúng tôi có giờ đi dạo với nhau. Cái xe cà ạch cà đụi từ đời 1990 cũng đưa

chúng tôi đi được khắp nơi, khi San Francisco, khi Los Gatos, khi San Bruno, đủ chỗ. Lắm khi hai đứa cao hứng chạy bạt mạng xuống những vùng sâu thăm thẳm, lỡ nhào vô rồi chỉ lo lúc bò lên xe chọt đình công ngang.

Vậy mà ở đâu cũng trót lọt, nên càng ẩu nhiều hơn.

Chỉ có đi đến các công viên hay các vùng có mùa lá vàng là cả hai không sợ. Dù gì đường cũng bằng phẳng, lại giữa thành phố, chả lo vượt dốc leo đèo. Thơ lại thích đi giữa con đường lát đá có những cánh lá con vèo vèo rụng khắp. Nàng nhí nhảnh bảo tôi : anh cố chụp làm sao thấy rõ từng chiếc lá vương trên áo em để gửi về sắp nhỏ nó mừng. Rồi chỗ này thì nàng ngồi trên xác lá, chỗ kia thì đứng dưới nắng che xiên, chỗ nọ thì vác từng nắm lá đưa lên thả rơi như cánh bướm. Hẳn nhiên là ảnh nào nàng cũng nhón nhoén tươi cười.

Khốn nỗi là cái máy ảnh của tôi cả cộ không kém, người ta xài tới một digital rồi trong khi tôi vẫn sử dụng thứ phải gắn phim. Có thể khi chụp, Thơ hình dung là ảnh nào ảnh ấy đều nhất cú hết, nên nàng lắm bả trong miệng : chuyển này bọn nhỏ thấy mà ham phải biết.

Đến chừng tôi đưa ảnh rửa về, nàng xem lộ thất vọng lắm : chèn ơi, tưởng ông chụp thế nào, gì mà lá vàng đâu chẳng thấy lùm cụm như mớ rác dễ ghê. Cụt hứng phải là tôi vì thế gian cái khó bó cái khôn, tôi có muốn hay hơn, đẹp hơn cũng chẳng thể làm khác được. Tôi lúng búng “ xo rì ‘ với Thơ và ngầm hứa hẹn một bữa nào học chữ liều mua cái máy cho ngon để chụp lại đẹp hơn.

Thứ gì đã là lời hứa xem ra khó thực hiện, tôi chưa kịp động đây gì thì Thơ bị sạm cái ào. Cô nàng trải qua một trận thập tử nhất sinh, nhiều lúc tưởng như đi đứt. Sau cả năm trời trị hết thuốc này sang thuốc khác, nàng trụ lại được, nhưng nhan sắc đã lạt phai. Trải qua một cuộc bể dâu, nàng hết còn ham gì nữa, tôi có rủ đi đâu nàng đều từ chối.

Nhiều khi thấy vẻ nàng rầu rầu và chợt thấy mùa lá vàng trở lại, tôi hé lời gạ nàng : năm nay mình đi chụp ảnh mùa lá rụng nhé. Thơ lắc đầu quây quây : thôi, chán rồi. Đau với ốm, người chẳng ra gì, chụp để dọa trẻ con chắc.

Tôi nghe mà chua xót vô cùng. Tính tôi vẫn hay lần khần như vậy, nên lúc nào cũng là người lỡ tàu. Khi tôi đến sân ga vừa vặn tàu bắt đầu tăng tốc để rồi đứng ngẩn ngơ nhìn lá cờ vàng và ngọn đèn đỏ chưa châm gắn ở toa cuối để thấy buồn tênh.

Mùa lá vàng năm nay đến quá chậm, cuối tháng 10 đến nơi mà cây vẫn chùng chình trở dạ hươm vàng. Hôm qua lướt xe ngang con đường xưa, lẽ vẩn vẳng hoe chưa có đám lá nào vun gọn lại. Tôi có chợt thoáng thấy dáng Thơ len lách giữa những chiếc băng đá hay ở con đường nhỏ vào khu nhà mà ngỡ chút phù du nào còn sót lại sau một mùa phai đi.

Tôi hình như nghe cay cay nơi đuôi mắt. Không rõ có phải là tôi đang khóc hay lá đang buồn. Ôi, thời gian...

Đỗ Thành

Đỗ Thành

NGÀY Ở ĐẢO

Anh nhận được thiệp mời dự đám cưới của cậu nhỏ ngoài đảo lúc chiều. Tự dưng đầu óc nôn nao nghĩ về một thời sống ở ngoài đó. Ngày tháng trôi

nhANH thật, trông như hUYỄN MỘNG đâu đâu. Mới đó đã mấy chục năm, thì đƯA bé ngày nào mới ra đẢO, anh đến dự mừng lễ sinh, nay đã bỰ xư và sắp lấy vỢ.

Chuyện anh ra đẢO cũng là sự việc khó tin và không thực. Anh nào có quen ai ở ngoÀI, vậy mà tình cờ gặp một người ngồi chung bàn trong quán cà phê, anh nghe tiếng được tiếng mất cho có, ngờ đâu lúc tÚng thế anh cũng phải vỘT ra đó sống.

Người bạn khỏe có tàu đánh cá và cho anh tên tuổi người thân. Anh lơ đãng ở ở vì nghĩ có đời nào ra ngoÀI làm gì. Nào ngờ thời gian chiến tranh rầm rộ, thanh niên bị chặn bắt lính ào ào, đi đâu cũng cỤng đầu những toán cảnh sát phối hợp với quân cảnh hỏi giấy, người nào tới tuổi đều bị chỘp đƯA thẳng vô trung tâm nhập ngũ lập thủ tục đĂNG lính, sau đó gia đình mới được báo đỂ đi thăm gặp con cháu tại trại.

Anh không thích đời lính vì rét những trận đỤNG độ gây cảnh đổ máu, thương tích, chết chỚC nên dùng đĂNG tính rồi vỘT ra đẢO. Cũng may người bạn tình cờ còn ở nhà, gặp nhau hai bên mừng hÚm và sẵn sàng chứa chấp anh tại nhà bạn luôn.

Đúng là buồn ngủ gặp chiếu manh. Anh không hề có khái niệm ra đẢO làm gì, biết lấy gì sống mà rồi lại có quỚi như phò hộ. Anh ngỏ lời xin đi tàu như bạn, song người đó cản anh : trời đất, bộ anh tưởng chuyện “ ô đi ghe “ dễ lắm sao. Không quen, ời chết luôn và ngẬT ngỪ cả năm hồng hết. Vả lại, dân thành phố như anh chịu nắng gió, muối mặn gì thẤu, lại còn ăn uống rất cá tôm nữa, bụng chứa chấp không ưNG thì vô là ra liền.

Anh hỏi bạn : nhưng chẳng lẽ rồi gia đình anh chịu nuôi báo cô tui hoài sao ? Người bạn chậm rãi nói với anh : đẢO xin hoài một thầy giáo mà hồng ai chịu ra. Nên bọn con nít thất học dỚT nát, anh nhận lời làm người dạy thì lương hƯỚNG được trả song phẳng, lo gì mà mặc cảm.

Giữa những điều xấu, anh đành chọn phần đỡ nhứt nên dù chưa hề qua một lớp sư phạm, anh cũng nhận lời ngay. Dân đảo ai lao đao sóng gió biển khơi cứ đi, anh an nhàn trụ đó ngày hai buổi đi dạy. Lớp học tuềnh toàng, học trò đủ cỡ, đưa chồng gộc như cây sào, đưa thấp chũm như đám sậy.

Đi học thì đưa ở trần, đưa có áo, mũi dãi lòng thông, mắt mũi tèm lem. Mẹ hoặc chị dẫn tới, cứ nắm rịn áo riết hồng chịu vô lớp. Anh kiêm nhiệm mấy tầng trình độ, đưa viết như cua bò, đưa rặn hoài không ra một chữ. Anh dạy bắt khan cổ bữa nay, mai kiểm lại bù trót, bọn nhỏ gãi đầu gãi tai, có thằng hoặc con khóc ré lên đòi bỏ học.

Cuộc sống vô cùng nản, giá như đừng ngán chuyện binh đao, chắc anh cũng vọt vô bờ rồi. Đảo chỉ là một hòn nằm đối diện với thành phố, cách nhau một khoảng biển tàu chạy chừng ba tiếng là tới. Vậy mà thấy xa lắc xa lơ. Nhứt là buổi tối, ai rút về nhà nấy, sống một mình tu hu ở nhà trọ, anh thăm biết bao. Xung quanh người ta có vợ có con, có anh có chị, có cô có bác, còn anh thui thủi mình ên, chán còn hơn cơm nếp nát, lại thiu nữa.

Thanh niên đi biển có khi mấy ngày mới về nên đảo chỉ còn rặt ông già, bà cả, con gái và lũ nhóc. Nhà nào nhà nấy tối tối là rút vô trong, ăn uống, đùa giỡn hay hú hí gì với nhau hồng biết.

Cả đảo hồng có một cái xe Honda, máy điều hòa, TV, cát xét. Tất cả đều trang bị trên tàu để người đi già cào hay đánh bắt tiêu khiển cho đỡ cực, còn dân đảo thì ráng nhịn đầu tư cho chồng, con, anh, em.

Buổi tối buồn hiu buồn hắt, nhà nhà tù mù ngọn đèn, chừng 9 giờ là tắt phụt. Bởi đời sống âm âm u u nên ông nào ít nhứt cũng có một hai bà, chính thức hay không chính thức. Được cái, dân đảo chút nị, tập trung đâu chừng non trăm hộ, ở rải rác tứ tung nên các tía tối mượn có đi soi cua, bắt ếch rồi a hèm chun vô chỗ này chỗ nọ, có trời biết.

Các ông ăn vụng chùi mép thiệt kỹ, dẫu dẫu che che, thì thà thì thọt, chừng

bụng các bà thu lu, đẻ ra thằng/con nhóc mới tá hỏa lên, nhưng rồi nghĩ đàn ông hồng có gì du hí thì chuyện đó có xảy ra cũng dễ hiểu thôi, nên các bà, các chị cũng tha thứ, chấp nhận cho nhau, tự an ủi ai có thân nấy giữ, đại đem cho rao ráng chịu.

Thành ra con nít ở đảo lu bù, dân số ngày một tăng về phía sanh đẻ. Lớn lên, có làm đám cưới, má lớn má nhỏ đều đến dự đủ mặt, người cho món này, người tặng món kia. Kể cũng vui.

Con gái trên đảo ít chung diện vì biết lảng lơ với ai. Cho nên nhiều nhà tới cái gương soi mặt cũng hồng có. Nhà cửa hồi mới nhóm cũng dễ tuềnh toàng, chả ra đảo thấy gió dữ, ai cũng mừng khỏi phải sấm quạt máy. Ở lâu lâu, ngày thì còn chịu được, đêm lạnh muốn thấu xương mới lo be cửa be nẻo, chắn vách chắn tường để cho có chút ấm áp với nhau. Thế nên mới có hiện tượng sanh đẻ lũy tiến, đầu trên xóm dưới báo tin sanh con hà rầm.

Anh sống ở đảo cũng bị hạn chế. Bia bọt lâu lâu mới có, do tàu trúng mảnh mua hàng chục két về ăn mừng, anh ké theo. Cà phê cũng thừa thớt, không quán xá, không rạp hát, tụ điểm ca nhạc, thứ gì cũng phải nhờ mua bên thành phố đưa về.

Tàu cà xịch cà xang chạy chờ hàng từ 4 giờ sáng, ghé bến này bến kia hốt mớ củi, bị than hay giỏ tôm, giỏ cá, xịch xịch qua tới thành phố cỡ 6 hay 7 giờ. Đám thanh niên thủy thủ ở trệt dưới ghe, bạn hàng đến cân, mua gì nhờ đám ông già bà cả lên phố, rồi khoảng 4 hay 5 giờ chiều lại nỏ máy về. Mụ nội mấy tay trẻ hồng dăm ló mặt lên bến sợ bị hốt.

Cho nên anh phải chắt mót uống cầm chừng kéo mau hết, khó tới kỳ tàu vô thành phố nhờ mua lại. Ban ngày đi dạy còn loáng thoáng thấy mặt người, tới đến chum hum một mình, anh tự bắc nước pha cà phê, đốt thuốc hút, vừa nghĩ sự đời, vừa buồn thân phận ừ ừ.

Ngồi nhìn về khoảng ánh sáng thành phố hắt lên ở một phía trời, anh thêm

nhớ mấy cái quán quen thuộc, nhưng mà đường đi sao quá khó. Một hai cô gái mon men đến xin anh dạy học buổi tối, anh từ khước vì sợ bấp vô lời thôi. Anh không có ý định suốt đời làm rể hay dân đảo, nên cô nào xin học anh đều dặn ghi tên ở lớp tiện hơn.

Ấy vậy, bọn nhóc học thì ít mà ung nghỉ thì nhiều. Đứa đàn hoàng thì gạ anh cho nghỉ một bữa xả hơi, đứa xà bát thì đi lớp một hôm lại trốn học mấy hôm. Anh có nói cũng không sửa đổi được, mệt với cha má chúng thì họ cũng nói : thầy kệ tụi nhỏ, thầy ơi. Cầu mong tụi nó có dăm ba chữ đủ rồi, còn gởi thân trên tàu, tiếp xúc với ai nhiều mà mong giỏi giang đây, thầy. Anh lắc đầu chịu thua. Hễ anh đề nghị tổ chức đi chơi là không đứa nào vắng mặt. Đi thì có đi đâu xa, lật bết cũng hết góc đảo này lại cuối đảo khác. Lâu lâu, kết hợp với chiếc tàu giã cào cho bọn nhóc chạy vòng quanh mặt biển, đứa nào cũng hơn hờ ti toe. Vừa ngồi nghe máy đuôi tôm xé nước kêu xẹt xẹt, vừa áp mấy con mực loại 3 vô ống xả nướng, nhai chóp chép ngon lành, coi đứa nào đứa đó tươi rói.

Anh khở nhút là cầm tay bọn nhóc tập cho nó viết. Tay chun cứng còng, con chữ nào cũng bự cỡ con cua, chạy lên chúi xuống, dù vỡ kẻ hàng hẳn hơi. Anh đứng sau lưng cầm tay mà nghe xộc mùi khét nắng hay mùi mồ hôi chua bắt khó chịu. Vậy mà nhóc về khoe với má, với chị, ai cũng khen thầy tận tụy hết lòng.

Có cô gái cũng giễu thầy : chèn ơi, em mà đi học, được thầy cầm tay dạy cho tập viết, chắc em làm hết xảy luôn. Nói rồi cười toe toét, má hồng hồng, tai ửng ửng, anh muốn rồi tơ vò con tim.

Những buổi tối ngồi tản mạn nhớ lại, anh thấy thiu người. Chỉ sợ ăn dầm nằm dề ở đảo và chiến tranh cứ kéo dài lu bu thì trước sau cũng hóa thành mù mịt hết trơn. Tưởng tượng một ngày nào anh cũng mặc cộc cốn cái quần xà lỏn đi diễu khắp đảo, theo sau là một bà vợ và dăm ba thằng/con nhóc,

anh bắt phì cười.

Đây rồi anh lại bắt chước mấy ông đùm đề, lằng nhằng bà lớn bà nhỏ, có khi trở về thành phố lạ hoắc, lạ hươ. May sao anh ra đảo chừng 5 năm thì cuộc chiến kết thúc. Dân đảo nào ai hay vì đất đai nằm tuốt ngoài hóc biển, thành phố bỏ ngỏ hời nào có biết đâu. Chỉ khi trên biển xôn xao tàu hốt hoảng chờ người chạy giặc, đám già cào hời hả về cho tin, anh bàng hoàng một lúc.

Anh mừng lung trong chọn lựa, trở về thành phố hay gạ dân đảo vọt luôn.

Sẵn tàu, không phải chen lấn, chuyện đi dễ ợt, an toàn là cái chắc. Có khi về đất liền, thân nhân cũng chạy tán loạn, lạc nẻo lạc đường, biết tìm đâu cho thấy.

Bọn nhóc mừng hóm. Thời thế đổi thay, gì chớ việc khỏi đi học là bọn chúng hoan nghinh cực độ. Anh đưa ý kiến với dân đảo, chẳng ai hưởng ứng. Người thì nói một chữ tiếng mẹ còn hồng biết, tiếng người thạo gì đâu mà rắp ranh vượt biên. Người lại bảo : ời đổi thay thì ăn thua gì, dân đảo loe ngoe sợ gì chớ. Kệ, ai sao mình vậy, với chính phủ nào thì mình cũng phải làm mới có ăn thôi.

Anh thất vọng nán lại. Phương tiện kẻ bên mà đành chịu bó tay. Anh chờ nghe êm êm rút bỏ về thành phố. Vắng hoe vắng vắng, người ngơ ngác ngậm ngùi, nhà nhà đóng cửa, súng nổ lẹt đẹt, cuộc đời như trên dưới rớt cái rụp.

Lý lịch trốn lính cũng không giúp cho anh có một vị trí dễ thở nào. Dưới con mắt chủ mới, người dân ở chế độ trước cũng không khác gì những người chống lại họ. Bao quyền lợi, chức vị, chỗ làm ngon lành họ đều chia chác cho nhau. Màu chiến thắng rực rỡ quá, dưới con mắt họ, dân miền Nam ngoan cố lắm.

Sau này, gặp tình cờ đám già cào ngoài đảo khi anh nhận làm chân bốc vác ở bến, thầy trò bùi ngùi nhìn nhau. Anh sắp đặt một lần trở ra thăm đảo, gặp

ai mắt lệ cũng rung rung. Giờ hiểu ra thì mọi đường đều đã bít, thậm chí tàu bè cũng vô hợp tác xã hết tron.

Ngày xưa, đảo lơ ngơ, chẳng ai để tâm đến. Giờ thì bị kiểm soát cực kỳ, ai cũng bị nghi nghi âm mưu tổ chức cướp tàu vượt biển. Nhà nhà bị lùng xục bắt chợt để mong tìm được những bãi chôn dầu, người đến đảo đều bị dõi theo, sợ tương kế tựu kế vọt đi. Anh chưa thối lộ tâm tư thì dân đảo đã thụt thò mở lời xin lỗi.

Lâu rồi, mọi việc cũng lui dần. Mấy chục năm, ai đi đã đi, đường đã bịt kín, nên cuộc sống tại đảo cũng linh xình như hồi nào. Người dân hết lớp này đến lớp khác lớn lên, trai lấy vợ, gái lấy chồng, anh vẫn được ân cần mời đến dự ngày vui của họ.

Thiếp được đem đến tận nhà, hẹn nhau ngày tàu tới rước, anh bao giờ cũng sắp đặt ra đảo sớm vài hôm để giúp nhà chủ thu dọn nghi lễ. Vì là người thành phố nên khoản mời thợ hình, dân ngoài đảo cũng nhờ vậy anh tính luôn. Anh chạy men ra các điểm chụp, gọi người nào chịu đi thì hai bên thỏa thuận trước.

Ngày đám cưới, anh thay mặt hai họ chúc mừng. Ông già, bà cả, đám thanh niên, thiếu nữ đều ríu rít kêu “ thầy “ với anh, dù cho có những người chẳng học anh một giờ. Anh dự đám rồi ở lại vui với bà con, tìm thăm lại vài nơi anh đã trải qua khi ở đảo để lần về một thoáng kỷ niệm hồi xưa.

Thán hoặc có gặp lại những cô gái ngày trước trêu ghẹo anh thì mỗi người đều đưa mắt nhìn nhau chẳng nói vì biết nói gì đây khi mà nàng đã có chồng, con bông con dặt, còn anh thì vẫn trơ trọi một thân.

Đỗ Thành

Đỗ Thành

Người Chị

Vừa về đến nhà, chưa kịp nóng đít (đây là chữ lữ nhóc chúng tôi lên gọi hành bà chị, chứ bả mà nghe được thì dù có lấy mấy lớp mo bó mông cũng không tránh khỏi bị ê ẩm), bà Hồng đã oang oang gọi lên :

- Con Linh, con Loan đâu, cả thằng Thuận nữa, vô đây biểu. Trời ơi, ăn ở gì mà dơ như tù.

Rồi bả hét lên : cái này đẹp, cái này bỏ thùng rác, cái này cất vô kho. Vừa nói, bả vừa quăng lung tung hết. Bà tả xung hữu đột, tiến từ mục tiêu phòng này sang mục tiêu phòng khác, cứ như binh chủng Dù, Thủy Quân Lục Chiến đi diệt giặc. Chỉ một loáng là phòng đưa nào đưa nấy xáo trộn tùm lum hết. Giá có con gián, con chuột nào nằm bám trụ, nằm vùng,ĩ chắc cũng phải bò ra xin chiêu hồi để “ tung cánh chim tìm về tổ ấm ráo rạo “.

Ấy là vì lữ nhóc tôi nghe tin bả sắp về từ mấy hôm trước nên đã thu vén nhiều rồi mà còn bị bả sát xà phòng dữ dội vậy. Chớ thành linh bả về như hồi năm, thấy giang sơn của bọn tôi, chắc bả còn hét inh tai hơn.

Má thích lắm. Thấy chị lớn ra oai với lữ em, má hả hê ra mặt. Chả má đã năm lần bảy lượt hăm he rồi : tao biểu tụi bay hông nghe, để con Hồng nó về, net cho rồi biết. Tụi nhóc thấy má thương, má hiền nên đưa nào cũng lảng lảng. Thêm cái tật làm biếng, ngày này đùn sang ngày khác, nên chùng

nước tới chun không lo kịp, quính quáng, đại đại cho qua.

Nhưng với bà Hồng thì cái chuyện cho qua không bao giờ được bả áp dụng. Nguyên tắc của bả : làm là làm hết mình, đến nơi đến chốn, chớ không thể phân nửa, hay 2/3, hay 3/4 gì được.

Hồi bả còn ở nhà, mấy đứa tụi thứ tự ngăn nắp lắm. Chả thế tới ngày sắp đi nhận việc nơi xa, bả cứ chăm bẵm lũ tui : tao đi chuyến này, chắc tụi bay mừng lắm. Ở nhà đây rồi bày không thua gì cái chợ. Tao báo cho biết thành linh tao về mà thấy nhà cửa lung tung là liệu roi phết vào đít. Lũ nhóc nghe cũng run. Mấy tuần đầu bả đi đứa nào đứa nấy vẫn còn sợ, biết đâu bả như rồi trở về bắt tấy mình. Chẳng ai bảo ai, bọn nhóc đều lo giữ, song sang đến tuần thứ ba, thứ tư, chắc mẩm là bà khó về nổi, nên lũ nhóc “ vắng chủ nhà bắt đầu bày biện tứ tung“.

Con Linh thay cái quần rồi để ý ra giường, không máng lên móc. Con Loan nhắc chừng bị cự : kệ tao, phòng tao tao lo, ai biểu mày chun vô chi mà thấy xồn con mắt “. Con Loan thấy vậy cũng mở cờ. Cái xú chiêng thay ra để lù lù như hai cái bánh bao thiêu chín ình ra đó. Thằng Thuận tình cờ thấy, la nheo nhéo : trời ơi, bánh bò ai mua quên ăn, để bày hầy ra đó “. Con Linh, con Loan ví hai đầu, đứa ngất, đứa nhéo, đứa cú đầu, đứa vặt tai, thằng Thuận kêu lên : má ơi, giặc, giặc. Càng kêu, càng bị đòn dữ, bà má nghe lũ nhóc như phá nhà, cứ một mực gào lên : trời ơi, con gái con trai gì mà như nặc nô cả lũ “.

Rồi má nói thêm : tao cầu mong có thằng nào ưng, tao gả ráo, dzia cho nó tẩn cho ngày vài trận mới tổn. Con gái gì mà dữ như cạp, thằng Thuận liếng thoảng đĩa vô : như bà chằn đó, má. Bà già giận nạt lên : tao nói chiện với mày đó hả. Đồ con nít mà ưa nói leo. Thằng Thuận cụt hứng nhưng cũng vót vát : thì má coi, mấy chỉ ỷ lớn ăn hiếp con. Sao hông giỏi đương đầu với bà Hồng ?

Đối với gia đình này, bà Hồng là một nhân vật vừa được trọng nể, lại vừa được bọn trẻ lánh xa. Tánh bà thẳng như ruột ngựa, giận sao nói ra hết, thấy cái gì chướng mắt là lia ráo một phen. Má nhờ bà để trị lũ chúng tôi ồn ào, mất trật tự. Còn bọn tui thì thấy bà đâu là vội lánh đi. Bà mà rở tới thì có nước chết. Bà bắt mọi sự phải ngăn nắp đã đành mà còn hờ ra là truy bài, hỏi sự học. Trời ơi, mỗi lần bà mà quay toán thì đứa nào đứa nấy hồi hộp muốn chết. Bà vừa hỏi lý thuyết, vừa bắt thực hành. Ra câu hỏi nào, bà bắt đọc định luật trước rồi mới biểu giải. Đứa nào nói cái nọ sọ sang cái kia là bà cú trên đầu mà nhieéc : ngu này, ngu này.

Con Linh ở ngoài đời là hăng nhứt, miệng năm miệng mười, trai đứa nào chọc ghẹo là chỉ phang tới nơi tới chốn. Vậy mà khi bà Hồng quay toán thì chỉ như con dế bị cột sợi tóc thổi bay u u. Tất nhiên là con Linh bị bí, mặt đỏ như người bị bón mấy ngày. Bà Hồng thấy em lo thì khoái chí. Bà kéo dài sự hành tội với cô nàng. Đã thế lại còn liếc con Loan, thằng Thuận, ý chừng nhần nhe : cả hai đứa bay cũng liệu hồn, tao hỏi tới phiên liền bây giờ. Chèn ơi, lúc đó, sao đứa nào cũng hiền từ như con nai bị cọp ví, như con thỏ bị sói săn. Run bằng chết, thở không ra, chỉ mong sao bà phán câu : thôi hết giờ, cho thiếu, mai hỏi tiếp. Mà ác, bà Hồng cứ lờ đi như còn sớm thời gian, lũ nhóc buồn ngủ rã rượi; mắt thì muốn sụp mà phải ráng ngồi im. Chỉ sợ cái thước trong tay bà đập cái chát lên bàn, dù chẳng đánh vào đứa nào, mà hồn vía đều đi chơi ráo trội.

Vậy mà nào có chừa. Bà ở nhà mấy ngày rồi đi là lũ nhóc tha hồ hành má. Con Linh mở lời : má thấy bà Hồng quần tụi con mà má êm rơ. Phải, tụi con đâu là con má. Con Loan ào vô tấn công thêm : má còn vui là khác. Chắc là má muốn bà dẫn chừng cho tụi con chết luôn, má mới hả. Thằng Thuận thì nói dường như lảng ra mà thật là gay gắt : hông phải đâu, tại bà Hồng là tay hòm chìa khoá của má. Sau này bà cho má nhờ, còn tụi mình là con rơi, má

chưa sợ là may, còn đòi hơn thua gì nữa. Bà má nghe cũng giận, nhưng chấp chi bọn nít ăn chưa no lo chưa tới, biết gì, nên bà coi thường. Bà chỉ giảng sơ sơ : thì ai biểu tụi bay cứng đầu cứng cổ. Tao nói thét, có đứa nào coi kí lô gì đâu. Tụi bay coi tao như ông Hiền ở cổng chùa thì cũng phải có ông Àu để trị lũ bay chớ. Rồi má cười cười, coi như huề.

Năm nay, hồng hiểu sao bà Hồng về sớm dữ. Bọn nhóc đoán chừng chừng hay là bà bị cho de. Chèn ơi, bà mà mất việc thì mệt dữ. Cảnh nhà sẽ trở nên túng thiếu là cái chắc. Rồi đây ở không, xàng xê vô ra suốt ngày, bà xi nẹt bắt nê bắt nết lũ nhóc, chịu gì thấu. Còn má đang trông nhờ có bà, đỡ cho đồng chợ đồng xài, giờ tăng hẫng, má xoay xở ra sao. Lũ nhóc tuy hận bà Hồng mà cũng ang áng sợ. Nếu bà bị sa thải thiệt thì cảnh nhà chắc là không xong. Chừng đó chắc hồng đứa nào còn lòng dạ gì mà bày bừa. Bà Hồng dữ thì có dữ mà thương lũ nhóc cũng thương ghê. Mỗi năm có tiền thưởng là bà âm thầm mua món quà cho mỗi đứa. Bà đoán sao trúng phúc, y như thầy bói đoán rành, bà mua cho con Linh, con Loan món chung diện mà mấy o đang ngóng nhứt. Còn thằng Thuận cũng vậy. Chừng bà đưa quà ra, thằng nhỏ chung hững la lên : sao chị Hai giỏi dzậy, biết ý thằng em mà cho món này. Duy nhứt chỉ lúc đứa nào đứa nấy nhận quà mới thấy lũ nhóc quên gọi chị Hồng là bà. Cái tiếng bà này nghe xách mé mà má thì cứ rầy rà : ai đòi bọn nhỏ kêu tui là má, mà con Hồng nó reo réo kêu là bà. Hay là con Hồng nó lớn hơn tui chẳng ? Bọn nhóc nghe lời má cũng thấy bọn mình trái khoáy, nhưng quen cái miệng nói hành, nói tỏi rồi, sửa hoài cũng vẫn vấp.

Từ lúc bà Hồng về thành linh sớm hơn thường lệ, lũ nhóc cứ phân vân. Đứa này hỏi nhỏ đứa kia, dặn nhau theo dõi cử chỉ, hành vi của bà. Hễ thấy bà sùng sùng, gắt um lên là chắc chắn bị cho de, còn nếu thấy bà thờ dài thờ ngắn thì sua là bà bị bồ đá. Thế nhưng cả hai lời đoán đó đều trật lất. Bà Hồng vẫn phây phây, ồn ào như ông tướng. Bà lẳng xàng vào ra, chỉ trỏ, la

hét oang oang. Tới bữa bả vẫn ăn ngon miệng, vừa ăn bả vừa kể chuyện cho má nghe, vui như Tết. Như dzậy là sao cà ?

Tối đến, bà Hồng rút vô phòng má. Hai người nhỏ to nói gì với nhau lâu lắm, thỉnh thoảng nghe thấy tên lũ nhóc tui tui. Ai cũng sợ chắc bà Hồng đang hỏi má về tội lỗi của sắp nhỏ. Nhưng hồng nghe má mét gì mà chỉ thấy má thở dài. Rồi chờ lâu thấm mệt, bọn nhóc lăn quay ra ngủ, hồng biết hai người nói chuyện thêm đến chừng nào.

Sáng tới, bà Hồng đánh thức bọn nhóc dậy, lo cho ăn điểm tâm rồi dẫn cả lũ đi chợ. Bả hỏi bọn nhỏ muốn ăn gì, mua gì, bả chịu ý hết. Bọn nhóc chung hứng sao kỳ này chị Hồng điệu vậy. Con Linh, con Loan được trớn đòi ăn hết thứ này đến thứ khác, rồi đòi sắm món này đến món kia. Thằng Thuận trong bụng cũng thèm bằng chết mà làm bộ như hồng màng. Nó còn bày đặt can ngăn : ời chị Hai đi làm cực nhọc, hồng lo gì cho chị mà còn bị tui em quấy xin. Em là con trai, em không muốn, không xin gì ráo. Nói rồi, nó vênh cái mặt lên như thách thức con Linh, con Loan. Bà Hồng đi guốc trong bụng thằng nhỏ, nhưng làm như hồng biết, mà nói như khen : chị Hai biết tánh thằng út mà. Song chị Hai có lòng, thằng út nhận cho chị vui. Kéo mai ngày sống xa nhau, thằng út có muốn hỏi xin món gì, chị Hai cũng không lo cho được. Chừng đó đứa nào đứa nấy tự lo, má cũng hồng theo được mà chị Hai thì ở quá xa. Bọn nhóc nghe mà cứ như vừa từ cung trăng rớt xuống, bà Hồng nói chi lạ, khi không nói ở xa là sao. Bọn chúng nhìn nhau thò lỗ, ngơ ngác như người mới ngủ dậy.

Mấy bữa đó má cũng đôi tánh. Má nhìn đứa nào cũng tha thiết, đắm thương. Bọn nhóc có ồn ào, má cũng tha thứ. Má lo cho từ miếng ăn, giấc ngủ, nói xa nói gần, như bày vẽ cho bọn nhóc điều gì. Con Linh, con Loan, thằng Thuận chỉ nghe má dặn đi dặn lại : nếu xa nhà, chị em phải yêu thương, đùm bọc lấy nhau. Lúc ấy không người lớn nào ở cạnh, đừng hơn thua, gây gổ

người ta chê cười.

Nhưng tánh trẻ mau quên. Má nói, rồi tới chị Hồng dặn, mà tai này nghe chưa thông đã lọt qua tai kia ráo. Cho đến một hôm, chị Hồng xin phép má dẫn lũ nhóc đi, chị nói cho mấy em theo chị ít lâu để chị kèm cặp. Chị tổ chức một bữa ăn giã từ, má có vẻ ăn không vô, mắt má lúc nào cũng loang loáng nước. Lũ nhóc nghe nói được ra phố là sướng, cả đời có biết thành phố là chỗ mô đâu.

Ngày chia tay, má sụt sịt như bị bệnh. Má đi ra đi vô rã rượi, không muốn vững. Má nhìn hết đứa này đến đứa khác, như cố thu hình ảnh bọn nhóc vào đầu. Má vuốt con Linh, nựng con Loan và xoa đầu thằng Thuận. Má chỉ chực muốn khóc, chị Hồng cứ phải gọi nhắc chừng má: có gì đâu mà má bịn rịn quá vậy. Má gật đầu ừ ừ rồi má cười mà miệng như mếu.

Ngồi trên xe đồ, bọn nhóc hả hê, nhìn cảnh vật thấy cái gì cũng lạ. Nào dè đâu đó là lần xa má rất lâu. Đến khi biết được thì bọn nhóc đã ra khỏi nước, chị Hồng gởi chúng đi theo gia đình một người bạn để mưu tìm một cuộc sống tự do sáng sủa bền lâu. Vắng má, vắng chị Hai, con Linh bỗng nhiên trở thành cây cột trụ. Con Loan, thằng Thuận đều nghe theo lời dạy bảo của con chị rậm rắp. Những ngày xa nhà, đứa nào cũng nhớ gia đình, thấy thương cho má và biết ơn chị Hồng đã sắp đặt lo toan cho chúng.

Trong một lá thư gửi về cho má, con Linh đã viết :

Má. Bây giờ xa má rồi, tụi con mới thấy ân hận nhiều. Ngày còn ở nhà, điều dẫn dụ má chỉ đòi hỏi ở chúng con là sự yên lành và nhường nhịn, vậy mà chị em con đã không làm cho má được toại nguyện. Bây giờ xa má rồi mới thấy thiếu thôn biết bao. Nhiều đêm nằm ngủ mơ, chúng con thấy như vẫn còn ở gần má, sáng ra thấy vắng hoe, lòng lại nhuốm thêm buồn.

Má ơi. Nếu thương chúng con, xin má hãy từ bi hỉ xả. Má đừng chấp chúng

con lều lảo với má hồi nào. Bây giờ thứ gì chị em con cũng bảo nhau tự lo lấy, em Loan, em Thuận rất nghe theo và sợ con. Xin hứa với má chúng con sẽ thương yêu nhau như đúng lời má dạy. Lúc này con mới hiểu tại sao má quá bịn rịn lúc chia tay. Con biết má phải can đảm, hi sinh lắm mới dứt ruột chịu để cho các con của má ra đi. Nếu không vì tương lai của chúng con, chắc không khi nào má chịu như thế.

Má hãy giữ gìn sức khỏe, cố tạm quên chúng con để tuổi già của má được thanh thoi. Chúng con xin hứa sẽ cố gắng chăm học, để má và chị Hai hãnh diện vì không uổng công hi vọng đợi chờ. Một ngày nào chúng con về sẽ đem món quà sự thành công của chúng con dâng lên má. Con chắc má sẽ vui, chị Hai sẽ hân hoan vì các em đã làm nên được sự kỳ vọng của gia đình. Má ơi. Ở bên này chúng con không thiếu bất cứ sự gì. Riêng có tình thương của má là chúng con không thể tìm được nguồn thay thế mà thôi. Cho nên giá gì ngày xưa chúng con đừng để má buồn, thì chắc bây giờ má đỡ nhớ. Má sợ tánh lắc cắc của chúng con ra đời tự lo cho mình sẽ gặp điều xui nhiều hơn sự may mắn. Bây giờ thì chúng con đã hiểu. Con xin má yên lòng. Con hứa với má sẽ thương yêu, săn sóc các em và chu toàn lời má dặn. Con cầu xin ơn trên giữ gìn má dài lâu để chúng con còn có lần được về thăm má. Trong đầu chúng con lúc nào cũng mang theo hình bóng má với căn nhà nhỏ bé của gia đình. Má tha thứ cho những đứa con ngỗ nghịch, thiếu nghe lời, má nhé.

Đỗ Thành

NGƯỜI KHÔNG VỀ

Cả thôn bỗng rần rần như sắp xảy động đất. Người ta rủ nhau chạy ủa ra đình, lảng xảng tựa bầy ong vỡ tổ, tựa bầy kiến bị nước đổ vào hang. Riêng chị vẫn ngồi im lìm y như không có chuyện gì. Đàn ông, đàn bà chạy ngang qua lại đều chõ miệng vào hỏi : sao không ra đình xem lại ngôi ì ra đấy. Chị chẳng buồn trả lời một ai.

Lòng chờ đợi của chị vốn đã chín mồm mòm và đang bắt đầu rụng, chị chẳng còn nao nức, tha thiết gì chuyện thiên hạ sự nữa. Chị nghĩ nếu anh ta còn sống thì hẳn đã trở về từ khuya rồi, có đâu lần khân mãi đến bây giờ mà mong. Chị đem điều ấy nói với các cô bạn, có người chê chị hâm còn chỉ vẽ thêm : người ta việc quan, công lính đâu dễ cái rết là về. Còn phải thư thư, lần lượt, chứ nhất loạt rủ rê nhau thì quân cơ còn ra thể thống gì nữa chứ.

Lần đầu nghe, chị đã tin như vậy thực. Chị tự bảo : dào, hơn mấy mươi năm chờ còn được, giờ có thêm vài tháng đã sao. Nhưng chị chờ không phải một lần vài tháng mà đã trải biết bao lần vài tháng rồi, lòng dạ gần thành thiêu thành thối cả mà tấm hơi anh chẳng thấy đâu. Dần dà chị nghĩ hay là anh đã chết, nên không về nữa. Nhưng nếu anh chết thì cũng phải có tờ giấy báo tin, chứ đâu lại im im biên biệt. Thôn này đã cơ man gia đình nhận được cái

giấy báo tử về, thân nhân có khóc thương rồi cũng hết.

Mấy mươi năm chiến trường, bao nhiêu đợt người lần lượt đi. Thôn đã tổ chức bao nhiêu lần tiễn đưa với những lời cảm khái mừng công dân dâng. Khắp nơi râm ran những gương tay liếp tranh nhau được ra đi, nào có người vốn ốm yếu đợt tuyển quân phải dấn đá vào mình cho nặng cân để được trúng tuyển. Lại còn có chuyện người vì là con độc nhất được hội đồng cho miễn trừ đã khóc lên thẹn thùng không được đứng vào hàng ngũ những kẻ hi sinh.

Chị là người đưa chân anh khi được giấy gọi. Hai người tần ngần bịn rịn chẳng muốn xa nhau. Chị buồn tái tê, mấy bận chỉ chực khóc, anh phải can ngăn bằng cách dùng mềm yếu để anh có thể yên lòng mà đi. Chị gật đầu nuốt nỗi đau vào lòng, anh nắm lấy bàn tay chị bóp chặt, rồi thoát nhanh. Anh sợ chần chừ sẽ làm anh không đi được nữa.

Một năm, hai năm và bao nhiêu năm qua, cuộc chiến càng lúc càng căng thẳng. Tin tức đưa về nhạt nhòa dần, thân hoặc có khi đồn đãi anh đã hi sinh, lúc lại nghe anh bị thương nặng, nhưng chắc chắn là bóng anh thì trùng trùng không thấy nữa.

Đã bao lần chị mò ra cái bến tiễn chân anh, một mình còm cõi chẳng sợ quỉ ma hay tai nạn. Gió vẫn u u thổi, đêm chập chùng buồn, bờ quạnh hiu vắng ngắt, chẳng còn một chút gì của anh để rơi rớt lại. Thôn xóm bàn tán rất nhiều về những lần đi không về, những phụ nữ chờ mong lần hồi phai tàn thời xuân sắc. Những mùa màng trôi qua, sự nén chịu càng giăng lên vô cùng to lớn.

Bao lần Xuân về, lòng chị mỗi mòn vì mong đợi. Có một lần nào chị nằm mơ tương phùng cùng anh, tình yêu cháy bỏng vô biên để rồi khi tỉnh dậy, chị càng buồn hơn, buồn mãi. Chị tiếc là ngày ấy chị không dâng hiến cho anh để ít ra giờ có một chút dáng dấp của anh ở lại với chị. Nhiều khi một

đứa con chẳng hạn sẽ là niềm an ủi bao la cho người ở lại nhà. Chị tránh bóng trăng, tránh nhìn vào giếng trong, sợ bắt gặp nhan sắc tàn phai mà nặng thêm ử dột.

Đã bao phen người ta nói xa nói gần với chị về một bước tiếp theo. Chị nghe mà đứng đưng khệp chặt nuốt tiếc vào tận cùng tâm khảm. Đàn ông nhìn chị với vẻ mẫn mà, lời ong tiếng ve dập dìu bay lượn, nhưng chị vẫn gác bỏ ngoài tai, chỉ một niềm giữ lấy lời anh.

Cuộc sống khắt khe làm cho chị phải tính đến một chút gì để tồn tại. Chị mở một cái quán nhỏ, bán dấm bát nước vối, cái điều để khách qua lại ghé nghỉ chân. Những ngày mưa hiu hắt, quán bị tạt ướt khắp cùng, chị co ro ngồi bó gối sầu vu vơ bất chợt. Kịp có lần toán giao liên qua đường, chị ước ao giá gì có anh trong số đó. Chị đơn đả mời họ ghé vào uống bát nước, chị hào phóng đãi mọi người để nhớ tới anh. Nhưng chẳng bao giờ chị thấy anh cả. Hối hán cũng mù mịt, mịt mù. Ai làm sao biết được người nào đang ở đâu khi mà cái chết luôn cận kề nổi sống.

Những đêm nghe tin chiến thắng, chị mừng khắp khởi, nghĩ là ngày hòa bình được rút ngắn lại thêm. Chị cầu mong anh được bình yên và hẳn nhiên rất nhớ đến chị. Những hội nghị mặc cả khiến chị hồi hộp vô cùng. Người ta dềnh dang trong khi ngoài chiến trận không ngày nào không có giao tranh, mất mát.

Tin kết thúc cuộc chiến đến nhanh lao xao tựa sấm giập. Bữa nay có tin về thành phố này tổ chức mừng công, ngày mai lại có tin huyện kia bày tiệc liên hoa mừng quân thắng trận. Nhưng mọi người quên không báo khi nào thì đến lượt thôn chị. Lễ tề đã có người về, nhưng hầu như chẳng mấy ai lành lặn. Chị ngỡ ngàng sợ chợt gặp anh cũng giống những ưu tiên dành cho người về sớm. Tự dưng chị muốn anh cứ nhẫn nha về chậm cũng được. Thế nhưng trải bao cuộc đón rước, anh vẫn chẳng thấy về. Thôn sau nhiều

đợt ăn mừng giờ đã trở lại như xưa, mà bóng anh thì vẫn biến biệt. Chẳng cứ anh mà những người cùng ra đi một lượt với anh cũng không thấy một bóng ai hết. Chị tự hỏi những người ra đi ngày đó sao mãi mãi chưa về. Rồi lâu thật lâu, thôn lại nhắc đến lượt đón tiếp khác. Có lẽ thôn cũng sốt ruột vì đám trắng đình của mình lác đác ít làm sao. Chị thất vọng vô cùng nên nhặt đi lòng sôi nổi. Hôm nay lại một lần thôn đổ xô đi đón người ra đi, nhưng chị thì hoàn toàn không lay động.

Nhiều lúc chị tự hỏi tình cảm của chị với anh giờ ra sao. Chị hoàn toàn tê liệt không tính toán gì nổi. Lệnh bênh bóng anh hiện chỗ này, chị chưa kịp đến thì anh đã loãng tan dịch xê sang một chỗ khác. Có khi lảng đãng như áng mây, có khi lơ dờ như bọt nước.

Những chức sắc trong thôn ngày nao khuyến khích anh đi, giờ thoáng gặp chị vẫn đơn đả chào hỏi. Chị chưa đá động gì thì các ông đã dặn dò ; yên chí, thế nào anh cũng về thôi. Cũng về thôi, nhưng chừng nào. Chẳng ai khẳng định được thời gian cho chị rõ. Lá vàng đã rơi rụng bao mùa, người đi vẫn một thời biến biệt.

Lòng người trông đợi lâu thì héo tựa cánh hoa phai. Bao nhiêu nồi nước trà bán cho khách qua đường vẫn không một lần in bóng dáng anh ghé lại. Còn đợi chờ đến bao giờ. Chị thì nghĩ là anh thuộc vào danh sách những người không về, chẳng bao giờ về nữa. Nhưng khi chị đem điều ấy ra nói với ai thì đều bị họ phê phán dở hơi. Thế nhưng, nếu anh vẫn còn thì sao chẳng một tin tức gì cả. Chị chỉ cầu mong một lần nhận được nét chữ anh để có dịp ôm ấp làm cái phao chập chờn ru cỗi lòng đợi chờ căn cỗi mà chờ mong mãi mãi vẫn vô vọng.

Chị thở dài từng hồi. Những tốp người lao xao đã tắt từ lâu. Giờ chỉ còn con đường đất im trơ ra đó. Chị lừ đừ đứng dậy, ra hạ cái liếp của quán xuống. Chị bỗng dưng không thiết bán nữa, chị lẳng lặng ngả lưng ra cái

chống. Mất rúc hơn bị lửa táp và chột dung lệ trào, trào ra. Chị kêu lên :
anh ơi. Không có tiếng đáp vọng.

Đỗ Thành

Đỗ Thành

Tháng Bảy Nhớ Mông Lung

Trời Cali tháng 8 dương lịch. Nóng không ra nóng, lạnh chẳng ra lạnh. Một tí mùa thu giăng giăng vào buổi sáng, cái nòng ngọt ngọt kéo đến buổi trưa và những cơn gió ùng ùng rút ở buổi chiều. Mưa rất vắng, vắng từ đầu năm tới tận bây giờ. Cho dầu có lác đác rơi thì đường chưa ướt nước đã tắt ngóm ngay. Có buổi sáng tinh sương, Cali loang loáng nước. Người xa quê chột bản khoăn không rõ đêm qua có giọt mưa rơi hay sương sớm chưa kịp tan nữa vậy.

Dương lịch là tháng 8, âm lịch vẫn lai rai dềnh dàng chớm tháng 7. Tháng Bảy nhớ mông lung, nhớ về một quê hương đã mất, nhớ về một mẹ đã không còn. Vu Lan mùa nhớ mẹ, nhớ bát cơm hóa than con dâng mẹ mà mẹ không nuốt nổi. Đường vào ngục A tỳ phải nhờ bao nhiêu vị tiếp độ mới trục được mẹ ra khỏi trầm luân.

Ngửa cổ trông mưa, mưa vẫn đứng đĩnh nơi đâu chưa ghé lại. Bài hát nhà kế bên vẫn bỏ quên chưa tắt, nghe vang vang trời chưa mưa, em cứ lạy trời

mưa. Quê tôi gọi mưa quá nên tràn đìa giông bão, chẳng năm nào thiếu lụt lội tử vong. Vòng khăn tang năm qua chưa kịp gỡ thì năm nay lại quấn thêm một mảnh nữa lên đầu. Cha khóc con, vợ khóc chồng, tuổi già khóc lá xanh, người yêu khóc người yêu già biệt.

Tôi nhớ mẹ tôi của thửa ngày xưa. Tháng 7 đến, mẹ lo sửa lễ để chuẩn bị đi cúng các chùa. Mẹ chưa qui y tam bảo, nhưng lòng mẹ ngùn ngụt tín, hạnh, nguyện. Mẹ ngửa mặt trông trời, không trách cha bỏ nhà ra đi để mẹ một nách mấy đứa con. Mẹ âm thầm nhẫn nhục nuôi con, chăm chút từng ngày, mong một mai lớn lên các con khỏi làm thân ăn nhờ ở đậu.

Tất cả những người thân trong gia đình tôi khi mất đi, mộ đều chôn ở nghĩa trang Bắc Việt. Con đường vào phải qua một trạm gác của bộ TTM, nhưng anh lính thấy cảnh mẹ con lúi thúi lếch thếch, cũng chẳng hỏi han mà lẳng lặng dõ cồng cho qua. Mẹ dẫn các con vào chùa lễ Phật rồi vòng ra phía sau đến dọn mộ khăn thảm. Mẹ cầu gì lâm râm trong miệng, mẹ cầu cho mình, cho các con hay cầu cho người đã đi xa.

Tâm địa mẹ là tâm địa bồ tát. Mẹ có thể nhịn ăn, nhịn mặc để chia xẻ cho những người túng thiếu quanh mẹ. Có lần tôi hỏi mẹ vì sao làm như thế. Mẹ cười bảo có gì đâu, mình đủ thì nghĩ đến người khác một chút, thế thôi. Tôi lại hỏi con nghe người ta nói bố thí nếu có gây phúc thì cũng được một tẹo thôi, mẹ nghĩ thế nào về ý này. Mẹ bảo có người làm việc này hay việc nọ là để tạo duyên, tạo phước gì đó, còn mẹ làm rất âm thầm là chỉ mong có được một nụ cười khi nhìn thấy họ cười với mẹ thôi.

Chôn cất người thân ở một nơi, song mẹ lại sửa lễ ở một nơi. Ngôi chùa mẹ thường đến ở ngã năm Bình Hòa Gia Định. Thời đó Gia Định với Saigon còn như xa vời vợi, mỗi lần đi mẹ lo lắt hăng mấy ngày trước. Mẹ dặn tôi sang hẹn với chú Ba xe ngựa để chắc chắn xe của chú dành riêng chở gia đình. Mẹ sai chị đi chợ mua hương hoa trái cây và rửa phơi khô ráo từng

thứ.

Ngày đi chùa, chú Ba thường cho tôi ngồi thông chân nơi càng xe, lại trao giây cương và roi cho tôi điều khiển ngựa. Chú tróc tróc giật cương cho xe chạy, rồi dạy tôi cách cầm dây và roi giữ cho ngựa ruỗi dong. Chú dặn đừng đánh ngựa, lâu lâu chỉ nhịp nhịp vào mông nó thôi, thả lỏng cương cho nó đi thông thả. Muốn quẹo mặt thì kéo mạnh dây phía hữu, muốn rẽ trái thì làm y như thế với sợi dây bên trái. Tôi ngồi đánh xe, mẹ gật gù khen.

Khóa lễ tháng 7 ở Bình Hòa kéo dài đến ba đêm. Mẹ và các con đến nơi, mẹ để chú Ba về lo việc đưa đón khách, nhưng dặn lên đón khi lễ dứt. Ba ngày đêm mẹ dự đủ các buổi lễ và nguyện. Bọn tôi ngồi sốt ruột nên lảng chạy nhưng chẳng ra sân. Chỉ có giờ cơm là mẹ tìm cả lũ bắt vào thời chay, tuy các con không thích các món lạt, nhưng vì mãi đùa nghịch bụng đói nên ăn cũng ngon ngon.

Chỉ buổi tối, trời bên ngoài tối mò, bọn nhỏ tụi tôi sợ ma mới ở lại bên trong chùa nghe pháp. Lời thầy giảng ào ào, êm êm khiến chị em tôi liu riu ngủ hồi nào không biết. Mẹ ngồi xếp bằng, hai đùi mẹ lênh khênh là cái gối êm cho mấy đầu chị em tôi. Bọn nhỏ ngủ giữa tiếng rì rào dịu dàng của những làn đọc kinh hay cầu nguyện. Tiếng khánh, tiếng chuông, tiếng mõ lung linh bay lộng lộng giữa ánh đèn đêm nơi chánh điện.

Tối mười bốn chùa lập đàn cất kết giải oan cho những chúng sinh đọa ngục A Tỳ. Đàn lung linh giữa những hình nhân treo vòng quanh cùng những lá phướn phát phơ trong gió. Mùi hương nghi ngút tỏa, nến cháy bập bùng, mùa Vu Lan cô hồn uống tử tập trung về đàn chờ bố thí và giải oan. Bóng các thầy chạy đàn riu rít, mẹ và đại chúng chạy theo lướt thướt trong đêm. Tất cả dồn tâm lực để hồi hướng cho những người không may đọa địa ngục. Tôi nhìn vẻ thành khẩn của mẹ như hình dung của một Mục Kiền Liên đang cố cứu mẹ thiết tha. Tôi ước gì lòng bao la của mẹ cũng góp được một chút

để bà Mục Liên thoát khỏi tội.

Tháng 7 nhớ vô cùng, nhớ mông lung về một thời đã mất. Mất tuổi thơ, mất Saigon, mất Mẹ, mất cái nghĩa trang Bắc Việt, mất Bộ TTM và cũng chẳng hiểu liệu ngôi chùa Bình Hòa đã mất luôn hay còn nữa. Tháng 8 dương Cali nhớ tháng 7 âm Saigon, những chiếc xe thổ mộ giờ hoàn toàn mất dạng.

Hôm vừa rồi vào vườn Nhật chợt thấy một bánh xe gỗ cũ kỹ đặt dựa cạnh một ngôi nhà. Hình như đó là một trang trại ngày trước và bánh xe là thứ còn sót lại của vật ngày nao người ta dùng chở rơm, chở thóc nuôi thân.

Ôi, bàn tay thời gian vốn vô tình và tàn nhẫn. Những nhát vung lên xóa nát hình bóng của một thời. Ngày còn ở bên nhà, tôi ước gì có người đi gom tất cả những vật đã mất hoặc sắp mất để đặt vào một viện bảo tàng quốc gia.

Để mai sau tuổi trẻ còn nhớ về cuộc sống của thế hệ hôm nay. Sẽ có ngày đứa bé nghe chuyện cái xe thổ mộ mà không sao tưởng tượng ra hình dung của vật đang được nói đó. Sẽ có ngày cháu chắt ta nghe về cái roi ngựa mà ngơ ngác chẳng biết nó ra sao. Còn nói chi hình ảnh ông thợ làm bánh xe ngồi gò từng chiếc nan gỗ để hoàn thành bánh xe ngựa, lại niềng thêm đai kim khí bên ngoài, ôi hoàn toàn mông lung như nỗi nhớ.

Tháng 8 trời Cali vẫn khát khô, chưa có một trận mưa. Cái máy hát nhà kẻ trên vẫn nhai đi nhai lại trời không mưa, em cứ lạy trời mưa. Gọi mưa về để làm gì. Lụt lội thế chưa đủ sao. Tsunami, giông bão, nước dâng khắp nơi : Bangladesh, Ấn Độ, Nam Dương, Trung Quốc, Việt Nam, Nhật hàng bao nghìn người chết, mất nhà mất cửa, bụng đói, chưa đủ sao. Lại mới đây, ngay tại đất nước giàu có và văn minh này, lụt cũng đã soi tái luôn suốt từ Minnesota, Wisconsin, Oklahoma, Missouri, nước ngập vậy chưa ngán sao mà còn “ lạy trời mưa xuống “ ?

Ngày xưa, đã bao lần tôi khóc vì lời hát : quê hương em nghèo lắm ai ơi, mùa đông thiếu áo, hè thời thiếu ăn. Bây giờ hằng năm nghe đây nghe kia

quê nhà lụt lội. Người ta có thể bỏ ra hàng nghìn mỹ kim để thi nhau uống những chai rượu ngoại song lại rất cò kè khi cứu trợ đồng hương. Tàn tệ nhất là ông ổng xin các nơi giúp đỡ để rồi tiền về thì chia xẻ cho nhau, dân khốn khổ ngửa cổ trông hoài không thấy.

Cái ý nghĩ cầu mong có một viện bảo tàng văn hóa chắc là thiên thu vô vọng. Đã mất lâu rồi cái xe kéo (có nơi gọi là xe tay), xe thổ mộ, xe cá. Đã mất lâu rồi những bể lò rèn làm bánh xe gỗ, xe sắt. Tương lai rồi cái xe Lam cũng sẽ bị phế thải rất nhanh. Còn gì nữa đâu để mà thương mà nhớ.

Bây giờ người ta trầm trồ vì những danh từ kêu chói lói. Người ta hân hoan với thương xá, công viên, hí trường và những trò vui hào nhoáng trong khi người dân oan khiêu kiện khắp nơi. Đất nước tôi sao lê thê nỗi buồn, lặn dận miếng cơm manh áo đến vậy nhỉ. Tháng 8 Cali, tôi làm thân xa quê hương ngong ngóng nhìn về trời bên kia quả đất. Núi trùng trùng không thấy nổi gì đâu, nhưng lòng sao đau như cắt.

Nhớ mộng lung, nhớ thăm thía vô cùng. Mùa Vu Lan âm lịch gánh rổ cơm xiêu mẫu cố lên chùa để bố thí chúng sinh. Không mong được chút phước mà chỉ mong hồi hướng cho chính những người quanh mình. Cầu tất cả độ được nhau qua biển khổ trầm luân. Để sớm liễu thoát sinh tử mau về cõi Phật, sớm bỏ buông phiền não mà lìa dứt nợ trần. Còn Cali có mưa, chưa mưa, hay khi nào mưa, đó là việc của tạo hóa.

Đỗ Thành

Đỗ Thành

Tiểu Quyên

Tiểu Quyên gọi cho tôi qua cell : anh ra ngay nhé. Em chờ ở quán kem mọi bạn. Nhớ ra ngay, đừng tìm cách lĩnh, em giận đấy. Giọng cô nàng phụng phịu, tôi phải hứa vãng mạng : ừ, anh đến liền mà. Đừng tru chéo lên nữa. Và để Tiểu Quyên yên tâm, tôi hôn đánh chụt vào má, và đẩy nắp lại. Tiếng cách đánh gọn làm tôi dừng dung.

Những dư âm đôi thoại còn âm ỉ bay vun vút trong cái cell của tôi. Đầu óc tôi rối beng, không rõ cô nàng tìm tôi có chuyện gì gấp thế. Thường chúng tôi đã ước hẹn chỉ gặp nhau vào buổi chiều khi tan sở. Tôi đưa Tiểu Quyên đi lãng nhăng, nói vài chuyện chẳng ăn nhằm gì rồi chia tay chờ buổi hẹn khác.

Cùng lắm là hai người hôn vội nhau khi Tiểu Quyên bước ra khỏi xe. Nàng lạng lẽ vào nhà, tôi đỗ lại chờ cái vẫy tay lần cuối khi nàng bước tới cửa. Rồi tôi lái xe đi. Buổi chiều bỗng vô duyên tẻ, tôi mở máy cho tiếng nhạc Abbas xua đi sự đơn nản trong lòng.

Đạo này tôi không còn thích nghe giọng Connie Francis nữa, cô nàng hay nắc lên nghe buồn quá. Tôi cũng bắt đầu chê Dalida vì cái chất ngung nguỷ của cô. Tôi chọn nghe lối trình bày rậm rật, vừa như hát vừa như nói, tôi mừng tượng dáng đi ngất nghểu của các anh da đen ngoài đời, thấy đường như lời ca chân sáo của họ cũng hay hay.

Xe chạy nhanh, suýt vượt qua đèn đỏ. Tôi phanh lại kịp, dù có hơi lấn qua làn ranh dành cho người đi đường. Tôi ngược lên tìm cái camera gắn trên cột điện, phập phồng sợ chả hiểu nó có chụp được sự vi phạm nhẹ nhàng của tôi chưa. Máy móc vốn vô tình lại hay sai sót, nhớ nó ghi không đầy đủ, giấy gởi đến phạt cho từ 335 đồng trở lên, lại còn lòi đi học 8 giờ nhọc chết.

Tôi vốn lừng khờ như thế. Dứt khoát lúc này rồi đổi thay liền lúc kế cận. Đã bao lần trên đường ra gặp Tiểu Quyên, vậy mà lan man quên ngay được. Khiến cô nàng chờ chán thì về, gọi mắng um, tôi có trực tiếp nghe máy đâu. Sau đọc lại lời nhắn cười thầm một mình.

Bữa sau gặp, Tiểu Quyên trách tôi thê thảm. Tôi cười hề hề xin cô nàng xí xóa đi cho. Cô nàng xua tôi như xua hủi, tôi làm mặt dầy, cô nàng cũng đành chịu sự trâng tráo của tôi. Nàng trách : em đợi anh bằng chết. Ăn đến ly kem thứ ba vẫn không thấy anh đâu. Chán nản đứng lên trả tiền, lại còn bị tay bán hàng trêu chọc. Hấn bảo chắc vợ anh ấy không cho đi, em giận chửi um.

Tôi xỉ vả lỗi lãng nhách của mình. Tôi xin đưa Tiểu Quyên đi một vòng để chuộc lỗi. Cô nàng ngồi lên xe, tôi lái một mạch tới San Francisco, đỗ xe ở

triển dọc cạnh cầu Golden Gate. Trời hè mà gió thổi lồng lộng. Xe tôi loại convertible nên Tiểu Quyên than lạnh, tôi phải ấn nút sụp mui và điều khiển quay kính lên.

Tiểu Quyên nhìn ra biển, nơi có những lượn sóng nhấp nhô sau chân vịt một chiếc du thuyền. Mắt cô nàng thật buồn, cô chép miệng chỉ trỏ : anh này, quê hương mình ở tuốt bên kia bờ đại dương đó. Đột nhiên tôi như bị nện một búa tạ vào đầu. Tôi thấy choáng váng chùn người xuống, Tiểu Quyên đỡ lấy tôi hỏi dồn dập : anh có sao không ?

Tôi không trả lời Tiểu Quyên, nhưng lầm bầm trong miệng : sao với trắng gì, đi chơi lại nhắc đến quê hương làm nhói đau con tim vốn đã nhiều lần ứa máu. Tiểu Quyên lo sợ ra mặt, tưởng là tôi bị trúng gió nên hỏi ra về.

Tôi mở to nhạc lên để trấn áp cơn rạo rực trong tâm : chiều San Francisco mây xanh buồn vời vợi, ngồi nhớ em không tới, nhìn dáng quê xa xăm. Tiểu Quyên lặng im theo dõi xem tôi ra sao. Tôi phải đổi sang đề tài khác cho cô nàng bớt sợ. Tôi huyên thuyên nói về những người thân nhiên leo lên dây cầu, trườn đến chỗ cao nhất rồi buông um xuống biển. Tiểu Quyên rùng mình, bắt giắc kêu : eo ơi, sao có người dạn dĩ đến vậy.

Tôi chợt nghĩ bà con bên nhà. Ai cũng kêu là sống mà như chết, tôi mừng tượng giá số người đó có cơ hội đến đây chắc cũng nhảy tồm xuống biển Cali cho sạch dứt nợ trần. Ba mươi hai năm rồi, lời hứa “ sống hơn mười ngày nay “ vẫn chỉ là một ước hẹn vắn vơ.

Hôm đó, đưa Tiểu Quyên về, tôi quên cả hôn cô. Tiểu Quyên bịn rịn đứng

ngoài cửa xe mãi, tôi phải nhắc : em vào đi kéo lạnh, rồi rồ máy lái đi. Tôi thường có những lúc như thế, chột vui chột buồn. Nhất là bỗng dưng một điều gì đó nhắc tôi nhớ về quê hương.

Tôi lái xe đến chỗ hẹn. Đường 280 Nam ùn ùn hối hả. Ai cũng mong chóng được đi trước. Đám tuần tra xa lộ lăm lăm cây súng bắn tốc độ kiểm soát xe chạy qua. Tôi buông lơ chân ga như một phản xạ, còn ê vì lỗi chạy nhanh, phải ra tòa và bị phạt, còn phải đóng tiền đi học 8 tiếng.

Tiểu Quyên ngồi cái bàn ngoài hè. Một ly milk shake màu dâu với cái ống hút cao ngệu đầy kem chantilly nổi bọt. Tôi tạt vào khi Tiểu Quyên ngồi quay lưng không nhìn thấy. Tôi ghé ngồi xuống ghế, Tiểu Quyên giật mình, nhận ra tôi, cô nàng khen : lần đầu em mới thấy anh đúng hẹn.

Tôi không bức hay vui vì lời khen của cô nàng. Một anh giúp việc chạy đến, tôi gọi ly cà phê Starbuck không đường. Tiểu Quyên hỏi : sao anh thích chọn sự cay đắng hoài vậy. Tôi lấp lửng cho qua : đời mà em, “ có trăm lần vui, có vạn lần buồn “.

Tiểu Quyên lảng xảng. Tôi chột nhận ra những móng tay cô nàng dài dài và chọn màu đỏ như máu, có pha những trái tim bênh bồng sơn lên móng tay sủi bọt ngả nghiêng. Tôi buột miệng khen đẹp, Tiểu Quyên hỏi cái gì đẹp. Tôi nói tôi khen những ngón tay nàng. Tiểu Quyên đỏ mặt, chả biết là thẹn hay làm duyên.

Tôi chẳng cần hỏi, Tiểu Quyên cũng khai ra. Cô nàng gọi tôi để báo tin sắp đi công tác cả tuần mới về. Tỏ ra hết lòng âu yếm, cô nàng dặn tôi : em đi

vắng, anh không được thức khuya. Ráng giữ điều độ chờ em về, đừng sút gậy người em giận đấy. Tôi phì cười, giả gì tôi có người vợ như Tiểu Quyên.

Hai đứa ngồi đối diện nhau, thỉnh thoảng cô nàng lại bập môi vào ly đá lạnh hút một hơi ngắn. Bọt chantilly nổi bập bênh, môi son đỏ chum lại như đoá hoa hàm tiếu. Tôi ngây người ngắm, Tiểu Quyên biết nên lảng quay đi.

Ly cà phê của tôi nguội dần, khói bốc bốc lên và sau rốt chẳng còn sợi nào vươn lên nữa. Tiểu Quyên giục : anh uống đi, nguội hết rồi. Tôi bảo mãi ngắm cô nàng nên quên luôn uống. Khi nào đứng lên về thì uống luôn một thể. Tiểu Quyên chưa có ý kiến thì tôi nói thêm : Uống vậy mới thấm. Tiểu quyên giãy nảy lên : úy, em hông chịu đâu, anh giận trả thù em.

Tiểu Quyên không xót xa mà tôi thấy mặn muối trong lòng. Cô nàng chột bít tay tôi nói giật giọng : hay là em xin hủy chuyến đi để hăng thay người khác. Tôi chặn ý tưởng rồ dại của nàng : em đừng nghĩ nhảm, thời buổi người đông việc khó, đừng dở ương dở ngạnh mà chủ đá vắng ti lê ra. Tự dưng tôi không hiểu sao mình lại lo lắng chuyện cơm gạo áo tiền đến vậy. Tiểu Quyên phê bình tôi : nói chuyện với anh chán chết, chẳng biết đường nào mà lần.

Tôi giục Tiểu Quyên uống nhanh, tôi cũng nốc cạn tách cà phê. Sự uống vội làm tôi nao nao vì chất cafein kích thích mạnh. Tôi nắm tay Tiểu Quyên chạy bay biến ra xe. Tôi lái một mạch đến bãi biển Santa Cruz. Con đường 17 Nam ngoằn ngoèo những dốc đèo như Dalat, xe nghiêng qua nghiêng lại tuôn tuột trôi đi.

Trời sắp tối, bãi biển vắng. Những nhà nghỉ nhỏ bé có nơi đã thấp đèn. Những cánh hải âu chộn rộn liệng những vòng cuối và xà xuống đậu trên những mỏm đá bạc trắng xám phân chim. Mùi nước biển mặn mặn pha lẫn tiếng rì rào rất nhẹ của sóng. Tiểu Quyên reo lên : sao giống Nha Trang quá anh. Tôi lại bị sốc nặng. Tại sao ở chỗ nào Tiểu Quyên cũng nhận ra một chút quê nhà.

Tôi buồn buồn trách cô nàng : em thì chỗ nào cũng Nha Trang, Mũi Né hay Vũng Tàu, Lăng Cô. Mình đang sống ở xứ người mà em mơ toàn quê mẹ. Tiểu Quyên hỏi tôi một câu đau điếng : chứ anh không nghĩ một ngày trở về lại sao. Tôi như kẻ mộng du, bước chệch choạc trên cát.

Tiểu Quyên dìu tôi ngồi xuống. Con sóc nâu mon men lại gần, Tiểu Quyên thấy cho nó miếng sô cô la, con vật ngồi lên hai chân sau, lấy chân trước quặp miếng kẹo nâu đen nhấm nhấm. Tiểu Quyên xòe bàn tay ra, con sóc nghĩ lại được cho ăn nên dứt thỏm mẩu sô cô la vào miệng và chạy lại.

Chúng tôi ngồi dựa lưng nhau nhìn ra biển. Nước đổi màu tím dần, mây đen đang đùn lên một góc dù trời còn nhoang nhoáng sáng. Tiểu Quyên thủ thi với tôi : em vẫn mơ một lần đi Sa Pa, ghé Hội An nhưng cơ ngơi bên nhà cứ thế này, em chưa dám. Tôi định hỏi cô nàng em sợ gì, nhưng lại yên.

Ngồi bên nhau nhìn buổi chiều biển nhuộm tối dần, trông xa xa những nhà hàng, quán xá đèn giăng nhấp nháy, Tiểu Quyên thở dài nhẹ nhẹ. Cô nàng nói với gió mây mà tôi nghe rõ mười mươi : “ quê hương em đẹp lắm ai ơi “, nhưng bỗng Tiểu Quyên thiếu não khi nói tiếp “ mùa đông thiếu áo, hè thời

thiếu ăn “. Tiểu Quyên nói xong, giụi mắt vào tay áo tôi. Một vệt ướt loăng ngoăng vương ra đó.

Tôi bật dây rử cô nàng : thôi ta về, anh còn lái xe lâu mới tới. Tiểu Quyên như đi không vững. Nàng bấu lấy cánh tay tôi mà dựa bước đi. Tôi lái xe ra khỏi con phố hẹp, trở lên vùng tiếp giáp dốc đèo, chạy một quãng ghé Los Gatos, chọn khu phố Tây với hàng quán tràn thiết theo kiểu Pháp.

Tôi mời Tiểu Quyên ăn tối. Tôi gọi món Soupe à la volaille, Tiểu Quyên kêu món Chateaubriand chiên medium. Tôi phớt chí gọi thêm rượu chát đỏ. Hai đứa uống từng ngụm, ăn chen món mình ưa thích. Xong bữa, tôi kêu trà Lipton, Tiểu Quyên gọi nước trái cây.

Tiểu Quyên hỏi : anh uống trà không sợ mất ngủ à. Tôi dí dỏm : anh mất ngủ thường rồi, phải thức để còn nhớ đến chút quê hương em vẫn nhắc chứ. Tiểu Quyên nũng nịu đâm thùm thụp vào người tôi.

Buổi tối trôi đi lãng đãng. Trời chớm Thu lác đác heo may. Tôi đưa Tiểu Quyên ra xe, tuy không đưa cô nàng sang sông mà sao chân có tiếng sóng lao xao dập dềnh. Tôi bảo với cô nàng : nào ta về. Bây giờ thì em định đâu ở chốn quê hương xa lắc đó.

Tiểu Quyên không trả lời gầy gọn mà nói nhão nhọt : em về với anh đêm nay. Trời bỗng đổ ngàn sao xuống, dù sức nhớ ra đêm nay sắp cuối tháng. Mặc, sao vẫn chi chít đầy trời, dù chỉ là của riêng hai đứa tôi.

Đỗ Thành

Đỗ Thành

Toa tàu cuối năm

Tôi nhủ lòng chớ dại chọn đi đâu lúc ngày tư, ngày tết. Vừa một nhòai người, rách cả áo, toạc cả quần, mất toi tiền vì chen lấn vào được tận cửa bán vé rồi mà tay còn bị nhiều người đè nghiền chẹt đau điếng, đành phải xòe ngửa bàn tay ra mà rút kui ra, kéo bị gãy, mặc kệ tiền vải mất. Ấy là chưa nói có khi còn bị đè đầu, cuời cổ. Nếu chỉ bị ông anh, chú nhóc leo lên chỗ đội nón còn đỡ, vô phúc nhìn ngược lên lại thấy nguyên một cái mông chè bè của cô, mợ nào đang chông chênh trên vai và (xin lỗi) từ đó đang bay ra mùi mồ hôi thum thum, đặc biệt lâu ngày chưa tắm thì xui ít là ba, bốn năm luôn.

Thế nên chả dại, các cụ ạ. Cả năm mình mệt nhọc vì cơm cháo gạo tiền rồi, cuối năm cũng nên để mình thanh thoi dễ thở một chút. Chốn đông người vốn cỗi bon chen, dù là rạp xi nê hay chốn vũ trường cũng vậy. Vào những nơi đó, không dung độ phải sức nóng vào người, gặp nội dung tuồng lẳng nhăng, càng chán chết. Có bò vào sở thú xem đười ươi, khi đột cũng chẳng nên, đi mình ên thì ỉu xiu, còn rước đèn thêm em nào bên cạnh, nhớ bọn khỉ khọt ghen tuông dờ trò xàm xỡ, phải lo kéo nhau chạy cho sớm.

Dạo này phương tiện tiêu khiển hà rầm. Ti vi, cát xét, i-pot linh tinh,

chương trình đầy lá cành, trăm hoa đua nở, trăm nhà đua chen, lại chẳng phải tốn đồng xu nào, ở nhà cứ phanh trần ra, nướng dăm con khô mực, vài nạm tôm khô và lưng rượu đế, vừa ăn vừa xem, vui đáo để. Chỗ nào ca sĩ hát bài khen thuộc thì ngheu ngao theo, cũng nghệ sĩ kém chi ai.

Ấy, dặn lòng thì dặn thế, mà tết vừa rồi tôi cũng không kèm giữ lời hứa nổi lại cũng mon men lên tàu. Cửa đáng tội nào tôi có ý định này đâu, vậy mà lang thang qua cửa ga, thấy tàu ngày xuân vắng vẻ, nên chân ngứa ngáy cũng muốn làm chuyến phiêu lưu vật một phen. Mặc dù chưa có ý niệm về một nơi nào sẽ đến, tôi quyết định cứ lên toa rồi sẽ liệu sau. Tay soát vé thấy tôi lừng lững bước lên, chặn ngay lại đòi xem vé, tôi lắc đầu chưa mua, nhưng hứa sẽ trả tiền. Anh ta ừ ào một lát rồi đưa tay chỉ tôi lên toa.

Chọn một phòng cửa còn để ngỏ của toa giường nằm, tôi ung dung bước vào. Một cô bé choai choai chễm chệ sẵn trong toa. Nhìn thấy tôi, cô ta “ hai “ một tiếng. Đáng lẽ tôi nên đổi sang một phòng khác cùng dãy ngay từ đầu mới phải, đằng này chợt thấy chân nổi sự buồn buồn nên ngồi phệt luôn ở giường đối diện với cô.

Tàu cà xịch cà xang chạy, nổi đại càng lúc càng lan mạnh. Thôi lỡ rồi, bây giờ bò lên giường trên chung dãy với cô em, cầm chắc cô bé sẽ nghi tôi là tay mắc dịch trác nết. Bằng ngồi yên vị tại chỗ thì cay đắng ời là cay đắng. Con nhỏ, trái lại, cứ rục rịch hoài, hết ngồi lại nằm. Con gái con nứa gì mà trống tuếch trống toác. Chiếc quần gin sô gấu, ngắn cũn cỡn cứ biểu diễn trò treu người. Mỗi lần cô ả đổi thế là y như tôi phải nhắm tịt mắt lại, e bị nổ con người.

Nói các cụ thứ tha cho, chứ đui nó ngồn ngộn, thấy mà tóa lửa. Ấy chẳng thà con nhỏ để thông thốc có khi còn đỡ xốn mắt, đằng này tơ lơ mơ nửa kín nửa hở, cái đó mới hại điện ở thời buổi hiện đại này. Thoáng một

cái, quần xì bẹo ra loang loáng, mớ hồng hồng hun hút bỗng bay. Bỗng cô gái biết vừa nhỡ tàu hớ hênh lại cười ngoai giao ngặt nghèo mới chết. Lát sau, lại giả vờ làm thân hỏi tôi vung vít : chú đi đâu bữa “ nai “, giọng đặc biệt miền tây Nam bộ. Tôi ú ớ không biết trả lời ra sao nữa vì cho đến phút này tôi nào đã biết nơi tôi sắp đến là đâu. Tôi ậm ờ trả lời xuội lơ : thì đi một chỗ nào cũng được. Con nhỏ tưởng tôi ghẹo nên ngửa cổ lên cười hềnh hếch, liền dện cho một câu đau điếng : xí, lãng nhách.

Tôi tự giận mình. Thân quê mùa thì sống đâu biết đó, bày đặt dở giới “ đi cho biết đó biết đây “ làm chi để đầu năm bị mắng, vuốt mặt không kịp. Tôi quê một cục, mặt nặng như chì, con nhỏ lom lom dòm, có vẻ lạ lùng. Thấy tôi không muốn bắt chuyện thêm, con nhỏ khích vô : sao khi không im lặng vậy, tía. Tía má gì, tao còn độc thân tại chỗ, nhỏ ơi, tôi định phản đối với nhỏ như thế, song nghĩ sao lại im.

Con nhỏ lại hiểu lầm khi thấy cái mặt chù bụ của tôi. Nó xí một cái, đuôi mắt sắc liếc tựa lưỡi lam, miệng dẩu ra rồi tán một hơi : giỡn một chút mà làm mặt giận. Tôi phải bật cười, con nhỏ khen : như vậy coi được hôn. Tôi chịu thua sự lí lắc của nó.

Tôi ngồi lên nghiêm trang. Hắng giọng, xoay tròn lưỡi đến bảy lần, gãi đầu gãi tai, rụt rè hỏi cô bé : nhỏ còn cái quần nào khác hôn. Nhỏ cười khục khục : chèn ơi, người ta bận cho mát mà tía hỏi thay cái khác là sao. Nếu tía sợ thì đổi sang toa khác đi. Tôi lắc lắc cái đầu.

Con nhỏ moi cái máy i-pot, gắn bộ phận nghe vào tai. Chả biết bản nhạc nào linh xình trong đó mà thấy bé búng búng ngón tay, dít ẹo qua ẹo lại, miệng lâm râm nhún nhảy. Tôi cảm rõ sự ngờ ngạc của mình, vội đưa mắt quay nhìn ra phía ngoài đường tàu. Tàu đang chạy qua một con sông đập dềnh, tiếng bánh sắt nghiền trên rầm cầu nghe khua động lên. Tôi thoáng thấy dăm bà, dăm chị đang tắm đầu năm xả xui, thấy tàu dăng dăng

chạy qua, vội hụp xuống dưới ngực. Gió mát hây hây, chút da sáng lóng lánh màu nước, thấy muốn ngấm nhìn hoài. Con nhỏ nhón lên nhìn, vội cười rich rich chọc tôi : coi bộ đã con mắt hả, ông chú.

Tôi hồng trả lời trả vốn gì cả, cứ gằm gằm cúi mặt làm thinh. Con nhỏ móc ở túi ra cái bật lửa Jippo, mở lên mở xuống kêu lách cách. Nó mần mò hết túi này sang túi khác tìm gì đó, rồi e hèm hỏi tôi : tía có thuốc lá hôn. Tôi lắc đầu, con bé tỏ ra thất vọng.

Tàu vẫn cà xịch cà đui chạy, khè khè thở như người bị suyễn. Toa dập dềnh lên xuống bực cả mình, chậm như rùa và hôi mùi kỳ lạ. Con nhỏ nằm tréo ngoáy trên nệm, vẫn nhét cái ống nghe vào lỗ tai. Nó nằm hờ hênh, tôi bực bảo nó : bé làm ơn khép bớt giò lại, có được hôn. Con nhỏ bĩu môi dài thòn, xỉ vả tôi : ai biểu tía dòm chi. Tôi chịu thua, quay đi.

Con tàu băng ngang một trạm nào đó, có tiếng lao xao giọng người Hời. Con nhỏ nằm hỏi ngang : qua đâu rồi vậy, tía. Con nhỏ lười chảy thây, vậy mà tôi cũng lồm cồm nghiêng mình ra dòm. Trời chạng vạng tối, tàu chạy băng băng, tôi chỉ kịp lướt thấy chữ Lâm ở cuối, tôi nói đại cho con nhỏ : Ma Lâm rồi. Con nhỏ than : tàu chậm gì mà chậm dữ. Tới nhà chắc người ta đã ăn Tết xong. Tôi ghét con nhỏ nên không thèm đẩy đưa vô.

Con nhỏ tỏ ra xác mắc. Chừng như để im cái miệng lâu hồng được, nên lẹo nhẹo hỏi tôi một điều xưa lơ xưa lác : tía thiệt hông có chỗ nào để đĩa sao. Tôi gúc gúc cái đầu. Con nhỏ tai vẫn nghe nhạc, hai chun giựt giựt mà miệng cũng cất tiếng hát giễu tôi : ôi, ta buồn, ta đi lang thang bởi vì đâu. Tôi rầu thúi ruột vì bị phá rầy từng chặp.

May đâu có hai người khách do tay soát vé dẫn vào. Họ chiếm hai giường còn để trống. Thời buổi thiệt vui, khách mua vé hạng nào cũng kệ, miễn xịt xủi cho tay kiểm soát chút tiền là có chỗ nằm dựa lưng ngay. Hèn chi mấy bà đi buôn có thể nghỉ luôn ở buồng dành riêng cho nhân viên đi

tàu.

Con nhỏ đáo đạc dòm. Tay nhân viên chỉ hai người khách leo lên hai giường trên. Tôi định phản đối vì khi không bị người nằm trên đầu, song trên tàu mấy cha kiểm soát là thượng đế nên tôi vội im bật. Con nhỏ thấy tôi cà hoay thì tùm tùm cười. Nó còn chọc giận tôi nữa : ối, đàn ông đàn ông có leo lên nhau cũng chẳng sao, chớ tui mà bị mấy tía đè chắc là ná thờ. Nói xong, nó co hai vai cười hí hí. Thiệt dễ ghét.

Sực nhớ lại tôi, tay nhân viên xòe tay ra gọn lỏn : vé. Tôi cũng chơi chữ với chả : nhiều. Chả nhảm nhảm : xuống ga nào ? Tôi ngập ngừng lúng túng : chưa tính nữa. Chả hơi bức mình : cha nội, đầu năm mà lằng nhằng, thôi, có nhiều đưa ra. Tôi thọc tay vô túi, mân mê mấy tờ giấy bạc, sót ra một mớ đưa cho chả. Chả đếm đếm rồi nhét gọn vô túi, dặn tôi : chú muốn ghé đâu thì kiếm tôi nhận vé.

Tôi phản đối chả kịch liệt : rui mà không gặp ông thì lấy chi tôi ra khỏi ga. Hấn cười bò lăn bò càng : chừng đó ông lại giúi cho họ ít tiền là xong hết. Tôi tỏ ra ngán ngẫm về hệ thống vòng vo tam quốc này. Nhưng tôi cũng hỏi thêm : lỡ mà họ hỏng nghe thì sao. Chả nhân viên có vẻ bất mãn : họ chỉ làm khó ai định đi quẹt vé, còn ông trả tiền mà.

Con nhỏ nãy giờ nằm theo dõi, tháo bỏ ống nghe ra khỏi tai, tham gia vô câu chuyện : thì chú ghi cho ông cái vé xuống Đà Nẵng cho ông yên chí. Hồi nãy tôi có rủ ông đi ăn Tết với tôi, ông linh xình chưa chịu. Giờ chú ghi dzậy, chắc bề gì ông cũng xuống đó thôi.

Tôi chịu cái nước cà tàng của con nhỏ. Nó lạnh giàng trời. Tôi không theo kịp nó một bước nhỏ. Tôi nhìn nó, con nhỏ coi bề còn biết giữ một phương để lấy chồng, nên đã nằm khẹp bót giò lại. Nó lại cẩn thận kéo cái váy kẹp dưới bắp chun. Tôi gật đầu ngầm khen nó. Con nhỏ cười mím chi cộp.

Tay nhân viên ngoáy ghi vài ba chữ rồi xé cái rẹt đưa cho tôi một tờ. Tôi cầm đọc lẩm nhẩm : nơi ga đi chỉ cách Đà Nẵng chừng 2 ga, vậy là chả bỏ túi một số khá. Tôi nhét vé vô túi, dựa lưng ra nghỉ. Tôi chưa muốn nằm xuống dù đã mỏi vì ngại phải lũng búng với cái váy của cô em.

Con nhỏ nhét ống nghe vào tai và mông lại ngoáy ngoáy đánh nhịp. Trời tối xuống một cái rầm. Toa tàu lem nhem nhòe nhoẹt, và tàu rầm rầm chạy vào hầm, tiếng thông thốc rít róng. Gió hun hút u u, thổi tuềnh toàng khắp toa, mùi khói hăng hăng của ma dút đốt không cháy hết nghe khét lẹt.

Con nhỏ nằm nói lớn tiếng : toa giường nằm mà tối như... Tôi loáng thoáng nghe một tiếng rất tục, nhưng tôi không dám lập lại. Còn chưa trả vốn, trả lời ra sao thì con nhỏ tiếp theo : kệ, càng dễ ngủ, lỡ có làm sao cũng hông ai gậy. Tôi chung hứng sao con nhỏ giọng đặc sệt Nam bộ mà lại bỏ địa miền Trung ăn Tết. Tôi khó hiểu con nhỏ thiệt tình. Đã vậy nó còn hát ông ổng nữa : trời khuya tối hít, tối hù, nằm đâu yên đó, bậu đừng đi bậy, lù rù mà té dzô em. Rồi, cười cà hích, cà hích, thiệt nực.

Tàu vô ga Đà Nẵng quá khuya. Ngày Tết mà hàng rong vẫn gánh bán nhộn nhịp. Con nhỏ nhắc tôi : xuống đây chờ, tía. Tôi lắc đầu, ngồi rì lại. Con nhỏ nói : tôi vô Huế, tía nên đi một lần cho biết. Chưa nói hết, nó đã kéo dài họng ra hát : ai vô xứ Huế thì vô, ai về là về Bến Ngự, ai về là về Nam Giao. Tiếng nó loăng dăn nơi cuối toa. Tôi nằm ngả lưng ra chỗ giường.

Tàu cà rịch cà tang chờ tránh và đổi nhóm soát vé. Chạy lại khi trời tối mịt mùng. Đoàn tàu chạy vòng theo đường ray bao quanh ga để băng qua một hướng khác, thẳng ra phía Bắc. Trời rét mạnh lên, gió đổi khác hoàn toàn. Đột nhiên, tôi thấy buồn, thật buồn. Vì mùa xuân đang chạy lui theo con tàu về muộn.

Một phần tôi thấy thiếu con nhỏ, một phần tôi lại tự hỏi vì sao còn

ngồi đây. Cứ thế tôi xàng xê theo bánh sắt và nát rữa lần đi theo tiếng gió xé dưới gầm toa. Tôi quay nhìn xung quanh. Tiếng thở đều của mọi người say ngủ. Chiếc đèn vàng ệch lao chao khua lắc lư theo những nhịp tàu chạy. Có chăng chỉ còn mình tôi thức. Thế là những giọt nước mắt cứ ứa ra, ứa ra...

Đỗ Thành

Đỗ Thành

Ví Dầu Tình Bậu

Ấu ơ, ví dầu tình bậu muốn thôi.

Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra...

Ca dao

Cậu Tám tui trở dĩa nhà sau mấy năm trời đi giang hồ biệt. Thấy cậu dĩa mình ên, tía tui chọc :

- Ủa, chớ còn mở đâu mà cậu dĩa có một mình ?

Cậu Tám tui cười méo xệch cái miệng :

- Chèn ơi, anh tư sao chọc huê em hoài. Dợ con gì đâu anh, chẳng qua nhân tình nhân nghĩa, ở dzới nhau ít bữa cho dzui, tới khi hông còn muốn gần bên nhau nữa thì chia tay có gì đâu lạ, anh.

Má tui nãy giờ ngồi nhai trầu trên chõng, xĩa cục thuốc rê to tổ chẳng qua lại

ở bên môi, nghe vậy chêm vô :

- Cậu cũng lớn bộn rồi. Coi chỗ nào đàng hoàng tính sắp vô cho có chồng có dzợ. Đừng lằng nhằng thêm, nữa lớn muộn cảnh con, cha già con nhỏ cực lắm cậu oi.

Cậu Tám tui tánh bãi buôi như dzậy. Năm lần bảy lượt, cậu gặp hết cô này cô khác, ai cũng tưởng là rồi thành vợ thành chồng, vậy mà dùng một cái cầu bỏ đi hồng thương tiếc. Má tui trách cầu hoài mà cầu thì cho rằng hồng duyên hồng nợ, lấy nhau làm sao ăn đời ở kiếp được.

Cậu là trai phong lưu trong làng. Chỉ phải gương mặt cầu hơi bị rỗ hoa mè do hồi nhỏ bị nổi trái rạ, nhưng cậu lại có giọng hát mê ly khiến cho nhiều cô gái trong làng mê mẩn.

Cậu thường dắt tui đi rảo khắp vùng, nhà nào có con gái là cầu tìm cách ghé dzô. Khi thì cầu nói nghe đồn gia đình cần người làm gì đó, khi thì cầu hỏi có cần làm việc gì thì cầu giúp cho. Vậy mà chỗ nào cũng lọt. Nhiều ông già bà cả thấy cầu xăng xái, khen là người lẹ tay lẹ miệng, rồi mời tấp dzô bàn nhậu đang diễn. Cậu uống chất men như uống nước lạnh, có lúc khè khè như rần lục, chủ nhà khen cầu điệu, nên thưởng thêm một hai ly, cầu hồng từ nan.

Rượu dzô, hơi men bốc hừng hực, cầu bắt đầu hát, rồi tiệc tan cầu lẩn quay nằm luôn tại chỗ. Tui lỡ ở lỡ dzia phải nằm im hồng dám cục cựa chớ sao. Đêm lơ tơ mơ đang ngủ thì nghe có tiếng người đến chăm lo cho cầu, hé mắt ra tui thấy cô gái hồi lúc trong nhà, tui giả bộ ngủ mê để mặc cô gái săn sóc cầu.

Hôm sau cậu cháu dzia, má tui hỏi khi đêm cậu cháu ở đâu. Cầu cười hì hì bảo với má : thì chị hỏi thằng Tón nó nói cho biết. Má tui thuộc rành cái

mừng của cậu nên cũng chẳng cần hỏi han gì mà chỉ tắc lưỡi liên hồi : cậu thì cái nét hồng chưa, e suốt đời hồng trả hết nợ.

Cái năm cậu đến nhà ông cả Lắm, cậu cũng dắt tui theo. Gặp cô gái ông cả, cậu mê tít thò lò. Cậu rủ rỉ với tui : chiến này tau quyết lấy dzợ. Tui chưa kịp nói gì thì cậu đã thêm : nhưng mà hồng chắc má con tin, cậu e bà ấy cà từng để tuột rơi, chắc cậu đi bỏ xứ.

Vậy rồi lần đó cậu đi thiệt. Cậu dzĩa năn nỉ má tui hết mấy ngày, má tui cứ sợ cậu cà rớn, đem lời nói chỗ người lớn hồng xong, bị phiền trách khổ tâm, nên má tui cứ lảng ra. Cậu chờ hoài hồng đặng, nên chỉ nói một lời chót với má tui : tại chị mọi điều, rủi ra ngoài tui có chết đâu là bởi chị. Má tui đau xót lắm, một hai ngăn cậu đừng đi, nhưng cậu lại nói : tóc mai sợi vắn sợi dài, lấy nhau chẳng đặng thương hoài ngàn năm.. thì còn mặt mũi nào ở lại mà coi chiện người ta.

Cậu đi rồi, má tui ân hận rõ. Suốt ngày má cứ ngồi nhai trầu xía thuốc, trông ra tuốt ngoài rặng cây xa. Tía tui cứ xông xồng nói hoài : bà thiệt dị, cậu còn ở nhà năn nỉ ỉ ôi thì hồng chịu giúp, giờ cậu đi lại ngồi đó ủ ê.

Má tui nghĩ chị em chỉ còn hai người, giàu em út khó em út, nhưng mà tại cái tánh cậu lúc thiệt lúc chơi, làm sao biết hồi nào cậu nói năng đứng đắn mà quyết tâm góp lời. Trong làng, má tui thường là người làm mai làm mối chắc ăn nhứt, đám nào qua bàn tay má tui cũng nên, sống với nhau đến đầu bạc răng long, nên má tui sợ.

Tin tức về cậu Tám tui, khi giả khi thiệt, hồng biết đâu mà rờ. Khi thì nghe

cầu trôi nổi theo bạn ghe đi chài đầu tuốt miệt Năm Căn, Cái Nước; lúc lại nghe nói cầu đi với gánh hát ở tuốt bên Cao Miên. Có người đi buôn còn khoe được coi cầu diễn tuồng, chèn ời mùi hết biết. Họ nói cầu đóng vai Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài coi nghiêm trang rục rở quá, nhìn hồng ra. Đến khi tuồng dzăng, vô hậu trường gặp cầu mới rõ mười mười cậu là kếp ruột của đoàn. Cậu đối đãi với người làng nước vẫn như xưa, gặp nhau mừng rỡ lắm, song dặn dò dzĩa đừng nói chi cho má tui biết. Bà má nghe chiện khóc ròng, hồng dè cậu em để bụng quá lâu.

Chỉ có tui là thiệt thòi nhứt. Cầu đi rồi hồng còn ai cho theo để được ăn ké. Mỗi lần ra ngòi bờ ao lại thấy nhớ cầu rất nhiều. Cầu hay bày cho tui cách câu sao cho cá mau giựt, rồi nướng cá ra sao cho dòn cho ngon, hai cậu cháu hỉ hả vừa ăn vừa câu tiếp. Có bận cậu cháu đang câu tán dóc thì cô Biếc đi ngang. Thấy cầu, cô thả lời thăm hỏi : chèn ời anh Tám thông thả dừ ngòi câu cá thanh thoi, chẳng bù cho em làm suốt ngày hồng hết dziệc. Cậu tui cười khục khục : thì trời sanh đàn bà con gái để lo việc trên đời, còn tui tui thân dài vai rộng, mó dzô thứ gì cũng hồngặng, hồng nên, trời cho ở không chừng nào hay chừng nấy.

Tui tưởng cô gái nghe dzậy thì trở giận, dè đâu cô cười ỏn ẻn rồi đi luôn. Cậu Tám tui hích hích khuỷu tay nói với tui : đó, cháu thấy hôn, cô chịu đèn rồi đó. Trời đang sáng rườm, có ngọn đèn nào đâu mà chịu, tui ngơ ngác nhìn cậu Tám như muốn được cầu giải nghĩa thêm, nhưng cầu nói : cái thằng ngu hết biết.

Cầu đi rồi mà tui nào có được tha tào. Đi đâu ai gặp cũng hỏi thăm dzĩa cầu. Có cô còn vắn vẹo tra vấn tui có tin gì của cầu hay biết cầu ở đâu để cô gởi

thơ thăm. Tui đem chiến dzĩa thừa với má, má rầy la : mày đừng bày đặt, con nít a dzô chiến người lớn nghe mày. Kỳ thiệt, tui có biết cầu ở đâu mà cho họ cái nơi để họ gởi tin tức tới. Nhưng chắc chắn là cậu tui có duyên nên mới được mọi người hỏi tới. Còn dziêng kẻ đón người đưa. Hết dziên đi sớm dzĩa trưa một mình...

Lần này cầu dzĩa, tui hông hay biết gì ráo. Tui vẫn ngồi ở bờ ao nhớ cậu như mọi hôm. Trời vào thu rồi lạnh lạnh, tôi co người chịu đựng chớ hông chịu bỏ dzô. Chừng nghe tiếng cầu hỏi : thằng Tón đó hả cháu ? tui mới giật mình.

Có thiệt hôn đây, cậu Tám tui trở dzĩa rồi à. Tui mừng phát khóc, nước mắt chảy ròng ròng. Cậu Tám cũng thấy mùi, làm bộ chê khen : cái thằng con trai mà mau nước mắt, làm như khéo dư giọt lệ khóc người ngày xưa. Tui ớn ớn nhìn lên cầu, càng thấy thốn thức tâm can, nước mắt càng trào ra dữ. Cầu vội xà tới ôm lấy tui mà nói : thôi cho cậu xin, chiến này dzĩa cậu ở với con luôn, hông đi nữa. Tui lại càng khóc thành tiếng lớn. Cậu Tám cứ xuýt xoa. Tui cố gắng lắm mới trách được cầu : cậu đi gì lâu dữ, đến giờ mới chịu dzĩa. Cậu quỳnh quáng thấy rõ. Cậu kéo tui vào lòng tay, rồi bắt chợt hát lên : nín đi Tón của cậu ơi, buồn quăng cho lẹ để cười lấy diên... Thế là tui cười thiệt, cười hả hê mà nước mắt cũng hông khô kịp. Cậu Tám xoa xoa lên đầu tui, trách yêu : con trai mà đa cảm, khổ con à. Tui sung sướng dụi dụi đầu vào bụng cậu.

Tối bữa đó, tía má tui làm cơm đãi cậu. Hai anh em khề khà bên xị đế trong veo. Tía tui với cậu tui uống xây vòng, vừa hít hà vừa chắt lưỡi. Má tui ngồi theo dõi hai người, má tui hông ăn gì ráo, chỉ nhai trầu bồm bồm. Cậu Tám

hồi má tui ăn luôn, nhưng má tui nói hai anh em cứ ăn đi cho dzui.

Trời tối dần. Bầy đom đóm bắt đầu bay ra lập loè khắp chỗ. Cậu Tám tui bắt đầu kể về những ngày tháng xa biệt quê hương. Cậu nói hồi năm gánh hát lên tuốt miệt Chấn Cà Dao, định diễn cho đồng bào ta ở đó coi cho đỡ nhớ nhà. Nghiệt cái ba thằng thỏ mới cấp duồn nên nhà nào nhà ấy mình trần ráo nạo. Gánh hát tới nơi, hồng có ai đón ai đưa, bụng đào kếp đói kêu trời kêu đất. Hồng lẽ tới nơi rồi lặng lẽ ra dzia, cậu Tám tui hô hào nhà tuồng sắm vai hát cho bà con coi miễn phí một bữa để xẻ chia nỗi mất tiền mất của của họ. Ông bầu thì ra chừng hồng chịu, nhưng kếp đào thì hoan hô ý kiến của cậu tui. Thế là hồng cần sân khấu, hoá trang gì ráo, cậu sương lên cái tích Triệu Tử Long đoạt ấu chúa. Cậu tui đóng vai Triệu Tử Long lắm liệt uy nghi, hồng phấn son, áo mào gì ráo, chỉ hươ hươ đôi tay mà bà con ai cũng thấy rõ như cầu đá giáp, cầm thương, vượt giải áo, vùng vẫy chốn sa trường. Cậu dzô hò quảng rồi nói lối lia chia, cái giọng khàn khàn mà nghe thấu hồn khán giả. Có mấy bà già sụt sịt khóc, có nhiều cô gái thở dài, còn các ông thì miệng cứ khen : hay...hay...giỏi. Đêm đó khi văng hát, cậu như người chiến sĩ thắng trận quay về, em nào em nấy vồ vập ôm lấy cậu mừng mừng tủi tủi. Má tui nghe, hồng giần được tánh nóng, nói đốp luôn : cậu nói xạo có căn. Tía tui ngăn lại : bà chỉ được cái tài phá đám, để cậu kể cho hết chuyện đời. Cậu Tám tui xem chừng cụt hứng, hồng còn ham kể tiếp, tía tui phải mau mau đưa ly để cho cậu nói : dzô, dzô đi cho có trớn.

Cậu Tám tui bỗng xuống câu xề : kỳ đó rồi con Ba Tẻ nhứt định đi theo em. Em cản sao nó cũng hồng chịu. Chừng ghe của đoàn đi một đỗi xa rồi, em mới biết. Cô ta theo đoàn lo nấu nướng cho em, trước còn ngồi coi em vẽ mày vẽ mặt, sau lần hồi cô đứng lo chiên sấm sửa cho em. Cô nói tích xưa

kẻ người nam kẻ lòng mày cho người nữ, còn bây giờ cổ vì tình vì nợ mà theo nâng khăn sửa túi cho em. Hai đứa ở dzới nhau lu bù ngày tháng, dzậy mà rồi cái duyên hồng đăng, một lần cổ lẳng lặng bỏ gánh ra đi. Em như người mất hồn, anh Tư. Buồn như mùa thu bứt lá, do đó mà em đành cũng bỏ gánh quay dzìa.

Đến lúc này mới nghe má tui thút thít. Má tui thương cầu vát vả đường tình diên. Má tui nghĩ cũng tại bà mà cậu lặn độn tình trường. Má tui ngâm tằm hồng còn dám chê cầu xạo, mà tới lui chỉ thấy má kéo cái khăn chặm chặm ở cuối mày. Cậu Tám tui cũng cảm động lắm, cầu day qua nắm lấy tay má tui chặn lại : chị Tư đừng khóc làm em cũng muốn khóc theo. Chẳng qua nợ đời chưa trả hết, đường tình diên cũng lắm lúc gập ghềnh, cơn sầu này lòng héo buồn tênh, đêm lữ thứ vọng hoài tơ tưởng. Chèn ơi, cậu tui nói mà như đang sấm tuồng. Tui mê mết về những lời của cậu. Hèn gì cô gái nào chẳng để dạ ngẩn ngơ khi nghe cậu than van đường tình trắc trở. Tía tui này giờ cũng như lịm. Cái xị để đứng trơ trên im ru. Không khí chợt như nén chặt lại. Tui như người bị ai đưa bàn tay chặn lấy cổ. Tui cố ngáp ngáp như con cá bị dính lưỡi câu quăng lên bờ đất khô nằm đóp gió. Bất chợt trong khi mọi người còn đang chưa biết phải làm gì thì nghe cậu Tám tui đã cất tiếng ngâm thơ : chim xa rừng thương cây, nhớ cội...Người xa người khổ lắm, bậu ơi. Giờ đây bậu đã xa rồi, bậu gieo tiếng dữ cho đời đắng cay...

Tui ước gì có ai cho tui một cây đàn nhị để tui được giúp cho câu thơ của cậu Tám tui bay vút lên tận trời. Nhưng mà không có cây đàn nào hết, cho nên tui chỉ còn biết khóc thầm cho số phận cậu tui.

Đỗ Thành

Xa ngàn trùng

Từ lúc đưa em về
Là biết xa nghìn trùng
TCS

Tiến chân “ người ấy “ xong, dì trở về nhà như người vừa thoát cơn chết đuối. Mặt mày dì hốc hác, mắt thâm quầng, không còn chút nhuệ khí nào hết. Dì bước đi mà như nhấc chân lên không nổi, rón ra rón rén. Mẹ nhìn dì ái ngại. Mẹ biết dì đang sầu thảm tột độ trong lòng. Dì thấy được nỗi lo toan của mẹ nên dì thở thở cho mẹ yên tâm : em không sao đâu chị. Chuyện chia ly xảy đột ngột quá nên em bị choáng, chỉ vài hôm là qua. Mẹ cố tin lời dì, nhưng chỉ tin được một nửa. Mẹ biết dì sâu sắc, nên nỗi đau không dễ gì sớm nguôi ngoai. Mẹ theo miết bên dì, dò chừng từng hành động, cử chỉ, sợ dì phần chí, cạn nghĩ, làm điều gì không phải, thiệt thân. Dì cảm thấy sự lo lắng tột cùng của mẹ nên phải cố làm vui cho mẹ yên chí.

Mẹ lăng xăng theo cạnh, ngần ngừ một lúc mới hỏi : thế chú ấy có hẹn chừng nào về không ? Dì nói như tiếng không đủ trọn hơi : anh ấy nói sớm thì quãng 2 năm, còn lâu thì thêm vài năm nữa. Trong đầu dì vẫn còn in đậm hình ảnh của con sông miệt Hồng Ngự khi dì đưa người ấy ra đi. Con sông màu đỏ quạch như máu, cuộn cuộn trôi lăn tăn đập vào mạn con tàu nằm chờ

rút. Những người trai mang túi gạo khoanh tròn như khúc giò, đầu đội nón bọc nhựa, bịn rịn bước xuống tàu sau khi đã từ giã người yêu. Những người thiếu nữ đưa chân ai cũng mắt đỏ hoe và đòi đi theo người bạn quý. Thế nhưng chẳng ai chấp nhận lời cầu xin cả nên đành đứng chôn chân nhìn cảnh chia tay sầu buồn. Biệt ly nhớ nhung từ đây, ôi còi tàu như xé đôi lòng, người ra đi với nhiều nhớ mong (DM).

Bây giờ thì người ấy đã xa, dì bắt đầu về đêm từng ngày chờ đợi Em ngồi đan áo, lòng buồn vương vấn, em thương nhớ chàng (VC). Dì không tin được sao lại phải có cảnh chia ly khi hòa bình đến. Mấy năm trời chinh chiến, cái chết luôn rình rập bên người, ai cũng nghĩ ngày bình an, mọi người lại trở về chốn cũ; vậy mà cảnh đời sao lắm nỗi éo lẹ.

Hai năm hẹn hò trôi qua Dì nẫu lòng như bị muối. Rồi lại thêm mấy lần 2 năm nữa, dần dần dì cảm thấy lời hẹn như giảm bớt độ tin cậy đi nhiều. Có lúc dì đã mơ hồ người ấy đi biệt, không còn khi nào trở về nữa. Mái tóc trên đầu dì đã bớt sự mượt mà óng ả. Nhiều đêm nằm đã thấy sự khô cứng hiện trời lên. Da dẻ dì cũng không còn bóng sáng, nhiều vết đồi mồi đã loang loáng khắp nơi. Dì đã thấy ngực nặng đi khi tay đặt lên chỗ tim ngày trước. Mắt dì có lúc đã thấy mờ đi nhiều, và giọt lệ nhiều lúc không dung trào ra, dù chẳng có duyên cớ gì cả.

Mẹ lúc nào thấy dì cũng ưu tư, xao xuyến. Mẹ rất lo, đi ra đi vào, mẹ nhìn dì mà nẫu lòng. Những lo toan hàng ngày về chồng, về con, về miếng ăn, về cuộc sống đã lấy đi của mẹ biết bao sức lực và thời gian, nhưng nỗi đau vẫn không sao sánh được với dì. Mẹ cứ móm móm với dì : hay là đừng đợi chờ nữa vì thời gian chỉ có hạn. Và chẳng, chắc gì trong chiến tranh, mọi điều đều toàn chỉ có may mắn. Mẹ tránh không muốn dùng chữ tai nạn hay mất mát với người ấy để tránh cho dì khỏi đau lòng. Song dì thật bèn nhậy. Dì nói ngay với mẹ : vâng, em biết chứ. Anh ấy đã dặn em lỡ khi mình không về thì

thương người em nhỏ hậu phương (HL). Thế nhưng bao lâu em chưa nhận được tin gì về đau thương đến với anh ấy thì em vẫn cứ nhất định chờ. Nói xong, dì đưa tay gạt nước mắt, mẹ cũng sụt sịt theo

Đến lần thứ mười của 2 năm hò hẹn thì dì chợt nhận được tin về. Tin chỉ là một lời gửi miệng, trùng trật rất mơ hồ, lúc thế này lúc thế khác. Khi thì bảo người ấy giờ ở gần lắm, trong khu rừng nào đó, sát biên giới đây thôi Khi lại bảo hình như người ấy đã ngã xuống khi công đồn lần ấy Dì hoang mang vô cùng. Chiều không còn nét êm dịu ngày nào với nắng vàng lấp lánh Dì trông vào đâu cũng chỉ thấy rất một màu thê lương. Bạn bè dì ai cũng đã thành chồng thành vợ, con cái đề huề. Dì thấy mình vẫn bơ vơ như con thuyền không bến. Dì lánh dần bạn bè, rút vào trong cái vỏ của mình, cam chịu thân phận của một loài cây thiếu nước.

Dì càng ngày càng cạn kiệt. Sức dì một suy yếu dần. Dì gắng gượng, nhưng sự gắng gượng càng làm cho dì thêm chậm. Mẹ tìm hết thầy hết thuốc khám trị cho dì. Thầy nào cũng lắc đầu xin chịu vì không tìm ra được bất cứ một bệnh hệ nào nơi dì. Còn con tim bị đau âm ỉ thì chẳng có thuốc nào trị khỏi, trừ khi chính người đau phải tự chữa cho mình. Về khoản này thì dì bất lực. Dì quay quắt như con diều không cất lên nổi, cứ vừa thoát khỏi tay vung lên là lại chúi đầu ngay xuống. Trước dì còn nói năng vài lời, lâu dần rồi dì tĩnh khẩu luôn. Mẹ khuyên dì vào chùa để gần với câu kinh lời kệ cho lòng được thanh thản, nhưng dì lắc đầu từ chối Dì bảo tâm trạng này có vào chùa lại gây thêm lụy cho chôn thiên môn thôi Vả đâu phải người đi tu là lánh đời trần tục, còn dì là người trần tục tâm vốn chẳng yên bình thì tu nào đạt tới mà đi Mẹ nói mãi, nói mãi rồi cũng chịu

Được cái dì tuy buồn mà chẳng làm cho ai phải phiền hà. Dì cứ âm thầm sống với nội tâm của mình, tần mẩn, nhẫn nhục, kiên trì như một người chăm đồ cổ. Dì đan áo mỗi mùa thu khi lá vàng rụng đầy Dì cầm tấm áo ấp

lên má rồi lặng đi không đan tiếp. Chẳng có cái áo nào được hoàn thành. Dì bảo dù có xong cũng chẳng biết anh ở đâu mà gửi đến. Dì cắt các mảnh áo đan dở vào cạnh chỗ dì nằm, những mảnh áo màu len xen lẫn lộn.

Ngày dì nằm liệt giường, dì luôn xin mẹ đắp cho những mảnh áo len đan dở ấy lên người. Dì ngủ lịm đi được một lúc và choàng tỉnh dậy. Dì ngơ ngác nhìn xung quanh và đến khi thấy mọi vật vẫn như nguyên, dì thở dài, xoay người vào phía vách. Dì ăn ít dần, người dì vêu vao thấy rõ. Mẹ khuyên dì cố ăn cho có sức, dì bảo cơm nuốt vô như nuốt phải sạn.

Được đâu đến cả năm thì dì không còn biết gì nữa. Dì cứ nằm một chỗ ngược trông lên trần nhà. Nhưng nước mắt dì đâu mà lắm thế, không lúc nào ngưng. Rồi dì mất, nhẹ nhàng như một cơn gió. Dì dặn dò mẹ lời gì đó, mẹ ừ ào cho dì yên lòng. Lúc thay sống áo cho dì, mẹ ngần ngừ cầm mấy mảnh áo len đan dở đặt vào áo quan, xong nghĩ sao mẹ lại lấy ra. Rồi mọi người đưa dì ra cánh đồng vào một ngày lất phất mưa rơi. Mọi chuyện của dì xem như khép kín nơi trang đời lần cuối.

Rồi một lần có người hỏi thăm tìm đến nhà. Mẹ ra tiếp. Sau đó mẹ dẫn người ấy vào. Người ấy lặng đi khi thấy ảnh dì trên bàn thờ. Ông ta xin thắp hương nhưng không vái mà lẳng lẳng cắm vào. Mẹ sẽ sàng bước ra để ông ta được tự nhiên với dì trong chốc lát. Lúc ông trở ra, mắt vẫn còn đỏ hoe. Ông hỏi mẹ vài điều gì đó, mẹ ân cần đáp lại. Đến cái khoản kỷ vật của dì, mẹ cứ ngần ngừ cân nhắc, mãi sau mới lấy ra mấy mảnh áo len đan dở chưa xong. Ông ấy cầm xem từng mảnh một, chọn lấy mảnh màu xám và thừa với mẹ : chị cho em nhận mảnh này. Mẹ bằng lòng, ông ta cuộn mảnh áo cất vào xà cọt. Mẹ nhận lại các mảnh áo còn lại, đặt lên cạnh ảnh dì ở bàn thờ.

Khi người ấy đi rồi, mẹ thở dài mãi miết. Hôm sau mẹ đem những mảnh áo len ra mộ dì, lầm thầm nói gì đó, rồi mẹ đốt tất cả chúng đi. Những sợi len gặp lửa khó cháy bốc lên mùi khét lẹt, mẹ nhẩn nại vẫn đốt cho đến khi tất

cả xoắn đen lại Rồi mẹ đứng lên nói khi nhìn ảnh dì trên mộ bia “ chị xin lỗi dì đã không làm theo lời dì ước nguyện. Chị nghĩ rằng chú ấy cũng cần một chút tình dì trong những mùa đông rét mướt nên mẹ giữ kỷ vật của dì để chú ấy chọn làm kỷ niệm. Dì cảm thông thứ lỗi cho chị “ Rồi mẹ khóc. Trời bỗng dưng cũng nhạt nắng hắt đi

XÓM GA

Tàu Saigon phải đến khoảng 4 giờ sáng mới về tới ga, nhưng xóm thì rậm rịch thức suốt. Những người có ăn chịu với đoàn tàu như nghề ba gác, bốc vác, bán thức ăn cho khách đi tàu hay dân đón lồng ém hàng cho tay buôn tàu chuyển thức chờ tàu đã đành, đằng này cả những người chẳng có chút liên quan gì đoàn tàu cũng thức dài cả người. Tiếng động chẳng bao giờ dứt. Máy hát, đài, TV, tiếng thìa khua, tiếng nói chuyện, ồn ồn suốt buổi, nhà nào cũng tranh mở to hết cỡ để át giọng nhau, có khi cũng chẳng ai xem nhưng cứ mở để đó, ý chừng khoe của. Trẻ con đùa vui chí chöhe, chơi chán thì đánh nhau, nhà này bênh con chửi thóa mạ nhà khác. Ấy vậy sang bữa sau là chúng quên tuốt, cứ như chó với mèo, bọn nít giận lẫy nhưng chúng không bỏ nhau nổi, các bà má cũng đành lơ vì “ nếu cấm thì tụi nó biết chơi với ai “.

Dân xóm làm đủ nghề, người chạy chợ, người bán buôn theo đoàn tàu, người nhận chân dẫu hàng kiêm luôn di chuyển đến nơi đã hẹn cho khách kiếm chút tiền công, đều tập trung hết về đây. Một số khác đi làm công nhân nhà máy sợi, xoay vần theo ca, mấy giờ đứng máy về mệt bã người, cũng không ngủ nghề gì được, nên người nào người ấy gầy như con mắm, kháo nhau : “ lên xe ngủ xập xừ, đã luôn “.

Xóm ga nào cũng vậy, dân tứ chiếng giang hồ kéo về rất đông. Họ sống bằng đủ thứ nghề, hợp pháp có, bất hợp pháp có, thậm chí kể cả nghề bán trôn nuôi miệng. Ban ngày ban mặt, trông cái xóm loe hoe, nhưng tối đến linh ca linh kinh đủ thứ chuyện

Có nhà mở cái quán nho nhỏ ngay tại chỗ, khách đến uống dẩu láo lia chia, bán giáp vòng ngày này sang ngày tháng không nghỉ. Bán từ con khô mực tới đĩa củ kiệu, xen dăm chai bia làm lậu, hay thứ rượu “ ông già chống gậy

“ . Mấy tay con Ngọc hoàng biết mười mười thứ rượu này có pha Mytox để chất nước thiết trong và dậy mùi quyến rũ. Họ thường kháo nhau “ uống vô có ngày lũng ruột “ mà có cha nào chữa nổi. Mấy cha ngồi lai rai, tán phét đủ thứ, không “ dzô, dzô “ thì cũng “ lì một lam” cho tới khi quắc cần câu, nằm ăn vạ tại chỗ, hoặc lết mãi mới tới nhà.

Vợ con mè nheo riết thét cũng thua. Các bà lo đầu tiên để còn lo nuôi bầy con để năm một, nhưng mấy cha lưu linh nào có kể, về lần lung lộn túi không có là đánh đập mạnh tay. Cái ông tổ tưởng đến mệt vì đi phân xử ba cái chuyện tào lao suốt ngày. Hòa giải, khuyên can, cha nào cũng ừ ừ gật gù xin nghe, nhưng ổng vừa bước ra khỏi ngõ thì đã nghe hự hự, người chồng đập chị vợ “ tại sao mày dám đi mét chả “.

Tội nhứt là cái nhà ga với mấy tay công an đường sắt, công an khu vực. Dân mượn lối tắt qua lại đã đành, còn phóng uế tùm lum suốt từ đầu ghi đến cuối bãi, học tập kiểm điểm thì thầy đồ bóng, bóng đồ thầy, bù trót. Lại nữa, địa bàn nằm giữa hai ba phường nên chả ai có trách nhiệm thiết sự rõ ràng, dân dễ đổ hô cho nhau để chạy tội.

Ngày đầu tiên, gia đình tôi nhập về làm dân xóm ga, tôi tưởng là không ở lâu nổi. Gì mà đời sống bê tha quá, người ta chích choác đành rành, mua bán thuốc hít tự nhiên như là món hàng hợp pháp. Bởi khi tôi tốt nghiệp trường cải tạo về thì nhà cửa không còn gì hết, bà xã mần mò tìm ra được cái xó ở sau ga, nên tôi theo chum nạng về đây. Cuộc đời tôi bây giờ thuộc về xã hội quản lý, vợ con giáo dục nên bả dất đầu tôi theo đó cho yên việc.

Nhưng bọn nhóc không ưng vậy, tụi trâm trỏ chọc má nó : cha, má giờ làm lớn, chỉ huy ba rụp rụp, dia đây coi bộ phê nhe. Muốn du lịch, thót lên tàu là đi liền. Hồi đó, mua được cái vé tàu cây da tróc vẩy, công nhân viên đi công tác còn chờ dài cả cổ. Vậy mà đám “ cò “ trong xóm can thiệp là xong ngay, muốn hạng nào cũng có, muốn toa nào cũng xong. Dân bộ đội về phép hay mấy tay trốn vợ đi công tác với bộ muốn cho xong nên bỏ thêm tí tiền đi cho nhanh, kéo dây dưa bà cả ra nắm đầu thì khốn. Thành ra dân xóm luôn có đồng ra đồng vào để nướng vô rượu chè, bài bạc hay chích phê cho đã.

Thấy căn nhà nằm sát đường tàu, cái mái gianh thập thò ló ra ngoài, tôi đã nghĩ bữa nào con tàu hơi lắc lư chắc cũng làm sạt đi một mảng, thế nhưng giữa chuyện ở lủi xủi này so với sự đi kinh tế mới thì chắc là nơi đây vẫn thần tiên hơn. Tuy vậy, tôi cũng phải đe nẹt bọn nhỏ : tụi bay có chơi rảnh mà lẫn quẩn trong nhà, đừng rượt nhau thọt ra ngoài, lỡ tàu trờ tới cán thì uống mạng, chớ hồng đèn ai được. Bà xã nghe tôi phán như đọc lệnh hành quân nên tím tím cười khen : ông cũng còn ra dáng chỉ huy đó chớ.

Về đây thất nghiệp ăn bám vợ, tôi nhột nhột vô cùng. Mấy lần xách đơn ra phường chứng nhận để đi xin việc đều được nói khéo là chú mới dìa, nghỉ

đã, lo chi vôi. Tối nằm, tàu qua cà xịch cà xạc, tôi rúc vô bà xã để đưa kiến nghị ra làm chân ba gác, bà tưởng tôi rọ rẹ nọ kia, nên đuổi xua nguây nguẩy, chừng thấy tôi lớn lên yêu cầu thì bà đâm thương mới chết. Bà tình tứ ôm đầu tóc tôi xoa như xoa trẻ rồi hạ giọng xề khuyên tôi đừng chọn nghề đó “ anh làm hồng nổi đầu, cố đập tới lúc lòi rom ra, tui lại khổ “.

Gặp thằng bạn đứng buôn nước bọt đầu chợ, đãi cho tách cà phê rồi òn ỉ rủ rê : cậu về nói bà xã rồi ra đây đứng với tớ. Ai mua gì mình chạy, bán chuyện tay kiếm tí tiền còm, cũng hay lắm. Tôi lại về tỉ tê với má sắp nhỏ, nhưng bà không nghe. Bà la : chèn ơi, anh không thấy trên ga họ yết bằng tùm lùm mấy tay phe phẩy đứng chợ. Họ làm như tội phạm ăn cướp không bằng, bắt đeo băng họ tên và mang số như tù, chắc anh cũng muốn như vậy hả.

Tôi lại thụt ý kiến. Ở nhà lu bù, tay chun như có kiến bò rần rần khó chịu. Đêm cỡ 4 giờ tàu lại rầm rập chạy qua, nghe lao xao thấy tổ, cà khía lét vô thì bà xã cứ dùng mà, dùng mà, làm tôi cụt hứng luôn. Giờ giấc tàu thiệt là rắc rối, thế mới biết các ga khác tàu qua sớm có đầu mà con nít sanh lu bù. Còn ở đây, lũ trẻ đầu mà lúc nhúc như chuột, để thì dữ mà số được cho đến trường thì vắng làm sao.

Có một đạo dân xóm ga nháo lên vì lời hăm he sắp ngăn rào không cho người mượn đường qua lại. Ai cũng rì rầm than bọng với trời. Tôi bỗng làm tay “ tiên tri “ khơi khơi, tôi nói với bà xã : má mày sao lo hã, mấy ông hù vậy thôi, chớ tiền đâu mà giăng hàng rào kín cái ga hồng biết. Ló đồng nào mấy tí chia nhau sạch, còn đâu rào với ngăn. Họa may có chờ Mỹ trở qua lại thì mới làm nổi.

Nói xong tôi mới thấy hớ. Lỡ tai vách mạch rừng, tay nào nghe được, họ bắt đi học lại thấy tổ. Còn bà vợ thì lăm la lăm lét dòm tới dòm lui, bịt chặt miệng tôi lại, khuyên can : ông đừng ra đường thấy điều chớng tai gai mắt mà nói năng bất tử, bộ ông chưa tồn hả.

Tôi nghe cũng bắt ớn, nhuệ khí đâu bay tiêu dên hết trời. Nhưng mà cũng mặc cảm chớ bộ, làm thân nam nhi mà cứ trông vào vợ kiếm tiền thì còn ra thể thống gì. Cũng may bà nhanh chun khéo tay nên lọt luôn chưa hề bị ai hăm he, chớ không, chắc cảnh nhà tang thương dữ.

Bọn nhóc ngày một lớn dần. Thằng nào cũng ê a vài chữ là nghỉ ở nhà. Vì hết tiền học phí, lại phải đóng góp xây dựng trường, xây dựng lớp, rồi cả ngày lang thang làm kế hoạch nhỏ đi lượm ve chai, giấy vụn, lon nhựa, ni lông, để gom đem nộp lớp, má nó chạy hết nổi nên cho quách ở nhà, tôi lãnh cái chân thầy dạy thể. Sách không có, vở thì không, cha con ngồi phệt luôn xuống nền đất trong nhà, dùng cái que vẽ chữ mà truyền bá cho nhau chút kiến thức nghèo nàn.

Dân xóm ga tiếng là bậm trợn, nhưng có ở gần mới hay cũng có nhiều tám

lòng vàng. Có lần tôi nghe kể mấy tay chôm chia nói chuyện với nhau, đũa thì khoe mới tha cho một bà đi nuôi chồng cải tạo mà bắt nhơn ngồi thu lu chỗ vắng. Hấn định khoảng mớ tay nải của bà, nhưng bắt ngờ nghe bà than tình cảnh chồng, nên hấn lại ân cần chỉ bà ra chỗ sáng để tránh bị trấn lột. Một tay khác ráo hoành khoe gặp một chị đi buôn, hấn đến ga khuân vác hàng cho chị, chị không ưng. Nó ghét đã định khoảng sạch một mẻ cho tởn. Nhưng rồi chị thở ngán than dài là mấy ngày rồi chưa về tới nhà, hồng rõ bọn nhỏ sống ra sao. Hấn bỗng ra tay nghĩa hiệp vác hộ hàng lên toa miễn phí, còn chúc chị đi đường bình an, thoát được quản lý thị trường. Tôi nghe mà cứ tưởng chuyện trên trời dưới đất, hoặc chuyện cổ tích hồi xưa. Có sống ở xóm ga mới thấy hết bề trái bề phải, chớ hồi còn ở ngoài cứ nghe tới hai chữ xóm đề pô xe kử là thun vai rứt cánh.

Sau này có cơ hội được đi định cư nước ngoài, đôi khi sức nhớ thời gian ở xóm cũ, tôi thấy lẫn lộn những tình cảm băng khuâng. Mong một ngày nào được về thăm lại chốn xưa để xem căn nhà tôi ở giờ thế nào. Nhất là để tìm hiểu xem con người ở vùng xóm ga ai còn ai mất, liệu có nhật nhạnh thêm được một vài hình ảnh đẹp nào nữa chẳng ?

Thật tình mà nói, bến xe, bến cảng hay vòng quanh địa bàn ga nơi nào cũng vậy, dù là ở nước văn minh, vẫn có những tay bắt địa hoặc trộm vặt như nhau. Thế nhưng gọi được là một nơi đầy đủ màu sắc, hĩ nộ ái ố, xen giặm vừa sự nhần tâm lẫn lòng hào hiệp thì chắc không đâu bằng mảnh đất xóm ga ở nước mình. Có thể tôi quá chủ quan, nhưng chắc chắn là chưa có nơi nao mà sự đổi đời chóng vánh và tàn nhẫn đến vậy. Nó xới tung lên tất cả mọi nếp sống của con người, ông hóa thằng, thằng hóa ông, bát nháo, lộn xộn, vờ tung hết thấy.

Sau này tôi có nghe loáng thoáng người ta dọn dẹp nhiều, nhưng tôi tin không bao giờ chấm dứt hết cuộc sống như những ngày tôi đã ở. Đường như con người đã bị chìm xuống tận cùng tàn số thì họ hết còn biết sợ nữa. Họ coi nhẹ mạng sống họ, thản nhiên đi vào sự luông tuồng vì họ nghĩ trước sau gì cũng chết, thành ra mới coi thường và phí phạm thể xác như không. Nghĩ như vậy, tôi càng ước được một lần trở về, hòa mình vào với xóm ga chẳng còn ranh giới giữa năm tháng, hoặc ban ngày ban đêm gì cả. Nhất là được nằm lại một đêm bên đường tàu chờ chuyến xe 4 giờ sáng để nhớ xem mình đã làm gì, nghĩ gì.

Đỗ Thành

Nguồn: Tác giả / vnthuquan
Người đăng: mrs
Thời gian: 28/12/2007 11:33:03 CH